

ISSN: 2734-9977

TẠP CHÍ **DOANH NGHIỆP**

& KINH TẾ XANH

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - DỊCH VỤ NÔNG, LÂM NGHIỆP VIỆT NAM



Sáng mãi MÙA THU LỊCH SỬ

SỐ BÁO ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG

80 năm

CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG
(19/8/1945 - 19/8/2025)

& QUỐC KHÁNH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2025)





THE MATRIX ONE
PREMIUM

BIỂU TƯỢNG ĐẲNG CẤP VƯỢT THỜI GIAN



The Icon of Timeless Living



☎ 1900 0110
🌐 <http://premium.thematrixone.vn/>
Đường Lê Quang Đạo, P. Từ Liêm, TP. Hà Nội

Dòng sản phẩm Landmark
kiến tạo bởi

MIK
GROUP

MỤC LỤC

SỐ GỘP
T7 - T8 - T9/2025

VẤN ĐỀ HÔM NAY

- 4** Tình dân tộc – Nghĩa đồng bào: Sợi chỉ đỏ từ mùa thu lịch sử đến kỷ nguyên vươn mình
- 6** Nhớ lời Bác dạy “muốn ăn quả tốt, phải trồng cây to” và bài học từ Cách mạng tháng Tám
- 10** Từ mặt đất đến bầu trời: Hòa nhịp khát vọng độc lập
- 14** Tổ chức chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn - Cuộc cách mạng cho tầm nhìn phát triển
- 18** Kỷ niệm 04 năm thành lập Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh (07/9/2021 – 07/9/2025): Đồng hành vì một Việt Nam xanh
- 22** Giải pháp tổng thể thu hút và “giữ chân đại bàng” đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh
- 26** Truy xuất nguồn gốc nông sản: Không chỉ là công nghệ, mà còn là đạo đức
- 30** Nhìn lại 4 năm kiến tạo và đồng hành cùng Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

- 34** Một số cơ hội và thách thức chuyển đổi xanh của doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi số
- 40** Định hình “siêu đô thị xanh” để giữ vững vị thế đầu tàu kinh tế
- 42** “Vàng xanh” dưới tán rừng – Khi chính sách chưa kịp đồng hành
- 44** Nghiên cứu hoạt động của đại lý hải quan trên địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V
- 48** Tái chế phụ phẩm nông nghiệp: Gian nan biến “rác” thành “vàng”
- 50** Cấm xe xăng: Liệu có phải là giải pháp căn cơ để giảm ô nhiễm không khí tại Hà Nội?
- 52** Hà Nội chào đón ngày hội lớn của non sông

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch: NB Lê Hữu Quế

Phó Chủ tịch Hội đồng:

ThS, NB Nguyễn Văn Tông
CN Nguyễn Văn Sơn
Đại tá, NB Đinh Quảng Tốn
PGS, TS Lê Quang Vinh
ThS Nguyễn Mạnh Thắng

Ủy viên:

ThS Nguyễn Dũng
TS Nguyễn Thị Lan Hương

BAN BIÊN TẬP

ThS Nguyễn Mạnh Thắng
- Phó Tổng biên tập phụ trách
NB Lê Hữu Quế - Ủy viên
NB Nguyễn Văn Tông - Ủy viên
CN Nguyễn Văn Sơn - Ủy viên
NB Phạm Văn Bình - Tổng thư ký
TS Nguyễn Thị Lan Hương - Ủy viên

TÒA SOẠN

Địa chỉ: Số 120 Võ Chí Công,
Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Hotline: 024.2210.2285

Email:

toasoan.kinhthexanh@gmail.com

Giấy phép hoạt động:

598/GP- BTTTT ngày 31/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH MTV In và
Nghiên cứu thị trường Việt Cường

TÌNH DÂN TỘC – NGHĨA ĐỒNG BÀO:

SỢI CHỈ ĐỎ TỪ MÙA THU LỊCH SỬ ĐẾN KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH



Các đội quân du kích từ các chiến khu tiến vào Hà Nội, tập trung trước Nhà hát lớn, ngày 30/8/1945. (Ảnh tư liệu)

TÙNG NGUYỄN

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 kết tinh sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, là biểu tượng của tinh thần dân tộc và nghĩa đồng bào. Giá trị cốt lõi đó tiếp tục là nguồn sức mạnh nội sinh để đất nước ta hiện thực hóa khát vọng vươn mình kỷ nguyên hội nhập sâu rộng.

GIỮ NGỌN LỬA MÙA THU LỊCH SỬ

Cách đây 80 năm, giữa Quảng trường Ba Đình lịch sử, tiếng Chủ tịch Hồ Chí Minh vang vọng non sông khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”.

Bản Tuyên ngôn Độc lập, đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945 là kết quả tất yếu của Cách mạng

Tháng Tám-một cuộc cách mạng minh chứng chói lọi cho sức mạnh của tinh thần dân tộc và nghĩa đồng bào. Trong những ngày lịch sử của mùa thu năm đó, triệu triệu người Việt Nam, không phân biệt giai cấp, lứa tuổi, vùng miền, đã đồng lòng đứng lên dưới ngọn cờ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Dư âm không khí sự sôi nổi của mùa thu năm đó đến nay vẫn còn in đậm trong tâm khảm những cán bộ tiền khởi nghĩa. Họ là những người đã từng sống, từng chiến đấu trong những ngày cả dân tộc vùng lên giành độc

lập, mang trong mình ngọn lửa cách mạng bùng cháy không bao giờ tắt, vẫn hiện hữu rõ ràng trong từng câu chuyện, từng ánh mắt.

Năm nay đã bước sang tuổi 93, ông Nông Sán Hoa, dân tộc Nùng, cán bộ tiền khởi nghĩa, ở xóm Cao Lầm, xã Võ Nhại, tỉnh Thái Nguyên vẫn nghẹn ngào xúc động khi kể về những ngày tháng lịch sử cách đây 80 năm trên mảnh đất quê mình. Khi ấy, ông mới 13 tuổi, nhưng cũng đã hòa chung vào không khí sự sôi nổi khi thể cách mạng, đóng góp sức nhỏ của mình vào cuộc tổng khởi nghĩa.

“Lúc bấy giờ, do đã học hết lớp 4



“TRONG LÚC CÁC GIỚI KHÁC TRONG QUỐC DÂN RA SỨC HOẠT ĐỘNG ĐỂ GIÀNH LẤY NỀN HOÀN TOÀN ĐỘC LẬP CỦA NƯỚC NHÀ, THÌ GIỚI CÔNG-THƯƠNG PHẢI HOẠT ĐỘNG ĐỂ XÂY DỰNG MỘT NỀN KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG VÀ THỊNH VƯỢNG. CHÍNH PHỦ NHÂN DÂN VÀ TÔI SẼ TẬN TÂM GIÚP GIỚI CÔNG-THƯƠNG TRONG CÔNG CUỘC KIẾN THIẾT NÀY”.

(THƯ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GỬI GIỚI DOANH NHÂN NGÀY 13/10/1945)

nên tôi được phân công làm thư ký cho UBND xã Phú Thượng, từ tháng 3 đến tháng 8/1945. Tôi là người thông báo cho đồng bào về việc nhân dân cả nước đang nổi dậy tổng khởi nghĩa, địa phương nào đã giành được chính quyền... Mỗi lần được nghe tin chiến thắng, dù chưa muốn tượng được địa điểm đó ở đâu nhưng bà con vẫn vỗ tay rào rào”, ông Hoa nhớ lại.

Cũng như ông Hoa, triệu triệu người con đất Việt lúc đó đã hòa mình vào không khí sục sôi, đóng góp sức mình cho cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc. Không đứng ngoài cuộc, đội ngũ doanh nhân dân tộc trong lập nước đã đóng góp tài chính cho chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đặc biệt, trong Tuần lễ vàng (từ ngày 17 tới 24/9/1945), nhiều nhà công thương khi đó đã ủng hộ Chính phủ hàng nghìn lạng vàng và hàng triệu đồng.

TÌNH DÂN TỘC ĐỊNH HÌNH KỶ NGUYÊN MỚI

Theo TS. Nguyễn Thị Ánh, Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi là kết quả cuộc đấu tranh của hơn hàng chục triệu người Việt Nam yêu nước, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài học về lãnh đạo phát huy tinh thần quật khởi - sức mạnh của quần chúng nhân dân - sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa sâu sắc.

“Lịch sử cách mạng đã cho thấy, uy tín, năng lực và vai trò lãnh đạo của



Năm 2025, quân và dân đồng lòng, làm nên kỳ tích xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Đảng là yếu tố tiên quyết trong khơi dậy và phát huy tinh thần quật khởi của dân tộc, tập hợp các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng để đạt được những kỳ tích mới trong tương lai, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, TS. Ánh khẳng định.

Soi chiếu nhận định này vào thực tiễn các phong trào thi đua yêu nước để thấy, khi toàn dân tộc đoàn kết một lòng, dưới sự lãnh đạo của Đảng thì không có khó khăn nào là không thể vượt qua. Minh chứng gần đây là Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước do Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động. Chưa tròn một năm, “Ý Đảng” quyện vào “Lòng dân”, cả nước đã huy động được gần 24,8 nghìn tỷ đồng, 2,7 triệu ngày công để xóa 334.234 nhà tạm, nhà dột nát, tạo nền tảng “an cư” cho các hộ yếu thế từng bước “lạc nghiệp”.

Theo TS. Lê Mậu Nhiệm, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học MTTQ Việt

Nam, đại đoàn kết toàn dân tộc là nguyên lý bất biến làm nên sức mạnh trường tồn của cách mạng Việt Nam, là chìa khóa để vượt qua mọi thử thách và phát triển bền vững trong tương lai. Cách mạng Tháng Tám là minh chứng sáng ngời về việc quy tụ các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tạo sự đồng thuận về mục tiêu chung là giành độc lập dân tộc.

“Hiện nay, khi đất nước phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, thì việc giữ gìn và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đặc biệt trong giới trẻ, lại càng trở nên cấp thiết. Khi mỗi cá nhân thấm nhuần tinh thần yêu nước và ý thức cộng đồng, thì đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là khẩu hiệu, mà là sức mạnh sống động chảy trong từng hành động, từng quyết sách và từng đóng góp cụ thể cho sự nghiệp chung của quốc gia, dân tộc”, TS. Nhiệm khẳng định. □



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

NHỚ LỜI BÁC DẠY

“MUỐN ĂN QUẢ TỐT, PHẢI TRỒNG CÂY TỐ” & BÀI HỌC TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

✎ Nhà báo NGUYỄN VĂN TÔNG

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc. 80 năm đã trôi qua kể từ ngày độc lập, nhưng bài học từ thắng lợi vang dội ấy vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là triết lý sâu sắc "muốn ăn quả tốt phải trồng cây to". Đây là kim chỉ nam cho mọi cuộc cách mạng, mọi công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

“TRỒNG CÂY TỐ” - XÂY DỰNG NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

"Trồng cây to" trong hoàn cảnh Cách mạng Tháng Tám không chỉ là việc gieo mầm ý chí độc lập, tự do mà còn là cả một quá trình chuẩn bị công phu, bền bỉ và có tầm nhìn xa. Trước hết, "cây to" chính là sự ra đời

và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành lập năm 1930, Đảng đã nhanh chóng khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của mình trong phong trào giải phóng dân tộc. Sự ra đời của Đảng là một tất yếu lịch sử, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam lúc bấy

giờ. Đảng không chỉ là tổ chức chính trị mà còn là linh hồn, là trí tuệ, là ý chí của toàn dân tộc.

Quá trình "trồng cây" ở đây là việc xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành, kiên định, có lý luận Mác-Lênin soi sáng và am hiểu sâu sắc thực tiễn cách



“CÂY TO” ĐẦU TIÊN VÀ QUAN TRỌNG NHẤT VẪN LÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM. TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC MỚI, VIỆC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ CÓ “QUẢ TỐT” TRONG TƯƠNG LAI.



Quân đội Việt Minh trong những ngày tháng 8/1945 tại Hà Nội. (Ảnh tư liệu)

mạng Việt Nam. Đó là những người đã hy sinh xương máu, nếm trải đủ mọi gian lao thử thách từ những nhà tù đế quốc đến những chiến khu bí mật. Họ chính là gốc rễ vững chắc của “cây cách mạng.”

“Cây to” còn được bồi đắp bởi sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước được hun đúc từ ngàn đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhận thức rõ rằng: Cách mạng muốn thành công phải dựa vào sức mạnh của toàn dân. Việc thành lập Mặt trận Việt Minh vào năm 1941 là một bước đi chiến lược, thể hiện tầm nhìn và khả năng tập hợp lực lượng cách mạng. Việt Minh đã trở thành ngọn cờ tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, cùng chung mục tiêu đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật để giành độc lập, tự do.

“Trồng cây to” ở đây chính là việc

tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, biến lòng yêu nước tiềm ẩn thành hành động cách mạng cụ thể. Đó là việc xây dựng các tổ chức cứu quốc từ công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên đến học sinh, sinh viên, trí thức. Sức mạnh tổng hợp của toàn dân đã tạo nên một thế trận lòng dân vững chắc, khiến kẻ thù không thể nào đối phó được.

“Cây to” không thể thiếu sự chuẩn bị về tư tưởng và lực lượng vũ trang. Về tư tưởng, đó là việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, vạch trần bản chất tàn bạo của chế độ thực dân, phát xít và khơi dậy ý chí quật cường của dân tộc. Các tài liệu cách mạng, các lớp huấn luyện chính trị được tổ chức rộng khắp, góp phần nâng cao nhận thức và ý chí đấu tranh cho quần chúng nhân dân.

Về lực lượng vũ trang, Đảng và

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng các đội du kích, đội tự vệ, từ đó phát triển thành các đơn vị vũ trang tập trung như Đội du kích Ba Tơ, Cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam). Mặc dù vũ khí thô sơ, nhưng với tinh thần yêu nước nồng nàn, các lực lượng vũ trang cách mạng đã không ngừng lớn mạnh, trở thành lực lượng nòng cốt cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

“ĂN QUẢ TỐT” - THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Sau một quá trình “trồng cây” miệt mài và gian khổ, “quả tốt” đã đến, đó chính là thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không chỉ là kết quả của sự chuẩn bị chu đáo mà còn là sự nắm bắt thời cơ “nghìn năm



Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập do Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng đầu. (Ảnh tư liệu)

có một." Khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, chính quyền phong kiến suy yếu, tạo ra một khoảng trống quyền lực. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích chính xác tình hình, nhận định đây là thời cơ thuận lợi nhất để tiến hành Tổng khởi nghĩa.

Sự chủ động, sáng suốt và quyết đoán trong việc chớp thời cơ đã giúp chúng ta giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu. Nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước, nếu "cây" chưa đủ "to" và vững chắc, thì dù thời cơ có đến, chúng ta cũng không thể nào "hái quả." Trong vòng chưa đầy 15 ngày (từ 14/8 đến 28/8/1945), với hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ đạo của Đảng, hàng triệu quần chúng nhân dân trên cả nước đã vùng lên Tổng khởi nghĩa. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, khí thế cách mạng sức sôi, đánh đổ chính quyền thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

"Quả tốt" ở đây là việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945, với bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình. Đó là một "quả" ngọt ngào, kết

quả từ biết bao công sức, xương máu, trí tuệ và niềm tin của toàn dân tộc. Nó đã chấm dứt hàng ngàn năm phong kiến và gần trăm năm ách đô hộ của thực dân, mở ra một kỷ nguyên mới của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

BÀI HỌC CHO HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Triết lý "muốn ăn quả tốt phải trồng cây to" từ Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị định hướng cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

"Cây to" đầu tiên và quan trọng nhất vẫn là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức mới, việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là yếu tố then chốt để có "quả tốt" trong tương lai. Điều này đòi hỏi Đảng phải không ngừng tự chỉnh đốn, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn là cội nguồn sức mạnh. Trong thời đại mới, "trồng cây" đại đoàn kết là việc phát huy sức mạnh của khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân; lắng nghe, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; giải quyết hài hòa các mối quan hệ xã hội, đảm bảo công bằng, tiến bộ.

"Quả tốt" của hiện tại và tương lai là một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Để có được "quả" đó, chúng ta phải "trồng cây" kinh tế vững mạnh, phát triển bền vững. Điều này đòi hỏi phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế tri thức; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời



Du khách tới bảo tàng tham quan tại khu vực trưng bày hình ảnh, hiện vật về Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945.

chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

"Quả tốt" còn là việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Để "trồng cây" này, chúng ta cần củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đồng thời thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

80 năm nhìn lại, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn là một minh chứng hùng hồn cho triết lý "muốn ăn quả tốt phải trồng cây to". Đó là bài học về sự chuẩn bị chu đáo, về tầm nhìn chiến lược, về khả năng tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn

dân, và về sự quyết đoán trong việc nắm bắt thời cơ.

Ngày nay, Đổi mới và sáng tạo là hai cánh cửa then chốt mở ra tương lai rạng rỡ cho Việt Nam, là tiền đề không thể thiếu để đất nước "cất cánh" bay cao trong kỷ nguyên mới. Hơn bao giờ hết, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển của một quốc gia không còn chỉ dựa vào tài nguyên hay lao động giá rẻ, mà phải dựa vào trí tuệ, vào khả năng vượt ra khỏi lối mòn, tìm tòi những hướng đi mới.

Đổi mới không chỉ là việc áp dụng công nghệ tiên tiến mà còn là tư duy lại cách chúng ta làm việc, tổ chức xã hội, và quản lý đất nước. Đó là tinh thần không ngừng học hỏi, thích nghi, và cải tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng cuộc sống. Sáng tạo là khả năng biến những ý tưởng mới thành hiện thực, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ, hay mô hình kinh tế độc đáo, mang lại giá trị cao.

Để đất nước cất cánh, chúng ta cần nuôi dưỡng một hệ sinh thái đổi

mới sáng tạo mạnh mẽ. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào giáo dục và nghiên cứu khoa học, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, và xây dựng một môi trường pháp lý minh bạch, linh hoạt. Quan trọng hơn, mỗi cá nhân cần được truyền cảm hứng để dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm và chấp nhận rủi ro. Chỉ khi đó, Việt Nam mới có thể bứt phá, vươn mình trở thành một quốc gia thịnh vượng, khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

Những thế hệ hôm nay có trách nhiệm kế thừa và phát huy những bài học quý giá đó. Để có được những "quả tốt" của một Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc trong tương lai, chúng ta phải tiếp tục tự lực "trồng cây" một cách bền bỉ, kiên cường, với trí tuệ và bản lĩnh. Cây cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thế hệ cha anh đã dày công vun đắp sẽ tiếp tục đơm hoa, kết trái, mang lại những mùa quả ngọt cho muôn đời sau. □



TỪ MẶT ĐẤT ĐẾN BẦU TRỜI: HÒA NHỊP KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP

➤ Nhà báo TUẤN ANH (Báo Sức khỏe & Đời sống)

Với ý chí và niềm tự hào, lực lượng Công an, Quân đội đang viết tiếp câu chuyện hòa bình. Những bước chân kiêu hùng dưới mặt đất hòa cùng cánh bay rực rỡ trên bầu trời, cùng ngân vang bản trường ca hùng tráng tại Quảng trường Ba Đình trong ngày Quốc khánh 2/9.

Từ những bước chân rắn rỏi trên thao trường đến những cánh bay tung trời ở các sân bay quân sự, hàng vạn chiến sĩ Công an, Quân đội đã làm nên sắc màu chủ đạo cho Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9. Mỗi nhịp bước, mỗi đường bay đều hòa chung khát vọng độc lập, tự do và niềm tự hào dân tộc.



Giữa nắng mưa thất thường, hàng ngũ chiến sĩ vẫn đều bước...



... từng bước chân như vang nhịp hào hùng của lịch sử.



Mưa nắng thất thường không ngăn được quyết tâm và ý chí thép của những người lính, các khối diễu binh, diễu hành.



Lần đầu tiên, hàng chục trực thăng cùng bay biên đội, kéo cờ Đảng, cờ Tổ quốc – khúc nhạc hùng tráng giữa trời xanh.



Hàng ngũ chính tề dưới đất – đội hình trực thăng trên bầu trời.



Hàng trăm phi công vẫn miệt mài tập luyện đội hình biên đội.

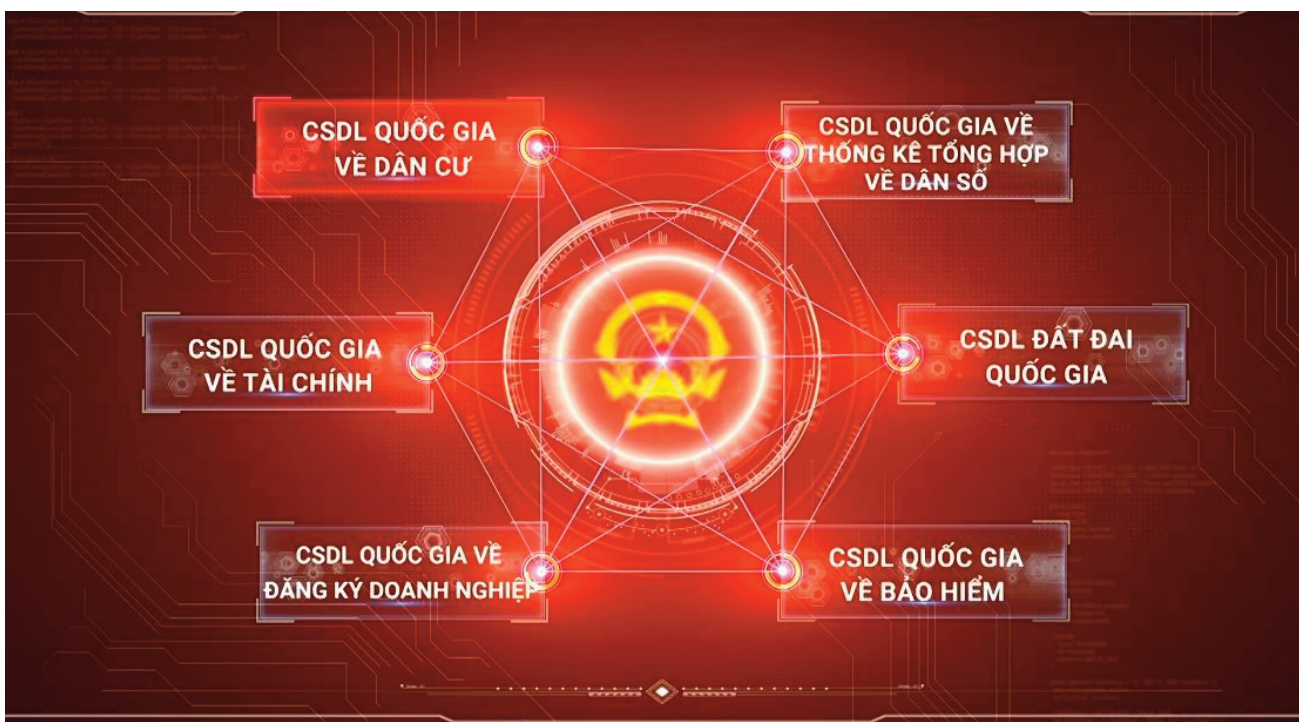


Luôn có sự ủng hộ của quần chúng nhân dân trong những ngày luyện tập cho lễ diễu binh, diễu hành Kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 2/9.

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP TỈNH GỌN CUỘC CÁCH MẠNG CHO TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN

TS. HÀNG SẮM NANG

Chuyên gia Chuyển đổi số, Đại học Xây dựng miền Tây (MTU)



Bình quân mỗi ngày có khoảng 2,8 triệu giao dịch được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP - National Data Exchange Platform) [8] – Nguồn: <https://tcnn.vn>.

Tóm tắt: Trong nhiều năm qua, chủ trương cải cách hành chính đã được bàn thảo và triển khai rộng rãi. Nhưng để chuyển biến rõ rệt về chất lượng phục vụ, cần một thay đổi đồng thời ở hai trụ cột: Tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh gọn, và áp dụng chuyển đổi số thực chất vào quản lý – điều hành. Đây không chỉ là vấn đề “thu gọn bộ máy”, mà thể hiện quyết tâm thiết lập kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức công vụ, chuẩn hóa quy trình theo dữ liệu, và giúp người dân – doanh nghiệp tham gia vào trung tâm trải nghiệm dịch vụ công. Nói cách khác, “Cuộc cách mạng cho tầm nhìn phát triển” bắt đầu từ cách tổ chức chính quyền gần dân nhất và những công cụ số mà chính quyền sử dụng mỗi ngày.

Từ khóa: Chính quyền địa phương hai cấp; Tinh gọn bộ máy; Động lực tăng trưởng; Chuyển đổi số; Dịch vụ công.

BƯỚC ĐI QUAN TRỌNG ĐỂ NÂNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Định hướng cấp cao cho quá trình này đã rõ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia – coi chuyển đổi số là động lực tăng trưởng mới và yêu cầu hoàn thiện thể chế, hạ tầng dữ liệu, nhân lực số. Đồng thời, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển

kinh tế tư nhân đặt mục tiêu khu vực tư nhân đóng góp 55–58% GDP vào năm 2030, với yêu cầu môi trường kinh doanh thông thoáng, dịch vụ công thuận tiện và hạ tầng dữ liệu thông suốt. Hai nghị quyết này tạo

“đường ray” để địa phương mạnh dạn tổ chức lại mô hình chính quyền và đầu tư cho hạ tầng số phục vụ người dân – doanh nghiệp. [1][2]

Trong cấu trúc hai cấp, cấp thành phố/tỉnh đóng vai trò kiến trúc sư thể chế – dữ liệu, điều phối chung và chịu trách nhiệm hệ thống nền tảng; cấp cơ sở (xã/phường) là nơi tiếp nhận phản ánh, giải quyết vụ việc, cập nhật và làm giàu dữ liệu. Khi dữ liệu chạy thông suốt giữa hai cấp và quy trình bám vào dữ liệu, quyết định đi nhanh hơn, chi phí tuân thủ giảm, trách nhiệm giải trình rõ ràng.

Từ pháp lý đến công cụ triển khai, có ba “mảnh ghép” cốt lõi: khung pháp luật cho giao dịch số và an ninh dữ liệu; định danh điện tử VNeID; và “đường cao tốc dữ liệu” NDXP (National Data Exchange Platform - Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia). Luật Giao dịch điện tử 2023 (hiệu lực 1/7/2024) thừa nhận giá trị pháp lý toàn diện của thông điệp dữ liệu, chữ ký số, hợp đồng điện tử – tạo cơ sở để thủ tục hành chính chuyển hẳn lên môi trường số. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (hiệu lực 1/1/2026) xác lập quyền và nghĩa vụ khi xử lý dữ liệu, yêu cầu đánh giá tác động, thông báo vi phạm, là nền tảng xây dựng niềm tin số. Luật An ninh mạng 2018 và Nghị định 53/2022 quy định chi tiết nhiều biện pháp bảo đảm an ninh, trong đó có lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam với một số loại dịch vụ và lưu nhật ký hệ thống tối thiểu theo quy định – “vòng bảo vệ” để chính quyền số vận hành an toàn. [3]

Đầu mối truy cập của người dùng là định danh điện tử. Nghị định 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử, yêu cầu các hệ thống dịch vụ công kết nối với nền tảng định danh của Bộ Công an. Từ 1/7/2024, các cơ quan trung ương thống nhất sử dụng VNeID làm tài khoản duy nhất cho công dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; và từ 1/7/2025, tổ chức – cá nhân chỉ dùng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG) và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính các cấp. Đây là thay đổi lớn, đòi hỏi địa phương tổ chức hỗ trợ người dân/doanh nghiệp chuyển đổi mượt mà. [4]

Hạ tầng dữ liệu liên thông là NDXP – nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia kết nối cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương. Theo số liệu công bố năm 2024, NDXP đã thiết lập hàng trăm điểm kết nối giữa 95 cơ quan, phục vụ trung bình khoảng 2,8 triệu giao dịch mỗi ngày; danh mục dịch vụ chia sẻ gồm nhiều “viên gạch lõi” như xác thực thông tin CCCD trong CSDL dân cư, đối soát cư trú, dữ liệu đăng ký doanh nghiệp... Khi các hệ thống địa phương “nối” vào NDXP, việc kiểm tra – đối soát tự động có thể diễn ra trong nền, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ đáng kể.[8]

Trên nền pháp lý và hạ tầng số đó, mô hình chính quyền đô thị hai cấp đã được Quốc hội cho phép triển khai ở các

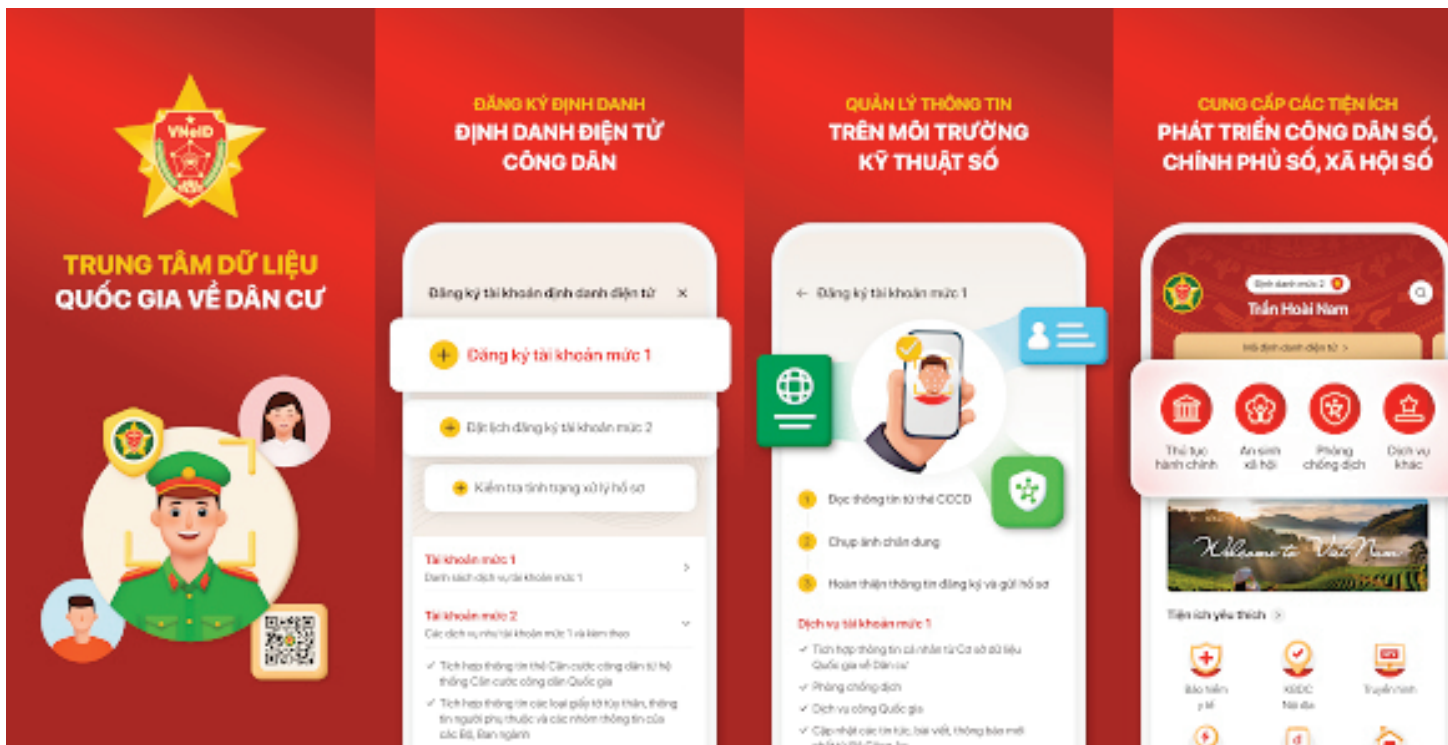


đô thị lớn: Hà Nội (Nghị quyết 97/2019/QH14 thí điểm), TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết 131/2020/QH14), Đà Nẵng (Nghị quyết 119/2020/QH14). Ý nghĩa không chỉ ở việc bỏ một số tầng nấc đại diện (như HĐND quận, phường) mà ở chỗ tăng tốc ra quyết định hành chính, rõ trách nhiệm điều hành. Các đột phá kết hợp thấy chuyển biến tích cực về phối hợp ngang – dọc, cải cách thủ tục và ứng dụng công nghệ trong giám sát – điều hành; đồng thời, vẫn còn việc phải làm về phân cấp, nhân lực và quy trình dữ liệu. [9]

Một minh họa cụ thể là TP. Hồ Chí Minh. Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 131 ghi nhận mô hình phù hợp và đã phát huy hiệu quả ở nhiều mặt; song chính quyền thành phố cũng thẳng thắn nêu các bất cập cần xử lý tiếp như phân quyền, tổ chức cán bộ, kết nối hệ thống để hỗ trợ điều hành liên thông. Việc sử dụng bảng điều khiển (dashboard) theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ, tiếp nhận – phản hồi phản ánh hiện trường đã được đẩy mạnh hơn thay vì chỉ dựa vào báo cáo định kỳ. [10]

Đà Nẵng sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 119/2020/QH14, cùng báo cáo 591/BC-CP (2023) của Chính phủ đánh giá kết quả thí điểm mô hình chính quyền đô thị và cơ chế đặc thù tại thành phố. Thông điệp nhất quán: mô hình giúp tăng tính chủ động điều hành, nhưng cần tiếp tục hoàn thiện một số quy định và đặc biệt gắn dữ liệu – công nghệ vào quy trình công vụ để kiểm soát chất lượng phục vụ. [11]

Ở tuyến đầu tương tác với người dân, Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC - Intelligent Operation Center) là công cụ quan trọng để mô hình hai cấp vận hành theo dữ liệu. Thừa Thiên Huế kết nối hàng trăm cảm biến, gần một nghìn camera, cung cấp 15 nhóm dịch vụ với 159 loại số liệu và 52 loại cảnh báo; nền tảng phản ánh hiện trường Hue-S đã trở thành cầu nối hiệu quả giữa người dân và chính quyền, tạo vòng phản hồi “tiếp nhận – xử lý – trả lời – đo lường hài lòng” rõ ràng. Đà Nẵng đưa IOC vào vận hành theo mô hình “IOC thành phố + OC chuyên ngành”, phục



vụ giám sát, cảnh báo, trực quan hóa dữ liệu cho lãnh đạo các cấp. Các mô hình này cho thấy khi dữ liệu được đưa vào buồng lái điều hành, thời gian xử lý và chất lượng phản hồi có thể cải thiện theo hướng đo đếm được. [12]

CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐIỀU KIỆN CẦN TRONG CẢI CÁCH TỔ CHỨC

Vì sao nhấn mạnh chuyển đổi số là điều kiện cần trong cải cách tổ chức? Thứ nhất, để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, cần quy trình số hóa có lưu vết: từng bước xử lý hồ sơ, người chịu trách nhiệm, thời điểm, kết quả – tất cả được ghi nhận và có thể kiểm tra. Thứ hai, để phục vụ nhanh và đồng đều giữa các phường/xã, phải có chuẩn dữ liệu dùng chung, định danh thống nhất, tích hợp qua NDXP. Thứ ba, để giảm “xin – cho”, cần mở dữ liệu (trong phạm vi pháp luật cho phép) và công khai tiến độ, giúp xã hội giám sát. Những yếu tố này khó đạt nếu chỉ thay đổi sơ đồ tổ chức mà không số hóa quy trình và dữ liệu nòng cốt.

Tác động kinh tế – xã hội cũng trực tiếp. Khi định danh VNeID trở thành “chìa khóa” truy cập dịch vụ, biểu mẫu được tự động điền từ dữ liệu dân cư, doanh nghiệp; đối soát thông tin diễn ra ngầm qua NDXP; ký số có giá trị pháp lý theo Luật Giao dịch điện tử – thì doanh nghiệp nhỏ và vừa hưởng lợi đầu tiên nhờ giảm thời gian, giảm sai sót và giảm chi phí tuân thủ. Điều này phù hợp mục tiêu của Nghị quyết 68-NQ/TW về nâng tỷ trọng khu vực tư nhân trong GDP, tăng năng suất lao động và năng lực đổi mới. [3]

Tuy nhiên, để chuyển đổi số đi vào thực chất trong mô hình hai cấp, cần thẳng thắn nhìn nhận ba nhóm rủi ro. Một là quản trị dữ liệu: tình trạng “ốc đảo thông tin” giữa

sở/ngành dẫn đến trùng lặp yêu cầu khai báo và khó ra quyết định theo bằng chứng. Nghị định 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số quy định rõ trách nhiệm công bố, chia sẻ và mở dữ liệu – địa phương cần ban hành quy chế dữ liệu cấp tỉnh, gắn trách nhiệm người đứng đầu và mốc thời gian kết nối qua NDXP. [13]

Hai là an ninh mạng và quyền riêng tư: Luật An ninh mạng và Nghị định 53/2022 đặt ra yêu cầu lưu trữ, nhật ký, phối hợp xử lý sự cố; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân yêu cầu đánh giá tác động xử lý dữ liệu (DPIA), phân quyền – nhật ký truy cập, quy trình đồng ý/thu hồi đồng ý, thông báo vi phạm trong thời hạn luật định. Khi triển khai IOC, kho dữ liệu dùng chung, hay các kết nối liên thông, địa phương nên thiết kế các biện pháp bảo vệ ngay từ đầu (privacy by design) thay vì bổ sung sau. [14]

Ba là năng lực vận hành: chuyển đổi số đòi hỏi kỹ năng dữ liệu và quy trình số ở mọi vị trí – từ tiếp nhận hồ sơ đến phân tích vận hành tại IOC. Cần chương trình đào tạo thực hành và tiêu chí năng lực số trong đánh giá công vụ, gắn KPI số hóa với trách nhiệm người đứng đầu.

Từ góc độ tổ chức thực thi, một lộ trình ngắn gọn nhưng khả thi có thể gồm: chuẩn hóa đăng nhập VNeID cho toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của địa phương; công khai danh mục dữ liệu sẽ mở (phiên bản 1) và lịch kết nối NDXP; hoàn thiện dashboard IOC bám sát các chỉ số vận hành then chốt (thời gian xử lý hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn, mức độ hài lòng); triển khai đánh giá tác động xử lý dữ liệu theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cho các dự án mới; thí điểm công khai một số bảng chỉ số phục vụ giám sát xã hội theo quý. [6]

Để “Cuộc cách mạng cho tầm nhìn phát triển” Triển



khai thành công, cần chuyển lợi ích đến đúng người dùng cuối. Với người dân: giảm số lần đi lại, giảm trùng lặp khai báo nhờ dữ liệu dân cư; theo dõi trạng thái hồ sơ và phản ánh trên môi trường số. Với doanh nghiệp: một tài khoản định danh – nhiều dịch vụ; đối soát dữ liệu tự động; chuẩn biểu mẫu và chữ ký số hợp pháp; tiến tới truy cập lịch sử hồ sơ của chính mình qua API (Application Programming Interface - Giao diện Lập trình Ứng dụng) sau xác thực. Với cơ quan nhà nước: giảm tổng hợp thủ công, phân tích điểm nghẽn theo dữ liệu, điều hành theo gần thời gian thực.

Về yếu tố bền vững, chính quyền số cũng là chính quyền “xanh” hơn. Số hóa hồ sơ và giao dịch trực tuyến giảm vật tư và nhu cầu di chuyển; kết nối dữ liệu môi trường vào IOC giúp phát hiện sớm bất thường (không khí, tiếng ồn, nước thải) và đưa ra khuyến cáo sớm. Huế và Đà Nẵng đang tiếp tục hoàn thiện các mảng này như một phần của vận hành đô thị thông minh. [15]

Tóm lại, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp là bước đi quan trọng để nâng hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nhưng để mô hình mới phát huy giá trị, cần chuyển đổi số đồng bộ: định danh VNeID làm “cửa vào” thống nhất, NDXP làm “đường truyền” dữ liệu liên thông, IOC làm “buồng lái” điều hành theo dữ liệu; cùng khung pháp lý về giao dịch số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân bảo đảm an toàn – tin cậy. Khi những thành phần đó được triển khai theo đúng vai, cải cách tổ chức sẽ gắn với kỷ luật, kỷ cương và chất lượng phục vụ đo đếm được – đúng tinh thần “Vì nhân dân phục vụ”. [7][8][3]

Tài liệu tham khảo

- [1]. Toàn văn Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024) về đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia – Cổng TTĐT Chính phủ.
- [2]. Toàn văn Nghị quyết 68-NQ/TW (4/5/2025) về phát triển kinh tế tư nhân – Cổng TTĐT Chính phủ; Tóm tắt chỉ tiêu (xaydungchinhachsach.chinhphu.vn)
- [3]. Luật Giao dịch điện tử 2023 (20/2023/QH15), hiệu lực 01/7/2024 – Hệ thống văn bản Chính phủ. Chính phủ
- [4]. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (91/2025/QH15), hiệu lực 01/01/2026 – Hệ thống văn bản Chính phủ; Thư Viện Pháp Luật.
- [5]. Luật An ninh mạng 2018 (24/2018/QH14) và Nghị định 53/2022/NĐ-CP – Hệ thống văn bản Chính phủ; bài tổng hợp quy định lưu trữ dữ liệu. Văn bản Chính phủ+1
- [6]. Nghị định 59/2022/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử (VNeID) – Hệ thống văn bản Chính phủ; Thư Viện Pháp luật.
- [7]. Thông tin chính thức về chỉ dùng VNeID khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (từ 01/7/2024 với công dân; lộ trình áp dụng rộng hơn từ 01/7/2025) – Bộ KH&CN; Thư Viện Pháp Luật.
- [8]. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP - National Data Exchange Platform) – số liệu kết nối và giao dịch/ngày; danh mục dịch vụ chia sẻ – Tạp chí Tổ chức Nhà nước (Bộ Nội vụ). Tcnn
- [9]. Nghị quyết 97/2019/QH14 (Hà Nội), Nghị quyết 131/2020/QH14 (TP.HCM), Nghị quyết 119/2020/QH14 (Đà Nẵng) – Hệ thống văn bản Chính phủ.
- [10]. Sơ kết TP.HCM 3 năm thực hiện Nghị quyết 131 – Cổng thông tin TP.HCM; TTBC TPHCM. HCMC Newsttbc-hcm.gov.vn
- [11]. Sơ kết Đà Nẵng 3 năm thực hiện Nghị quyết 119 – Sở Nội vụ Đà Nẵng; Báo cáo 591/BC-CP (2023). noivu.danang.gov.vn
- [12]. Huế-S/IOC Huế và số liệu vận hành IOC – Bài tổng hợp trên Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng Chuyển đổi số
- [13]. Bộ KH&CN - Kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. <https://mst.gov.vn/ket-noi-va-chia-se-du-lieu-thong-quan-nen-tang-tich-hop-chia-se-du-lieu-quoc-gia-197157394.htm>
- [14]. Nghị định số 53/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng
- [15]. Báo Chính phủ - Lấy người dân làm trung tâm để phát triển đô thị thông minh. <https://baochinhphu.vn/lay-nguoi-dan-lam-trung-tam-de-phat-trien-do-thi-thong-minh-102250813155734846.htm>



Hội nghị Công bố quyết định Công tác cán bộ & Lễ kỷ niệm 3 năm thành lập Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh

KỶ NIỆM 04 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH (07/9/2021 – 07/9/2025): ĐỒNG HÀNH VÌ MỘT VIỆT NAM XANH

NGUYỄN MẠNH THẮNG

Phó Tổng biên tập phụ trách Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh

Bốn năm chưa phải là dài trong hành trình của một cơ quan báo chí, nhưng cũng đủ để ghi dấu sự trưởng thành, bản lĩnh và khát vọng của Tạp chí Doanh nghiệp và kinh tế xanh – một người bạn đồng hành tin cậy của cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp trên con đường kiến tạo một Việt Nam thịnh vượng.

Bốn năm trước, trong bối cảnh đất nước đối diện với nhiều thách thức từ đại dịch Covid-19 và những biến động toàn cầu, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh ra đời như một lời khẳng định: phát triển kinh tế không thể tách rời bảo vệ môi trường; kinh tế xanh phát triển bền vững là con đường tất yếu mà các nền kinh tế, các doanh nghiệp sẽ phải hướng đến trong tương lai. Báo chí truyền thông có trách nhiệm đồng hành, dẫn dắt dư luận xã hội về con đường phát triển xanh, bền vững.

KHẸM ĐỊNH BẢN LĨNH TRONG DÒNG CHẢY TRUYỀN THÔNG

Sự kiện Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép hoạt động (31/8/2021) và Hiệp hội Đầu tư xây dựng – dịch vụ nông lâm nghiệp Việt Nam quyết định thành lập Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh (07/9/2021) đã mở ra một kênh truyền thông chuyên biệt, có sứ mệnh song hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong hành trình thực hiện mục tiêu kép: phát triển kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ

môi trường hướng tới phát triển xanh và bền vững.

Đây không chỉ là một dấu mốc pháp lý, mà còn là cột mốc lịch sử đối với tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên khắc ghi để luôn tự nhắc nhở về mục tiêu cùng nhau xây dựng Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh trở thành cơ quan báo chí uy tín, chuyên sâu về kinh tế nông lâm nghiệp, kinh tế xanh và phát triển bền vững; là cầu nối tin cậy giữa chính sách và người dân, doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp và cộng đồng.



Lễ ra mắt Chi bộ Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh tháng 2/2025.



Gặp mặt kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam - tháng 6/2025

với chính sách; giữa doanh nghiệp và cộng đồng; là diễn đàn tin cậy của giới doanh nhân, doanh nghiệp.

XÁC LẬP BẢN SẮC TỪ NỀN TẢNG VĂN HÓA LÀM BÁO

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt của lĩnh vực báo chí truyền thông, sự tràn ngập của dòng chảy thông tin, tập thể Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã xây dựng và kiên định với giá trị cốt lõi: Chính trực – Thượng tôn pháp luật – Đoàn kết – Đổi mới – Chuyên nghiệp. Những giá trị ấy không chỉ là nguyên tắc nghề nghiệp, mà còn là bản lĩnh để Tạp chí giữ vững vai trò dẫn dắt, lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội và khát vọng phát triển xanh vì tương lai đất nước.

Để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin và truyền thông, Tạp chí xác định phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng

Bốn năm qua, từ một bộ máy chỉ với 3 cán bộ thường trực, Tạp chí đã vươn mình dần định hình trở thành một cơ quan báo chí chuyên nghiệp, với gần 20 phóng viên, biên tập viên chính thức. Hàng chục vạn tin, bài đã được xuất bản trên tạp chí điện tử, 15 số tạp chí in được phát hành, nhiều chuyên đề chuyên sâu gây tiếng

vang trong dư luận, như “Định vị thương hiệu OCOP trên thị trường nông sản”, “Thái Nguyên – tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”, hay loạt bài “Khoác áo xanh cho sản phẩm xanh”. Đặc biệt, cuộc thi viết “Vi Việt Nam Xanh” cùng các hội thảo, tọa đàm đã khẳng định vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp, người dân



Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh phối hợp cùng Học viện Ngân hàng tổ chức Hội thảo quốc gia Thúc đẩy Tài chính xanh.

nội dung, đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng. Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp, nhân văn cho đội ngũ cống hiến lâu dài. Từng bước khẳng định vai trò là diễn đàn uy tín về kinh tế xanh, khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm xã hội trong cộng đồng doanh nghiệp.

Song song đó, Tạp chí cần tiếp tục tăng cường hợp tác với giới khoa học, các nhà quản lý, hoạch định chính sách và doanh nhân trong và ngoài nước. Phấn đấu trở thành người bạn đồng hành tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp – vì một Việt Nam thịnh vượng.

Kỷ niệm 04 năm thành lập không chỉ là dịp để tri ân sự tin tưởng, đồng hành của các cơ quan quản lý, bạn đọc, các đối tác doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, mà còn là lời nhắc nhở về sứ mệnh to lớn phía trước: Góp phần kiến tạo nền kinh tế xanh, gắn lợi ích hôm nay với trách nhiệm cho thế hệ mai sau. □



Ông Nguyễn Mạnh Thắng
Phó Tổng biên tập Phụ trách Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh tại Hội thảo quốc gia Thúc đẩy tài chính xanh tháng 4/2025.

TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH QUYẾT TÂM TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TIÊN PHONG TRONG DÒNG CHẢY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG – ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP, VÌ MỘT VIỆT NAM PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG, BỀN VỮNG.



Lãnh đạo Hiệp hội & Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh tiếp đoàn công tác Ủy ban Hỗ trợ Kinh tế Hàn - Việt (Hàn Quốc) tháng 4/2025.

TỪ MỘT BỘ MÁY CHỈ VỚI 3 CÁN BỘ THƯỜNG TRỰC, TẠP CHÍ ĐÃ VƯƠN MÌNH DẦN ĐỊNH HÌNH TRỞ THÀNH MỘT CƠ QUAN BÁO CHÍ CHUYÊN NGHIỆP, VỚI GẦN 20 PHÓNG VIÊN, BIÊN TẬP VIÊN CHÍNH THỨC. HÀNG CHỤC VẠNG TIN, BÀI ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN TRÊN TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ, 15 SỐ TẠP CHÍ IN ĐƯỢC PHÁT HÀNH, NHIỀU CHUYÊN ĐỀ CHUYÊN SÂU GÂY TIẾNG VANG TRONG DƯ LUẬN.

”



Công đoàn Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế Xanh tham quan Di tích nhà Vương (Tuyên Quang).



GIẢI PHÁP TỔNG THỂ THU HÚT & “GIỮ CHÂN ĐẠI BÀNG” ĐẦU TƯ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

TS. TRẦN QUANG THẮNG

Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Cùng với cả nước, TP. Hồ Chí Minh đang có những sự chuẩn bị để bước vào kỷ nguyên mới với tâm thế của một đầu tàu kinh tế, siêu đô thị quốc tế, trung tâm tài chính, công nghệ và sáng tạo của cả nước và khu vực. Cùng với địa giới hành chính được mở rộng; trung tâm tài chính quốc tế đang khẩn trương triển khai,... TP. Hồ Chí Minh đang có nhiều cơ hội để thu hút các nhà đầu tư lớn. Nhưng thành phố đang thiếu những cái gì, cần phải làm gì để “dọn tổ đón đại bàng”?

Từ khóa: TP. Hồ Chí Minh sau sáp nhập; Thu hút đầu tư; kết nối vùng; phát triển bền vững; nông nghiệp công nghệ cao; Quy hoạch tổng thể; Đổi mới sáng tạo; Kinh tế xanh.

HIỆN TRẠNG TP. HỒ CHÍ MINH SAU SÁP NHẬP

Hiện trạng thành phố thể hiện nhiều yếu kém như giao thông đô thị còn ùn tắc, thiếu kết nối vùng hiệu

quả, các dự án lớn như metro, sân bay Long Thành, cao tốc kết nối còn chậm tiến độ. Giao thông kết nối vùng, logistics, năng lượng và hạ tầng số chưa đáp



TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học – công nghệ của cả nước.

ứng yêu cầu của các tập đoàn lớn. Việc thiếu trạm sạc điện, hạ tầng xanh, và đô thị thông minh cũng là rào cản với các nhà đầu tư ESG.

Nhiều dự án trọng điểm bị trì hoãn do thủ tục hành chính và thiếu vốn. Nhiều doanh nghiệp lớn phản ánh việc cấp phép, điều chỉnh dự án, giải ngân đầu tư công còn chậm và thiếu minh bạch. Cần cải cách mạnh mẽ hơn để tạo môi trường đầu tư thuận lợi, cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực.

Quỹ đất dành cho khu công nghiệp giảm tới 68%, nhà xưởng cho thuê giảm 8,5% so với năm trước. Các dự án quy mô lớn như trung tâm dữ liệu, nhà máy công nghệ cao cần diện tích lớn, nhưng TP. Hồ Chí Minh đang thiếu đất phù hợp. Đã có đề xuất bổ sung KCN Phạm Văn Hai I & II (668 ha) vào quy hoạch để giải quyết điểm nghẽn này. Dù đã có Nghị quyết 98 về cơ chế đặc thù, nhưng việc triển khai còn chậm, chưa tạo ra “cú hích” đủ mạnh để cạnh tranh với các

trung tâm tài chính – công nghệ trong khu vực như Bangkok, Jakarta hay Singapore.

Mặt khác, thành phố cần quy hoạch lại dòng sông Sài Gòn, phát triển công viên, rừng bảo tồn để nâng cao chất lượng sống, cần chiến lược đào tạo, thu hút nhân tài toàn cầu trong các lĩnh vực công nghệ, tài chính, logistics. Các ngành công nghệ cao như bán dẫn, AI, trung tâm dữ liệu đang thiếu đội ngũ kỹ sư, chuyên gia trình độ quốc tế. Và cần cơ chế đặc thù mạnh mẽ hơn để thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Để thu hút những nhà đầu tư lớn và chuyên nghiệp thuộc những lĩnh vực chiến lược có tiềm năng tạo đột phá về kinh tế, công nghệ và phát triển bền vững như Công nghệ cao, Logistics, Năng lượng sạch & công nghệ môi trường, Dược phẩm & công nghiệp sinh học, Nông nghiệp công nghệ cao, Dịch vụ chất lượng cao, Công nghiệp sáng tạo, Phát triển xanh & đô thị thông minh, nhìn chung thành phố cần có bước chuyển mình nhanh về các mặt sau:

- Đột phá về thể chế và chính sách: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 98 về cơ chế đặc thù cho TP. Hồ Chí Minh; Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi.

- Phát triển hạ tầng chiến lược: Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông, logistics, chuyển đổi số và năng lượng xanh; Xây dựng hạ tầng xanh đa chức năng dọc sông Sài Gòn – Đề án “Đánh thức Rừng xanh”.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và kinh tế xanh: Ứng dụng công nghệ cao trong quản lý đô thị, dịch vụ công, sản xuất; Phát triển các ngành công nghiệp sạch, năng lượng tái tạo, tài chính xanh.

- Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp – sáng tạo: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, startup công nghệ; Tạo không gian sáng tạo, trung tâm nghiên cứu, vườn ươm doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng sống và văn hóa đô thị: Đầu tư vào giáo dục, y tế, nhà ở xã hội, không gian công cộng; Phát triển TP. Hồ Chí Minh thành “thành phố đáng sống” – nơi hội tụ nhân tài và doanh nhân.

TP. Hồ Chí Minh phải tạo ra một môi trường sống và làm việc hấp dẫn, hiện đại, bền vững để “đại bàng” sẽ không chỉ đến mà còn ở lại lâu dài. Chúng ta cũng cần quan tâm đến ba lĩnh vực trọng điểm – tài chính, công nghệ, và môi trường – trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh đang hướng tới trở thành trung tâm quốc tế và thu hút đầu tư lớn. với những định hướng sau:

1. Tài chính – Xây dựng trung tâm tài chính quốc tế

- Tiềm năng: TP. Hồ Chí Minh đang triển khai đề án xây dựng Trung tâm Tài chính Quốc tế, hướng tới vai trò như Singapore hay Hong Kong; Việt Nam có tốc độ tăng trưởng



TP. HỒ CHÍ MINH PHẢI TẠO RA MỘT MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ LÀM VIỆC HẤP DẪN, HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG ĐỂ “ĐẠI BÀNG” SẼ KHÔNG CHỈ ĐẾN MÀ CÒN Ở LẠI LÂU DÀI.



fintech nhanh, với hơn 176 công ty fintech vào năm 2022.

- **Thách thức:** Thể chế chưa hoàn thiện: Các lĩnh vực như cho vay ngang hàng (P2P), blockchain, AI tài chính vẫn thiếu khung pháp lý rõ ràng; Thiếu nhân lực tài chính chất lượng cao: Cần đào tạo chuyên sâu về tài chính số, quản trị rủi ro, phân tích dữ liệu.

- **Giải pháp:** Hoàn thiện khung pháp lý cho fintech, ngân hàng số, đầu tư mạo hiểm; Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các tổ chức tài chính toàn cầu; Phát triển các sản phẩm tài chính bền vững, đầu tư ESG.

2. Công nghệ – Động lực đổi mới và sáng tạo (Nghị quyết 57)

- **Xu hướng nổi bật:** AI và Big Data đang được ứng dụng mạnh mẽ trong tài chính, ngân hàng để quản lý rủi ro, tối ưu hóa vận hành; Tự động hóa và chatbot AI giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, giảm chi phí.

- **Thách thức:** Thiếu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: TP. Hồ Chí Minh cần nhiều hơn các trung tâm R&D, vườn ươm khởi nghiệp; Chưa có nền tảng dữ liệu mở và chia sẻ hiệu quả.

- **Giải pháp:** Xây dựng hệ sinh thái công nghệ: trung tâm AI, blockchain, IoT; Hỗ trợ startup công nghệ, kết nối với các quỹ đầu tư mạo hiểm; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đô thị và dịch vụ công.

3. Môi trường – Nền tảng cho phát triển bền vững

- **Cơ hội:** TP. Hồ Chí Minh có tiềm năng phát triển kinh tế xanh: năng lượng tái tạo, giao thông xanh, đô thị sinh thái; Dự án “Đánh thức Rừng xanh” dọc sông Sài Gòn là điểm nhấn chiến lược.

- **Thách thức:** Ô nhiễm không khí, nước, rác thải đô thị vẫn là vấn đề lớn; Thiếu không gian xanh và hạ tầng sinh thái đô thị.

- **Giải pháp:** Quy hoạch lại không gian ven sông, phát triển công viên, hành lang sinh thái; Khuyến khích đầu tư vào năng lượng sạch, công nghệ xử lý rác thải. Tích hợp tiêu chí ESG vào các dự án đầu tư và tài chính.

TP. Hồ Chí Minh cần phối hợp chặt chẽ giữa ba lĩnh vực này để tạo ra một hệ sinh thái đầu tư hấp dẫn, hiện đại và bền vững. TP. Hồ Chí Minh hiện đang triển khai Quy hoạch tổng thể thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, với mục tiêu trở thành một đô thị toàn cầu, hiện đại, sáng tạo,

và bền vững. Dưới đây là những điểm nổi bật trong kế hoạch dài hạn của thành phố:

- **Phát triển TP. Hồ Chí Minh thành đô thị toàn cầu:** Là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học – công nghệ của cả nước; Có vị thế nổi bật trong khu vực Đông Nam Á.

- **Kinh tế số và xanh là động lực chính:** Tỷ trọng kinh tế số đạt trên 40% GRDP; GRDP bình quân đầu người đạt 14.800–15.400 USD vào năm 2030.

- **Xã hội văn minh, nghĩa tình:** Dân số thường trú hiện là 14 triệu người, dự kiến đạt 24 – 25 triệu người vào 2030, 30 triệu người vào 2050; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 89%, thất nghiệp dưới 3%.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DÀI HẠN CHO THÀNH PHỐ

- **Mô hình “Ba vùng trong cùng một không gian”:** Vùng trung tâm: phát triển tài chính, dịch vụ, công nghệ cao; Vùng ven đô: phát triển công nghiệp, logistics, đô thị vệ tinh; Vùng sinh thái – biển đảo: phát triển du lịch, năng lượng tái tạo, bảo tồn thiên nhiên (như Cần Giờ, Côn Đảo).

- **Quy hoạch Metro và giao thông đô thị:** Mục tiêu đến năm 2045, hoàn thiện 10 tuyến metro, tổng chiều dài 510 km; Đạt tỷ lệ 30–40 km metro trên mỗi triệu dân; Đang nghiên cứu thêm tuyến Metro ven sông và tuyến Metro Cần Giờ.

- **Phát triển hạ tầng số và đô thị thông minh:** Ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn trong quản lý đô thị; Xây dựng nền tảng dữ liệu mở, tích hợp dịch vụ công trực tuyến.

- **Cải cách thể chế và thu hút đầu tư:** Thực hiện Nghị quyết 98 về cơ chế đặc thù cho TP. Hồ Chí Minh; Tăng cường hợp tác công – tư (PPP), thu hút đầu tư quốc tế vào hạ tầng, công nghệ, tài chính.

Đã có vài chương trình cụ thể đang triển khai như Đề án phát triển hệ thống chợ truyền thống giai đoạn 2025–2030: hiện đại hóa, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và Thanh tra các dự án chậm tiến độ, lãng phí: rà soát 114 dự án để tháo gỡ vướng mắc, khơi thông nguồn lực.

TP. Hồ Chí Minh đang định hình tương lai với tầm nhìn dài hạn, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế – xã hội, đổi mới sáng tạo, và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, cần nghiên cứu thêm một số giải pháp tháo gỡ cụ thể cho các điểm nghẽn như: Mở rộng quy hoạch đất công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghệ cao, trung tâm dữ liệu, logistics; Cải cách thủ tục hành chính, áp dụng số hóa quy trình cấp phép, giám sát đầu tư; Đầu tư vào giáo dục – đào tạo, hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng nhân lực; Phát triển hạ tầng giao thông – số – năng lượng, đặc biệt là metro,



TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học – công nghệ của cả nước.

cao tốc, trạm sạc điện; Thực thi mạnh mẽ cơ chế đặc thù, tạo môi trường đầu tư minh bạch, cạnh tranh và ổn định.

TP. Hồ Chí Minh đang cân nhắc kỹ từng cơ hội để đón các “đại bàng”. Nhưng để giữ chân họ, thành phố cần một chiến lược đồng bộ, táo bạo và dài hạn. Có thể nghiên cứu thêm ba giải pháp quan trọng để TP. Hồ Chí Minh tháo gỡ điểm nghẽn và thu hút đầu tư lớn: cải cách thể chế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chính phủ số giúp bứt phá trong thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

- Về cải cách thể chế

* **Thực trạng:** Thủ tục hành chính còn rườm rà, thiếu đồng bộ giữa các cấp; Chính sách đầu tư chưa đủ linh hoạt để cạnh tranh với các trung tâm khu vực như Bangkok, Singapore; Việc triển khai Nghị quyết 98 về cơ chế đặc thù còn chậm, chưa tạo ra “cú hích” đủ mạnh.

* Giải pháp đề xuất:

Hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế hành chính: Rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý cản trở đầu tư; Tăng tính minh bạch, ổn định và dự đoán được của chính sách. Đơn giản hóa thủ tục hành chính (Áp dụng cơ chế “một cửa liên thông”, số hóa quy trình cấp phép; Tăng cường thanh toán trực tuyến, giảm giấy tờ thủ công).

Phát triển chính phủ điện tử – chính phủ số: Tích hợp dữ liệu, kết nối các hệ thống quản lý công; Tăng cường sử dụng AI, blockchain trong quản lý hành chính. Đồng thời cải cách tổ chức bộ máy và chính sách tiền lương: Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có năng lực và phẩm chất; Tạo động lực làm việc bằng cơ chế lương thưởng cạnh tranh.

- Phát triển nhân lực chất lượng cao

* **Thực trạng:** Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ chỉ đạt khoảng 24,5%; Thiếu nhân lực trong các ngành công nghệ cao, tài chính, pháp lý, logistics; Chưa có chiến lược thu hút nhân tài toàn cầu.

* **Giải pháp đề xuất:** Đổi mới giáo dục – đào tạo (Gắn đào tạo với nhu cầu thị trường, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn như AI, bán dẫn, tài chính số; Tăng cường hợp tác quốc tế, chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học hàng đầu); Phát triển kỹ năng mềm và tư duy đổi mới (Đào tạo kỹ năng lãnh đạo, sáng tạo, làm việc nhóm, ngoại ngữ; Khuyến khích học tập suốt đời, chuyển đổi nghề linh hoạt); Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp – sáng tạo (Hỗ trợ startup, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm R&D; Tạo môi trường làm việc hấp dẫn để giữ chân nhân tài); Thu hút nhân lực toàn cầu (Cải thiện chính sách visa, cư trú, đãi ngộ cho chuyên gia nước ngoài; Xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành “thành phố đáng sống” với hạ tầng, dịch vụ, môi trường làm việc hiện đại).

- **Về Chính phủ số:** Có các thể mạnh như Thiết kế lại quy trình dựa trên dữ liệu, Cung cấp dịch vụ công sáng tạo, theo nhu cầu, Tập trung vào đổi mới mô hình quản trị, Dữ liệu mở, kết nối liên thông sẽ cần được thực hiện sớm theo hướng: Xây dựng nền tảng dữ liệu quốc gia: kết nối các cơ quan, chia sẻ dữ liệu một lần; Ứng dụng công nghệ mới: AI, blockchain, điện toán đám mây trong quản lý; Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức: phân tích dữ liệu, giao tiếp số, bảo mật; Tăng cường dịch vụ công trực tuyến: giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận mọi lúc, mọi nơi. □



Nhà báo "Xích Lô" Lê Minh Hoan,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Quốc hội.

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG SẢN: **KHÔNG CHỈ LÀ CÔNG NGHỆ, MÀ CÒN LÀ ĐẠO ĐỨC**

Nhà báo "XÍCH LÔ"

Không chỉ là công cụ công nghệ, truy xuất nguồn gốc đang trở thành "tấm gương đạo đức" trong sản xuất nông nghiệp. Khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sự minh bạch và trách nhiệm xã hội, nông sản Việt buộc phải bước vào một hành trình mới: Minh bạch để tạo niềm tin, đạo đức để đi xa.

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC - HÀNH TRÌNH MINH BẠCH HÓA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN

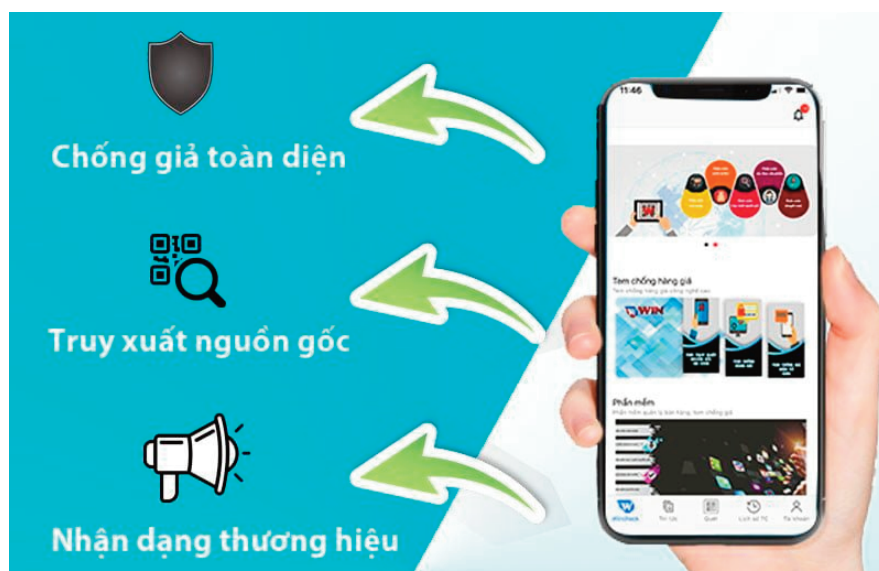
Một quả cam ngọt lành trên bàn ăn có thể đã trải qua hành trình dài từ vườn cây, qua bàn tay người nông dân, thương lái, nhà máy đóng gói, đơn vị vận chuyển, siêu thị... trước khi đến được tay người tiêu dùng. Trong hành trình ấy, mỗi mắt xích đều để lại dấu vết. Truy xuất nguồn gốc không chỉ là truy tìm "hành trình logistics" của một sản phẩm, mà còn là cách để người tiêu dùng nhìn thấy sự tử tế ẩn sau từng công đoạn sản xuất.

Đã qua rồi cái thời người mua chỉ cần biết "món này có ngon không". Giờ đây, họ quan tâm: "Ai trồng ra sản phẩm này? Có dùng hóa chất độc hại không? Có làm hại môi trường không?" Truy xuất nguồn gốc vì thế không chỉ là công cụ công nghệ, mà còn là tấm gương soi vào đạo đức sản xuất.

Truy xuất nguồn gốc nông sản đồng nghĩa với việc theo dõi và nhận diện nguồn gốc của một đơn vị nông sản trong toàn bộ quá trình từ sản xuất, chế biến đến phân phối. Từ việc gieo giống, chăm sóc cây trồng, thu hoạch cho đến các bước sản xuất và phân phối, truy xuất nguồn gốc nông sản đảm bảo rằng người tiêu dùng có được thông tin đầy đủ về nguồn gốc và quá trình sản xuất của sản phẩm.

TRUY XUẤT KHÔNG CHỈ ĐỂ BIẾT, MÀ ĐỂ TIN

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu ngày càng đề cao các giá trị xanh - sạch - minh bạch, khái niệm ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) đang trở thành "giấy thông hành" bắt buộc cho nông sản Việt nếu muốn đi xa. Nhưng nếu chỉ chăm chăm vào mã QR, vào blockchain, vào phần mềm, thì chúng ta đang tiếp cận vấn đề một nửa.





Truy xuất nguồn gốc giúp đáp ứng cho yêu cầu nông sản cả trong nước và quốc tế, và có khả năng tích hợp với hệ thống truy xuất quốc gia, mở ra cơ hội tiếp cận các thị trường lớn có giá trị cao hơn.

Một nửa còn lại - chính là niềm tin. Và niềm tin không thể mua bằng công nghệ. Niềm tin phải được xây bằng đạo đức nghề nghiệp - từ người nông dân đến doanh nghiệp, từ hợp tác xã đến nhà quản lý.

Thế giới đã có những mô hình mà truy xuất nguồn gốc không chỉ nhằm mục đích thương mại. Ở Nhật, nhiều trang trại hữu cơ cho học sinh đến thăm vườn, tự tay thu hoạch và hiểu được hành trình của bữa cơm. Ở châu Âu, nhiều sản phẩm ghi rõ tên người nông dân, phương pháp canh tác, thậm chí kèm lời cam kết đạo đức. Đó không phải là kỹ xảo tiếp thị, mà là sự minh bạch của lòng tin.

TRUY XUẤT LÀ CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VỚI ĐẤT VÀ NGƯỜI

Một bản truy xuất tốt không chỉ liệt kê tên giống, thời điểm phun

Truy xuất nguồn gốc nông sản không chỉ nâng cao niềm tin người tiêu dùng, mà còn là công cụ chiến lược giúp Nhà nước và xã hội quản lý hiệu quả hơn:

- Bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và doanh nghiệp; chống hàng giả, hàng nhái;
- Hỗ trợ cơ quan quản lý trong phát hiện, xử lý vi phạm về chất lượng và an toàn thực phẩm.
- Tăng khả năng giám sát và phản ứng nhanh khi có sự cố liên quan đến nguồn gốc sản phẩm.

Với vai trò như một "chứng minh thư" minh bạch cho nông sản, tem truy xuất nguồn gốc đang mở ra hướng đi đột phá cho ngành nông nghiệp Việt: tăng năng suất, giảm rủi ro, hiện đại hóa sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

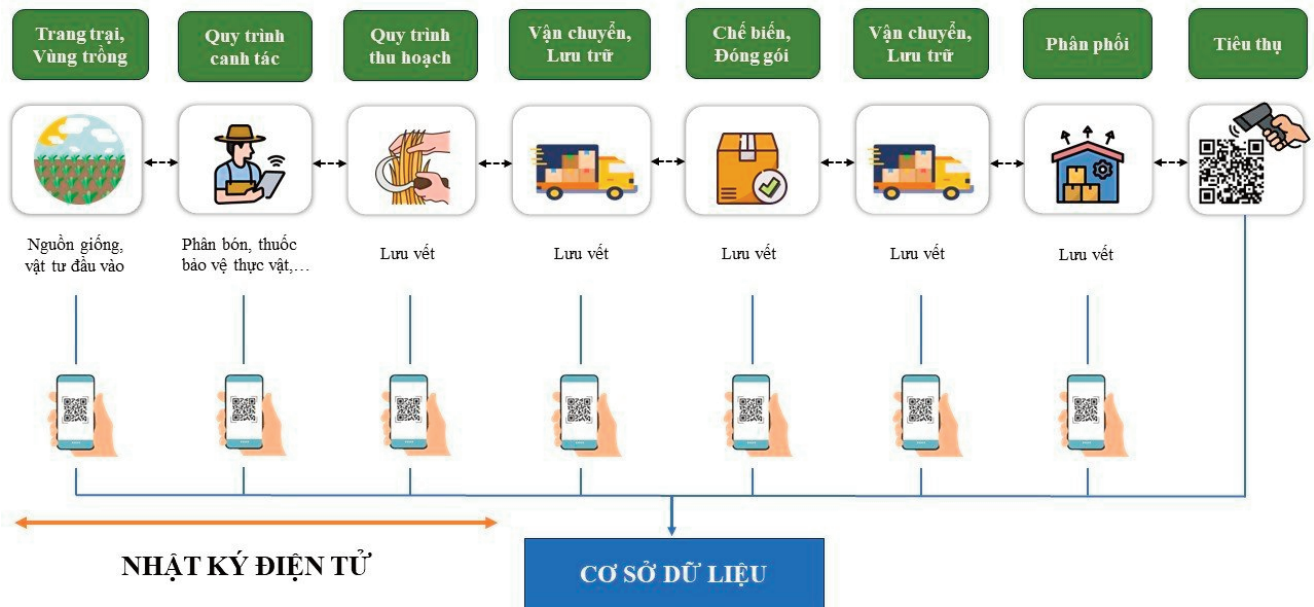
thuốc hay đơn vị vận chuyển. Nó còn thể hiện triết lý sản xuất: có tiết giảm hóa chất không? Có bảo vệ đất đai, nguồn nước không? Có tôn trọng quyền lợi người lao động không?

Đó chính là nơi đạo đức bước vào. Làm sao để người trồng lúa không

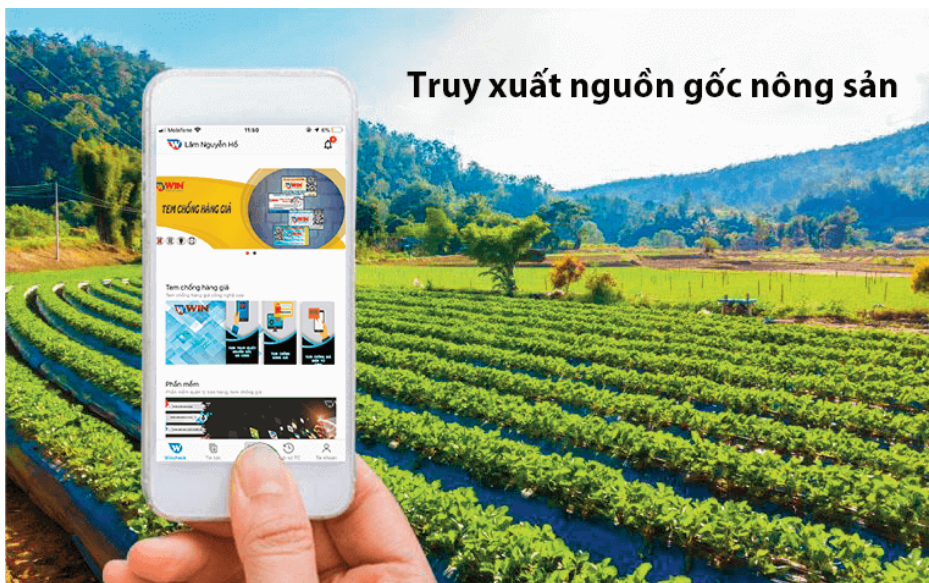
trộn lẫn giống cũ vào giống mới? Làm sao để người đóng gói không gian dối tem nhãn? Làm sao để doanh nghiệp không "ngụy trang" cho các vùng nguyên liệu kém chất lượng? Truy xuất nguồn gốc, vì thế, không chỉ là một hệ thống kỹ thuật, mà còn là một hệ thống giá trị.



QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG SẢN



Quy trình truy xuất nguồn gốc nông sản của một Doanh nghiệp Việt (Công ty CP Công nghệ Checkee).



Truy xuất nguồn gốc nông sản

ESG KHÔNG PHẢI TRÒ CHƠI CỦA DOANH NGHIỆP LỚN

Rất nhiều người nghĩ ESG là việc của “ông lớn” xuất khẩu đi châu Âu, châu Mỹ. Nhưng thực tế, đạo đức và minh bạch là điều bất kỳ ai làm nông nghiệp cũng nên có – vì nó liên quan trực tiếp đến niềm tin người tiêu dùng trong nước. Khi người dân thành thị

bắt đầu “quét mã” để biết rau mua từ đâu, họ cũng mong mỗi thấy sự tử tế nơi người trồng. Từ góc độ này, ESG chính là con đường để làm nông sản sạch bền vững. Là “ngọn đèn đạo đức” soi lối cho chuỗi giá trị minh bạch từ trang trại đến bàn ăn.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng về thực phẩm an toàn, ngon và dinh dưỡng,

các doanh nghiệp đã áp dụng công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất nông sản. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như GlobalGap và VietGAP kết hợp với quy trình truy xuất nguồn gốc nông sản giúp tạo ra những sản phẩm nông nghiệp sạch và cạnh tranh. Nhờ đó, người tiêu dùng có thể yên tâm và tự tin lựa chọn những sản phẩm đáng tin cậy và chất lượng.

MỘT LỜI NHẮN GỬI ĐẾN NHỮNG AI ĐANG LÀM NÔNG SẢN

Muốn sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam vươn ra thế giới và vững vàng trong lòng người tiêu dùng, chúng ta cần nhiều hơn những con tem truy xuất – cần một hệ sinh thái đạo đức xuyên suốt chuỗi cung ứng. Đó là lúc ta không chỉ “truy xuất để bán hàng”, mà “truy xuất để làm đúng”. Truy xuất nguồn gốc – con đường của minh bạch, của lòng tin, và trên hết, của đạo đức sản xuất bền vững.

Trong bối cảnh truy xuất nguồn

gốc nông sản trở thành yêu cầu cấp thiết về an toàn thực phẩm và minh bạch chuỗi cung ứng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân thực thi hiệu quả, như:

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP: Tập trung khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thông qua các hình thức liên kết sản xuất – tiêu thụ.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP: Hỗ trợ phát triển liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, thúc đẩy các mô hình có khả năng đảm bảo minh bạch nguồn gốc và gia tăng giá trị nông sản Việt.

- Hệ thống văn bản chuyên ngành: Gồm Luật An toàn thực phẩm (Điều



Những tiêu chuẩn về sản xuất thực phẩm, nông sản sạch. Ảnh: Cheekee.

54, 55), Thông tư số 74/2011/TT-BN-NPTNT và Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT – quy định cụ thể về truy xuất và thu hồi thực phẩm nông, lâm, thủy sản, góp phần tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế.

- Những chính sách này không chỉ củng cố hành lang pháp lý, mà còn là đòn bẩy chiến lược giúp nông nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng xanh – sạch – minh bạch, bền vững và hội nhập sâu rộng với thị trường toàn cầu. □



NHÌN LẠI 4 NĂM KIẾN TẠO VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH



THÁI HÀ

Họp mặt chào mừng Kỷ niệm 99 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam
(21/6/1925 - 21/6/2024)

Bốn năm là một cột mốc đáng nhớ, không quá dài để tự mãn, nhưng đủ thời gian để nhìn lại một hành trình. Với Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế Xanh, 4 năm là một chặng đường kiên định, đầy ắp những nỗ lực, và tràn ngập niềm tin vào một sứ mệnh duy nhất: đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trên con đường chuyển đổi xanh, hướng tới một nền kinh tế bền vững và thịnh vượng.

Cách đây 4 năm, khi “kinh tế xanh” hay “phát triển bền vững” vẫn còn là những khái niệm mới mẻ với nhiều doanh nghiệp, chúng tôi đã nhận thấy một khoảng trống lớn trong dòng chảy thông tin. Thị trường cần một kênh truyền thông chuyên sâu, không chỉ cung cấp tin tức, mà còn kiến tạo tri thức, lan tỏa những câu chuyện thành công, và giải đáp những trăn trở của doanh nghiệp khi đứng trước áp lực chuyển đổi. Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh ra đời chính từ sự thấu hiểu ấy.

Tôi với anh Lê Hữu Quế từng rất có kinh nghiệm làm tạp chí nhưng với một mô hình mới, kiểu làm mới và những người không quen nhau quả không dễ. Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch Hiệp hội thì sốt ruột nên thúc bộ phận này, bộ phận kia phải thực hiện việc này việc nọ, nhưng hoạt động không dễ gì “vào guồng” ngay. Số tạp chí in đầu tiên ông đã không hài lòng lắm. In đẹp nhưng không rõ chủ đề, chưa toát lên sứ mệnh của Hiệp hội...

Với suy nghĩ đây là số thăm dò “gu”

của lãnh đạo nên chúng tôi cũng chỉ rút kinh nghiệm sơ sài. Số thứ hai thấy ổn hơn thì lại nảy sinh bài vở trên tạp chí điện tử chưa được như ý lắm, tản mạn, chuyên mục thừa, chuyên mục thiếu, nhưng rồi cứ rút kinh nghiệm, điều chỉnh dần cỗ máy lại chạy tốt. Báo chí là nghề đòi hỏi sáng tạo liên tục, không thể lấy kinh nghiệm thời này áp đặt cho thời kia. Cá nhân tôi mặc dù đã cọ sát với báo chí thị trường nhưng nhiều tình huống vẫn cảm thấy ngỡ ngàng.

Chúng tôi không chỉ đơn thuần là



Kỷ niệm 98 năm ngày Báo chí cách mạng Việt nam (21/6/1925 - 21/6/2023)

“

CHẶNG ĐƯỜNG 4 NĂM KHÔNG HỀ BẰNG PHẪNG. CHÚNG TÔI CŨNG PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN KHÔNG NHỎ, TỪ ÁP LỰC CẠNH TRANH CỦA THỊ TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG, SỰ THAY ĐỔI LIÊN TỤC CỦA BỐI CẢNH KINH TẾ, CHO ĐẾN NHỮNG THÁCH THỨC TRONG VIỆC DUY TRÌ MỘT ẢN PHẨM CHUYÊN SÂU VÀ CHẤT LƯỢNG.

một ấn phẩm, mà là một cầu nối vững chắc giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa chính sách và hành động. Đội ngũ biên tập của chúng tôi, với sự nhiệt huyết và chuyên môn sâu rộng, đã làm việc không ngừng nghỉ để biến những vấn đề phức tạp thành những bài viết dễ hiểu, gần gũi và mang tính ứng dụng cao. Chúng tôi đã tiên phong phân tích các mô hình kinh doanh tuần hoàn, giải mã chiến lược ESG, và làm rõ vai trò của công nghệ xanh trong việc tối ưu hóa hiệu quả sản xuất.

Qua từng số báo, Tạp chí đã trở thành tấm gương phản chiếu sinh

động về sự chuyển mình mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp trong lĩnh vực nông lâm nghiệp Việt Nam. Chúng tôi đã kể những câu chuyện truyền cảm hứng về những startup trẻ với các giải pháp đổi mới sáng tạo, những tập đoàn lớn dũng cảm đầu tư vào năng lượng tái tạo, và những doanh nghiệp truyền thống thay đổi để giảm thiểu tác động môi trường.

Mỗi bài viết, mỗi cuộc phỏng vấn không chỉ là thông tin, mà còn là lời động viên, là sự chứng minh rằng kinh doanh không chỉ là lợi nhuận, mà còn là trách nhiệm với cộng đồng và hành

trình. Từ những doanh nghiệp dệt may áp dụng công nghệ tiết kiệm nước, đến các công ty sản xuất nhựa tái chế hay các dự án nông nghiệp hữu cơ, Tạp chí đã lan tỏa những điển hình, khuyến khích sự học hỏi và nhân rộng các mô hình bền vững. Chúng tôi tin rằng, chỉ khi những câu chuyện tích cực này được chia sẻ rộng rãi, nhận thức về kinh tế xanh mới có thể thay đổi một cách căn bản.

Sức mạnh của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh không chỉ đến từ nội dung, mà còn từ cộng đồng mà chúng tôi đã gây dựng. Suốt 4 năm qua, chúng tôi đã tạo ra một mạng lưới kết nối mạnh mẽ giữa các nhà quản lý, các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách và các bạn trẻ đam mê kinh doanh bền vững. Các hội thảo, tọa đàm do Tạp chí tổ chức đã trở thành những diễn đàn mở, nơi mọi người có thể trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau tìm ra



Gặp mặt đội ngũ người làm báo của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh.



Chương trình Tọa đàm "Nhận diện dòng tiền và đón sóng BDS kết nối hạ tầng cao tốc" tại TP. Hồ Chí Minh của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh.

TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI KHÔNG CHỈ DỪNG LẠI Ở VIỆC LAN TỎA THÔNG TIN, MÀ CÒN LÀ VIỆC ĐÓNG VAI TRÒ TÍCH CỰC HƠN TRONG VIỆC KIẾN TẠO MỘT HỆ SINH THÁI KINH TẾ XANH TOÀN DIỆN. ĐÓ KHÔNG CHỈ LÀ SỨ MỆNH MÀ CÒN LÀ TRÁCH NHIỆM LÂU DÀI CỦA MỖI CHÚNG TÔI, KHÔNG PHẢI VỚI NỀN KINH TẾ MÀ CẢ VỚI NỀN BÁO CHÍ ĐANG CHUYỂN MÌNH TỪNG NGÀY.

”

giải pháp cho những thách thức chung. Những buổi gặp gỡ này không chỉ là cơ hội để học hỏi, mà còn là nơi thắp lên ngọn lửa của sự

hợp tác và đổi mới. Chính sự tương tác hai chiều này đã giúp Tạp chí luôn cập nhật, luôn nắm bắt được nhịp đập của thị trường, để từ đó

cung cấp những nội dung sát sườn và hữu ích nhất.

Chặng đường 4 năm không hề bằng phẳng. Chúng tôi cũng phải đối mặt với những khó khăn không nhỏ, từ áp lực cạnh tranh của thị trường truyền thông, sự thay đổi liên tục của bối cảnh kinh tế, cho đến những thách thức trong việc duy trì một ấn phẩm chuyên sâu và chất lượng. Có những lúc, tốc độ chuyển đổi của doanh nghiệp chưa đồng đều, sự quan tâm của công chúng chưa thực sự rộng khắp, nhưng chúng tôi đã kiên định với tầm nhìn của mình. Trong quá trình vận hành không phải lúc nào cũng suôn sẻ, nhiều vấn đề cũng tranh luận, cũng đấu tranh rồi cũng hiểu nhau hơn.

Sự kiên trì và tinh thần không ngừng đổi mới chính là kim chỉ nam giúp Tạp chí vượt qua mọi thử thách. Chúng tôi đã ứng dụng công nghệ để nâng cao trải nghiệm đọc, phát triển các nền tảng số để tiếp cận độc giả trẻ, và không ngừng mở rộng hợp tác để đưa tiếng nói của mình vươn xa hơn. Mỗi thách thức đều là một cơ hội để chúng tôi hoàn thiện mình, để chứng tỏ rằng kinh tế xanh không phải là một xu hướng nhất thời, mà là một con đường tất yếu. Sự hay dở trong tác phẩm báo chí rất mong manh để làm rạch ròi ra là rất khó khăn để thời gian kiểm chứng nhưng từng người với trách nhiệm của mình vẫn phải nỗ lực.

Nhìn về tương lai, sứ mệnh của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh vẫn nguyên vẹn, nhưng tầm vóc sẽ được mở rộng. Thế giới đang đứng trước những thách thức lớn về biến đổi khí hậu, và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tầm nhìn của chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc lan tỏa thông tin, mà còn là việc đóng vai trò tích cực hơn trong việc kiến tạo một

hệ sinh thái kinh tế xanh toàn diện. Đó không chỉ là sứ mệnh mà còn là trách nhiệm lâu dài của mỗi chúng tôi, không phải với nền kinh tế mà cả với nền báo chí đang chuyển mình từng ngày. Từng thay 3 lần lãnh đạo và nhiều lứa phóng viên, Biên tập viên, song với một Ban biên tập dày dặn kinh nghiệm tạp chí không chỉ đứng vững mà còn phát triển một cách năng động. Từ chỗ “há mỏ” chờ sự hỗ trợ của Hiệp hội đến tự chủ tài chính là một bước tiến dài của Tạp chí.

Trong 4 năm tới, chúng tôi sẽ tập trung vào các chủ đề mới nổi như tài chính xanh, kinh tế tuần hoàn, và ứng dụng công nghệ số trong phát triển bền vững. Tạp chí sẽ tiếp tục là người dẫn dắt, truyền cảm hứng và cung cấp những phân tích chuyên sâu, những câu chuyện thực tiễn giúp doanh nghiệp và cộng đồng cùng nhau kiến tạo một tương lai thịnh vượng hơn. Kinh tế xanh không chỉ là xu hướng tất yếu của thế giới mà tự mình chúng tôi những người làm báo có trách nhiệm thấy không thể đứng ngoài xu thế đó.

Kết thúc 4 năm đầu tiên của hành trình, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến tất cả độc giả, đối tác, chuyên gia và những người đã tin tưởng, đồng hành cùng Tạp chí. Mỗi lượt đọc, mỗi lời góp ý, mỗi sự hợp tác đều là động lực to lớn để chúng tôi nỗ lực hơn nữa. Bốn năm là một chặng đường, nhưng cũng chỉ là điểm khởi đầu cho một hành trình lớn hơn. Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh sẽ tiếp tục vững bước, kiên định trên con đường mình đã chọn, vì một Việt Nam xanh hơn, bền vững hơn và thịnh vượng hơn. Kỷ niệm 4 năm ngày ra đời Tạp chí đúng thời điểm kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng 8 và quốc khánh chúng tôi thực sự tự hào và tự tin trên chặng đường mới. Chúc mừng sinh nhật Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh tròn 4 tuổi. □



Phóng viên Tạp chí DN&KTX trao đổi với người dân thôn Nậm Thần, xã Việt Lâm, tỉnh Tuyên Quang.



Phóng viên Tạp chí DN&KTX trao đổi với Giám đốc Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao (thuộc tập đoàn TH) tại phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

”

TRONG 4 NĂM TỚI, CHÚNG TÔI SẼ TẬP TRUNG VÀO CÁC CHỦ ĐỀ MỚI NỔI NHƯ TÀI CHÍNH XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN, VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. TẠP CHÍ SẼ TIẾP TỤC LÀ NGƯỜI DẪN DẮT, TRUYỀN CẢM HỨNG VÀ CUNG CẤP NHỮNG PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU, NHỮNG CÂU CHUYỆN THỰC TIỄN GIÚP DOANH NGHIỆP VÀ CỘNG ĐỒNG CÙNG NHAU KIẾN TẠO MỘT TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG HƠN.



MỘT SỐ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHUYỂN ĐỔI XANH CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TS. NGUYỄN THỊ DUNG (1), THS. NGUYỄN VĂN HOẠT (2)

1. Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang 2. Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng bắc Giang

Tóm tắt: Trên cơ sở các tài liệu thứ cấp bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận về chuyển đổi xanh và chuyển đổi số và cho thấy cơ hội và thách thức chuyển đổi xanh của doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi số.

Từ khóa: Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, cơ hội, thách thức

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội, các doanh nghiệp buộc phải đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số). Năm 2024 Việt Nam có khoảng gần 940 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động. Hầu hết các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Các doanh nghiệp có quy mô lớn có năng lực tham gia dẫn dắt các công đoạn quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu còn khá hạn chế. Việt Nam đang đứng trước xu thế cuộc cách mạng công nghiệp, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.

Chính vì vậy, Việt Nam trong những năm gần đây đã nỗ lực “số hóa” và “xanh hóa” trong nhiều lĩnh vực kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, (Diệu Thiện, 2024). Điều này được cụ thể hóa thông qua Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Song song là việc thể chế hóa cơ chế chính sách: Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNV Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8/8/2023 của Bộ Tài chính, cụ thể: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển đổi số (tối đa 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa), hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số (tối đa 20 triệu đồng/năm/ doanh nghiệp siêu nhỏ, 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp nhỏ và

100 triệu đồng/năm/ doanh nghiệp vừa). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 của Thống đốc NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...

Vậy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là gì? Các doanh nghiệp Việt Nam có những cơ hội và phải đối mặt với những thách thức nào? Bài báo làm rõ một số vấn đề lý luận về chuyển đổi xanh và chuyển đổi số và cho thấy cơ hội và thách thức chuyển đổi xanh của doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi số.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

2.1. Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số

Hiện nay để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững việc chuyển đổi xanh và chuyển đổi số cần phải song hành. Chuyển đổi số phát triển từ động hóa, tin học hóa sang trí tuệ nhận tạo và kết nối mạng, trong đó trí tuệ nhân tạo đang trở thành một điểm nóng trong nghiên cứu (Dwivedi Y.K et al, 2023). Bên cạnh đó, chuyển đổi xanh đang hướng tới kiểm soát toàn bộ quy trình, nhấn mạnh vào việc phòng ngừa ô nhiễm từ nguồn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên (Cus. et al, 2023).

2.1.1. Chuyển đổi xanh

Biến đổi khí hậu đã và đang tiếp diễn ở hiện tại và cả tương lai. Một số tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu là: Nhiệt độ sẽ tiếp tục tăng, mùa khô có sương giá sẽ kéo dài hơn, sự thay đổi lượng mưa, nhiều đợt hạn hán và nóng ẩm toàn cầu, bão sẽ trở nên mạnh và dữ dội hơn, mực nước biển sẽ dâng cao, Bắc Cực có khả năng sẽ không còn băng. Chính vì vậy, một nền kinh tế xanh với những nguyên tắc, mục tiêu và hành động gồm: Sự công bằng và bình đẳng giữa các thế hệ hiện tại và tương lai; Bảo đảm phát triển bền vững; Giảm thiểu tác động xấu

đến xã hội và môi trường; Đánh giá đúng giá trị của vốn tự nhiên và xã hội; Sử dụng tài nguyên, tiêu dùng và sản xuất một cách bền vững và hiệu quả; Cần phù hợp với các mục tiêu kinh tế vĩ mô hiện có, thông qua việc tạo việc làm xanh, xóa đói giảm nghèo, tăng cường năng lực cạnh tranh và tăng trưởng trong các ngành then chốt. Xiaole, W. & Piscunova, L. P. (2022)

Chuyển đổi xanh là chuyển đổi hết sức quan trọng. Trong Chương trình nghị sự xanh các nhà khoa học quan tâm đến hai phần: Phần thứ nhất là biến đổi khí hậu, điều này liên quan đến khí hậu và trái đất. Phần thứ hai là con người đã gây ra vấn đề này bằng cách tăng lượng khí thải carbon. "Rất có thể" ảnh hưởng của con người là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng ấm lên được quan sát thấy kể từ giữa thế kỷ XX (Hubert Schmitz, 2015).

Chuyển đổi xanh có vai trò quan trọng là thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên. Đồng thời, chuyển đổi xanh giúp nội bộ doanh nghiệp không chỉ đạt được sự phát triển chuyên sâu, mà còn hướng tới tối ưu hóa và nâng cấp toàn bộ cơ cấu ngành công nghiệp, (Lvl., Chen Y, 2024). Lee Sungjoo (2009) đã chỉ ra rằng chuyển đổi số có tiềm năng mang lại động lực mới cho các ngành công nghiệp truyền thống thông qua việc áp dụng công nghệ mới và đổi mới mô hình kinh doanh.

2.1.2. Chuyển đổi số

Theo quan điểm của Gartner có thể hiểu: "Chuyển đổi số là việc sử dụng công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới." Chuyển đổi số trong doanh nghiệp được định nghĩa là "việc tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản lý, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và tạo ra các giá trị mới" (MPI & USAID, 2020).

Nghiên cứu của Heo và Lee (2019) đã chỉ ra rằng hiệu ứng lan tỏa đổi mới từ chuyển đổi số giúp nâng cao đáng kể hiệu quả công nghiệp và đổi mới công nghệ khi được tích hợp với các ngành công nghiệp khác, qua đó thúc đẩy chuyển đổi xanh. Học giả Gaputo và cộng sự (2016) cũng đã chỉ ra rằng tài sản dữ liệu đã làm nổi bật một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi xanh.

2.1.3. Tầm quan trọng của chuyển đổi xanh và chuyển đổi số

Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số đều làm biến đổi xã hội và nền kinh tế nhưng hai quá trình chuyển đổi này khác nhau về bản chất và động lực.

Chuyển đổi xanh xuất phát từ nhu cầu về điều hòa khí hậu và phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và cần thực hiện quá trình này nhanh chóng. Quá trình chuyển đổi cần sự thúc đẩy bởi các chính sách và sự tham gia của xã hội. Ngược lại chuyển đổi số là quá trình phát triển liên tục dựa

trên công nghệ, trong đó khu vực tư nhân giữ vai trò động lực chính. Do đó, sự định hướng và hỗ trợ của Chính phủ sẽ bảo đảm chuyển đổi số trở thành công cụ hữu hiệu nhằm đạt được mục tiêu chuyển đổi xanh hợp lý.

Trong nhiều lĩnh vực, việc đồng thời thực hiện chuyển đổi số xanh và chuyển đổi số có thể hỗ trợ lẫn nhau. Yin S., Zhao Y. (2024) và Yin S., Yu Y., Zhang N. (2024) nghiên cứu về mối quan hệ giữa "chuyển đổi kép" trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng và đổi mới công nghệ đều cho thấy chuyển đổi số góp phần thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh trong ngành sản xuất. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng hoàn toàn tương thích, cũng có những lĩnh vực mà hai quá trình chuyển đổi này có thể xung đột.

Chính vì vậy, cần có cách tiếp cận tích hợp nhằm đối phó những thách thức trong quá trình thực hiện chuyển đổi kép. Chuyển đổi xanh và số hóa diễn ra song song, nhưng liên kết với nhau, Thành công trong việc thực hiện chuyển đổi xanh và chuyển đổi số sẽ định hình tương lai, do đó việc tối ưu hóa các nỗ lực bằng cách liên kết chặt chẽ hai quá trình này là yếu tố then chốt, (Trần Đức Hiến, 2024).

Tóm lại, chuyển đổi xanh dựa vào động lực từ chuyển đổi số, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, thúc đẩy đổi mới công nghệ và cuối cùng nhằm đạt mục tiêu nâng cấp công nghiệp.

2.2. Cơ hội chuyển đổi xanh của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số

Qua nghiên cứu chuyển đổi kép của các học giả Yangjun R. & Botang L. (2022), Aboelmagedm (2018), Xie & Zhu (2021), Meng et al (2023), Meng et al (2023), Du & Cao (2023), Liu et al (2023) Xiaole, W. & Piscunova, L. P. (2022) có thể thấy được các cơ hội đối với doanh nghiệp như sau:

Với mục tiêu giảm ô nhiễm môi trường và lãng phí tài nguyên, chuyển đổi xanh dựa vào các công nghệ môi trường và vật liệu bền vững, từ đó các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tái tạo, tiêu thụ ít năng lượng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng đồng thời bảo vệ môi trường và hoàn thành trách nhiệm xã hội, qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong quá trình chuyển đổi số, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất bằng cách ứng dụng các công nghệ và thiết bị tiên tiến, tạo nền tảng môi trường vững chắc hơn cho việc thực hiện đổi mới xanh. Cụ thể, internet và dữ liệu lớn đóng vai trò là chất xúc tác mới cho sự phát triển của chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể thúc đẩy đổi mới xanh hiệu quả hơn thông qua việc áp dụng chuyển đổi số. Chuyển đổi số có thể nâng cao trình độ đổi mới xanh thông qua bốn yếu tố: hiệu quả chi phí, hiệu quả cấu hình, hiệu quả nghiên cứu và phát triển, hiệu quả quản trị.

Thêm vào đó, công nghệ số cũng nâng cao đáng kể mức



độ tự chủ của doanh nghiệp trong quy trình sản xuất, làm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực và chi phí lao động. Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí vận hành và hạ giá thành sản phẩm thông qua việc nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhờ ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa quá trình phân bổ tài nguyên trong sản xuất, từ đó hạn chế lãng phí năng lượng và nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, chuyển đổi số còn giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh từ bất cân xứng thông tin, như chi phí đàm phán, thương lượng và giám sát. Những lợi ích này không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tạo điều kiện gia tăng nguồn lực và tài chính dành cho các hoạt động đổi mới xanh.

Chuyển đổi số nâng cao hiệu quả đầu tư và phân bổ vốn cho đổi mới xanh thông qua tối ưu cấu hình nguồn lực. Doanh nghiệp có thể khai thác, xử lý, lưu trữ thông tin hiệu quả, tăng cường liên kết nội bộ và tương tác với môi trường kinh tế số bên ngoài. Nhờ đó, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn lực kỹ thuật, giảm rủi ro và định hướng đầu tư xanh hợp lý. Các nền tảng số còn hỗ trợ giao tiếp thời gian thực với đối tác và khách hàng, thúc đẩy chia sẻ tài nguyên, hợp tác đổi mới và lan tỏa công nghệ xanh trong chuỗi cung ứng.

Công nghệ số giúp nâng cao hiệu quả nghiên cứu và phát triển, từ đó thúc đẩy đổi mới xanh. Doanh nghiệp có thể khai thác tri thức mới, tăng vốn tri thức và cơ hội đầu tư, đồng thời giảm rủi ro thất bại trong nghiên cứu. Chuyển đổi số còn tạo điều kiện hợp tác liên phòng ban và khu vực, tận dụng trí tuệ và khả năng sáng tạo của nhiều bên, tiết kiệm thời gian và nhân lực. Nhờ vậy, các nhóm nghiên cứu và phát triển có thể tập trung phát triển công nghệ mới, nâng cao chất lượng chuyển đổi xanh.

Công nghệ số giúp các bên liên quan bên ngoài tăng cường giám sát hoạt động ra quyết định của doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy đổi mới xanh thông qua hiệu quả quản trị. Trong quá trình số hóa, việc theo dõi tiến độ phát triển xanh trở nên minh bạch và toàn diện hơn. Điều này buộc ban lãnh đạo ưu tiên cho các chiến lược bền vững và tránh rủi ro đạo đức trong đầu tư. Khi giám sát bên ngoài được tăng cường, doanh nghiệp sẽ chú trọng hơn đến phát triển xanh. Qua đó, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi và nâng cao năng lực chuyển đổi xanh.

Chuyển đổi số còn giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả thu thập và phân tích dữ liệu môi trường. Nhờ công nghệ như cảm biến, IoT và phân tích dữ liệu lớn, doanh nghiệp có thể theo dõi các chỉ số như tiêu thụ năng lượng, phát thải carbon một cách chính xác. Điều này giúp phát hiện kịp thời các vấn đề môi trường và cải thiện năng lực

quản lý tác động sinh thái. Qua đó, doanh nghiệp xây dựng được các chiến lược đổi mới xanh phù hợp. Đây là nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững trong dài hạn.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần xây dựng các cơ chế thông minh trong các quy trình như nhận diện thị trường, phân tích kịch bản và thử nghiệm thị trường. Việc này giúp doanh nghiệp tập trung phát triển các năng lực cốt lõi để thúc đẩy tăng trưởng hoặc củng cố lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, họ có thể đưa ra nhiều lựa chọn ứng phó linh hoạt trong các tình huống thị trường khác nhau.

2.3. Thách thức chuyển đổi xanh của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số

Dưới góc độ chuyển đổi sang nền kinh tế xanh theo Xi-aole, W. & Piscunova, L. P. (2022) các doanh nghiệp đang đối mặt với 12 thách thức chính trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số.

Thứ nhất, thách thức về lãnh đạo số và chiến lược chuyển đổi số. Nếu lãnh đạo doanh nghiệp thiếu tầm nhìn chiến lược và kỹ năng lãnh đạo sẽ dễ dẫn đến lệch hướng hoặc chậm triển khai chuyển đổi. Để thành công, doanh nghiệp cần lãnh đạo có tư duy đổi mới và số hóa rõ ràng.

Thứ hai, thách thức về minh bạch ngân sách chuyển đổi số. Chuyển đổi số thường không có nguồn ngân sách riêng rõ ràng. Việc không công khai chi tiết chi phí đầu tư vào công nghệ cũng làm giảm niềm tin từ các bên liên quan. Điều này khiến việc đánh giá hiệu quả đầu tư trở nên khó khăn.

Thứ ba, thách thức về văn hóa số và chuyển đổi cơ cấu tổ chức. Văn hóa doanh nghiệp bảo thủ, ngại thay đổi là rào cản lớn với chuyển đổi số. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quy trình làm việc khiến nhân viên hoang mang, chống đối.

Thứ tư, thách thức về tích hợp và áp dụng công nghệ. Hệ thống công nghệ hiện có thường không tương thích với các giải pháp số mới, gây khó khăn trong tích hợp. Việc chuyển đổi từ hệ thống cũ sang hệ thống số có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, thiếu kế hoạch triển khai bài bản dẫn đến sự chập vá công nghệ.

Thứ năm, thách thức về hạ tầng CNTT và chuyên môn số. Cơ sở hạ tầng công nghệ của nhiều doanh nghiệp còn yếu kém, không đủ đáp ứng các yêu cầu mới. Thiếu nhân sự có chuyên môn số cũng khiến quá trình chuyển đổi bị chậm trễ.

Thứ sáu, thách thức về dữ liệu, phân tích dữ liệu và an toàn dữ liệu. Dữ liệu bị phân tán, không đồng bộ hoặc chưa được tận dụng hiệu quả khiến ra quyết định thiếu chính xác. Việc bảo mật kém dẫn đến rủi ro về an toàn thông tin, đặc biệt trong môi trường số.

Thứ bảy, thách thức về đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng mới của khách hàng. Khách hàng hiện đại kỳ vọng dịch vụ nhanh, cá nhân hóa và tiện lợi qua nền tảng số. Doanh nghiệp chậm thích nghi sẽ mất thị phần vào tay đối thủ linh hoạt hơn.

Thứ tám, thách thức trong việc bắt kịp công nghệ mới nhất. Công nghệ thay đổi liên tục khiến doanh nghiệp khó theo kịp nếu không có chiến lược cập nhật liên tục. Việc “chạy theo” công nghệ mà không có định hướng rõ ràng có thể gây lãng phí lớn. Thiếu đội ngũ am hiểu công nghệ mới như AI, blockchain, IoT cũng là rào cản lớn.

Thứ chín, thách thức trong quản lý tài nguyên và năng lượng. Việc ứng dụng công nghệ số có thể làm tăng tiêu thụ năng lượng, tạo gánh nặng môi trường. Nếu không quản lý tốt, chi phí vận hành và phát thải sẽ gia tăng theo cấp số nhân. Các hệ thống máy chủ, AI, thiết bị IoT cần tiêu tốn tài nguyên lớn.

Thứ mười, thách thức về năng suất, năng lực cạnh tranh và lợi nhuận. Không phải chuyển đổi số lúc nào cũng nâng cao năng suất, nếu triển khai sai sẽ làm giảm hiệu quả. Việc đầu tư công nghệ mà không cải thiện quy trình nội bộ sẽ làm tăng chi phí mà không tăng giá trị.

Thứ mười một, thách thức về khả năng linh hoạt trong quản lý dự án. Các dự án chuyển đổi số thường gặp vấn đề về quy mô, thiếu kiểm soát tiến độ và phản ứng chậm với thay đổi. Sự thiếu linh hoạt khiến dự án kéo dài hoặc thất bại.

Thứ mười hai, thách thức về đổi mới kỹ thuật số để đối phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi số cần hướng đến bền vững, kết hợp công nghệ với trách nhiệm môi trường. Tối ưu hóa môi trường. Đổi mới số không chỉ là hiệu quả kinh doanh, mà còn là trách nhiệm xã hội.

3. KẾT LUẬN

Bài viết làm rõ lý luận về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tầm quan trọng của chuyển đổi kép. Đồng thời đưa ra các cơ hội chuyển đổi xanh của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số và mười hai thách thức trong việc chuyển đổi kép gồm: Thứ nhất, thách thức về lãnh đạo số và chiến lược chuyển đổi số Thứ hai, thách thức về minh bạch ngân sách chuyển đổi số Thứ ba, thách thức về văn hóa số và chuyển đổi cơ cấu tổ chức Thứ tư, thách thức về tích hợp và áp dụng công nghệ Thứ năm, thách thức về hạ tầng CNTT và chuyên môn số Thứ sáu, thách thức về dữ liệu, phân tích dữ liệu và an toàn dữ liệu Thứ bảy, thách thức về đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng mới của khách hàng Thứ tám, thách thức trong việc bắt kịp công nghệ mới nhất Thứ chín, thách thức trong quản lý tài nguyên và năng lượng Thứ mười, thách thức về năng suất, năng lực cạnh tranh và lợi nhuận Thứ mười một, thách thức về khả năng linh hoạt trong quản lý

dự án Thứ mười hai, thách thức về đổi mới kỹ thuật số để đối phó với biến đổi khí hậu. □

Tài liệu tham khảo

Aboelmagedm, M. (2018). Direct and indirect effects of eco-innovation, environmental orientation, and supplier collaboration on hotel performance: An empirical study. *Journal of Cleaner Production*, 184, 537–549. 10.1016/j.jclepro.2018.02.192

Cus. et al. (2023). Spatialtemporal multi-factor decomposition and two-dimensional decoupling analysis of China's carbon emissions: From the perspective of whole process governance. *Environmental Impact Assessment Review*, 103.

Điều Thiện (2024). Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh “chắp cánh” cho doanh nghiệp phát triển bền vững. Truy cập ngày 18/7/2025 tại <http://baokiemtoan.vn/chuyen-doi-so-va-chuyen-doi-xanh-chap-can-cho-doanh-nghiep-phat-trien-ben-vung-35639.html>

Du, S., & Cao, X. X. (2023). Can corporate digital transformation promote green innovation - Evidence from listed companies in China. [Social Science Edition]. *Diqiu Kexue*, 23(04), 56–71.

Dwivedi Y.K et al. (2023). Evolution of artificial intelligence research in technological forecasting and social change: Research topics, trends, and future directions. *Technological Forecasting and Social Change*, 192.

Gapoto A., Puyo A., Mai G., Pellegrini, (2016). The internet of things in manufacturing innovation process. *Business Process Management Journal*, 22 (3), 383.

Heo P.S., Lee D.H. (2019). Evolution of the linkage structure of ICT industry and its role in the economic system: the case of Korea. *Information Technology for Development*, 25 (3), 424

Hubert Schmitz (2015). The Politics of Green Transformations. pp.170-184

LeeS., Kim M., Pák Y. (2009). ICT co-evolution and Korean ICT strategy: An analysis based on patent data. *Telecommunications Policy*, 33 (5), 253.

Liu, H. M., Long, J. C., & Shen, Z. H. (2023). Research on the impact of digital transformation on green innovation of enterprises. *Research Management*, 44(10), 22–34.

MPI&USAID (2020). Hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam. Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp Dự án USAID thực hiện.

Trần Đức Hiến (2024). Chuyển đổi kép: Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số những yêu cầu chính để thành công ở Liên minh Châu Âu. Tổng luận Công nghệ Kinh tế số 11.

MÙA DU LỊCH BẤT TẬN TẠI SUN WORLD: CHỚP NGAY ƯU ĐÃI, KHÁM PHÁ TRỌN VẸN BA MIỀN

➤ HÀ KHÁI

Hệ thống công viên giải trí Sun World luôn là điểm đến hấp dẫn với vô vàn hoạt động vui chơi và ưu đãi độc đáo. Từ những đỉnh núi kỳ vĩ ở Fansipan đến thiên đường biển đảo tại Phú Quốc, mỗi điểm đến đều mang một sắc thái riêng, hứa hẹn mang đến những trải nghiệm đáng nhớ cho mọi du khách.



Vui hết nấc với combo 3 công viên Sun World Hạ Long.

SUN WORLD FANSIPAN LEGEND - TÂY BẮC HÙNG VĨ

Tại Sa Pa, tuyến cáp treo ba dây đạt hai kỷ lục Guinness thế giới sẽ đưa du khách băng qua biển mây kỳ vĩ, chinh phục “Nóc nhà Đông Dương” rực rỡ cờ hoa và thưởng ngoạn cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ. Trong dịp lễ, du khách còn có cơ hội tham dự lễ thượng cờ trên đỉnh Fansipan, nơi lá cờ đỏ sao vàng tung bay giữa đất trời Tây Bắc.

Tại đây, sau khi du khách Việt Nam mua vé cáp treo sau 13h sẽ được tặng buffet tối với ẩm thực vùng cao đặc

sắc tại hai nhà hàng Vân Sam và Hoa Hồng (16h-18h30). Bên cạnh đó, Bản Mây mang đến hành trình khám phá văn hóa đặc trưng của 5 dân tộc H'Mông, Dao Đỏ, Tày, Giáy và Xa Phó, từ múa khèn, nghi lễ cưới truyền thống đến nghề dệt thổ cẩm, giúp du khách hòa mình vào không khí lễ hội, cảm nhận trọn vẹn niềm tự hào dân tộc.

SUN WORLD HA NAM - GIẢI NIỆT GẦN HÀ NỘI

Chỉ cách trung tâm Hà Nội khoảng 50 km, công viên nước Sun World Ha

Nam tại Ninh Bình là điểm đến lý tưởng với hơn 40 trò chơi dưới nước hiện đại. Du khách có thể thử sức với đường trượt song song khổng lồ, thả mình trên “dòng sông lười”, hay vui chơi cùng gia đình trong bể tạo sóng rộng lớn. Dịp lễ còn có pháo hoa tại Công viên Quảng trường Lễ hội, chợ quê 3 miền, tiểu cảnh mậu dịch xưa và âm nhạc sôi động từ live band “Tự hào”.

SUN WORLD SAM SON - THIÊN ĐƯỜNG GIẢI TRÍ VEN BIỂN

Tại Thanh Hóa, Sun World Sam Son

nổi bật với công viên nước rộng 33,5 ha, mang đến những trải nghiệm mạo hiểm như Mãng Xà Cuồng Nộ, Cá Đuối Vượt Sóng, Hàm Cá Mập, cùng khu lâu đài nước sắc màu dành riêng cho trẻ em. Đặc biệt, vào các ngày cuối tuần, nơi đây còn được khuấy động bởi nhạc hội "Sóng Festival", các đêm DJ Party tại Quảng trường biển và hàng loạt hoạt động giải trí trên bờ cát trắng.

SUN WORLD HA LONG - GIẢI TRÍ ĐA DẠNG BA CÔNG VIÊN

Tại Quảng Ninh, Sun World Ha Long sở hữu 3 công viên lớn với đủ trải nghiệm: trò chơi cảm giác mạnh tại Công viên Rừng, vui chơi nước ở Typhoon Water Park, cáp treo Nữ Hoàng kỷ lục và Zen Garden để check-in. Với mức giá ưu đãi combo 3 công viên ưu đãi chỉ 600.000 đồng/người lớn, 500.000 đồng/trẻ em, tặng voucher ẩm thực 100.000 đồng.

SUN WORLD BA NA HILLS - "CHÂU ÂU TRÊN ĐỈNH NÚI"

Ba Na Hills (Đà Nẵng) thu hút du khách bởi Làng Pháp cổ kính, Cầu Vàng và vườn hoa Le Jardin d'Amour. Dịp lễ, nơi đây trình diễn 3 show diễn đặc sắc: "Happy Fair", "Solar Warriors"



Sun World Sam Son, điểm đến lý tưởng cho cả gia đình.

và "After Glow". Để thuận tiện cho du khách tham quan, chiêm bái, Sun World Ba Na Hills áp dụng mức vé cáp treo chỉ 550.000 đồng/người lớn, 350.000 đồng/trẻ em và người cao tuổi; combo vé cáp treo kèm buffet trưa 880.000 đồng/người lớn, 550.000 đồng/trẻ em. Trong 3 ngày lễ, du khách khoác áo cờ đỏ sao vàng còn được tặng một cốc bia tươi 500ml.

SUN WORLD BA DEN MOUNTAIN - TÂY NAM LINH THIÊNG

Tại Tây Ninh, Sun World Ba Den Mountain không chỉ là điểm đến tâm linh nổi tiếng mà còn là nơi lưu giữ những câu chuyện lịch sử hào hùng. Nơi đây thường xuyên tổ chức các

hoạt động văn hóa ý nghĩa. Tiêu biểu là triển lãm "Núi Bà Đen - vang mãi bản hùng ca", tái hiện hành trình lịch sử qua 5 giai đoạn, giúp du khách hiểu hơn về vùng đất và con người nơi đây. Hàng năm, các nghi lễ thiêng liêng như lễ thượng cờ hay lễ dâng đăng vẫn được tổ chức trang trọng để tưởng nhớ các anh hùng dân tộc.

SUN WORLD HON THOM - TRẢI NGHIỆM ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

Phú Quốc luôn là điểm đến hấp dẫn với biển xanh, cát trắng và các trải nghiệm đẳng cấp tại Sun World Hon Thom. Du khách sẽ được thưởng thức show diễn pháo hoa "Nụ hôn của biển cả" đầy lãng mạn và khám phá hòn đảo xinh đẹp bằng tuyến cáp treo ba dây dài nhất thế giới. Với vé cáp treo khứ hồi chỉ 600.000 đồng/người lớn và vé xem show diễn là 800.000 đồng/khách. Đây là cơ hội tuyệt vời để bạn tận hưởng những trải nghiệm đẳng cấp tại Phú Quốc với mức giá hợp lý.

Từ Fansipan hùng vĩ, Bà Nà sôi động, Tây Ninh linh thiêng đến Phú Quốc hiện đại, mỗi điểm đến Sun World đều mang một sắc thái riêng nhưng cùng chung nhịp đập trong ngày 2/9. Đây không chỉ là dịp để tận hưởng cảnh sắc, vui chơi lễ hội, mà còn để hòa mình vào không khí tự hào dân tộc với sắc cờ đỏ sao vàng bay khắp mọi miền. □



Sun World Sam Son nổi bật với công viên nước rộng 33,5 ha, mang đến những trải nghiệm thú vị.

ĐỊNH HÌNH “SIÊU ĐÔ THỊ XANH” ĐỂ GIỮ VỮNG VỊ THẾ ĐẦU TÀU KINH TẾ

ĐINH HỒNG KỶ

Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HUBA)
Chủ tịch Hội doanh nghiệp Xanh TP. Hồ Chí Minh (HGBA)

Việc mở rộng địa giới hành chính là cơ hội lớn để TP. Hồ Chí Minh định vị mô hình tăng trưởng hướng tới kinh tế xanh, biến nỗi lo phát thải thành nền tảng cho phát triển bền vững. Định hướng tăng trưởng xanh không chỉ đòi hỏi chính sách mạnh mẽ mà còn yêu cầu sự đổi mới thị trường - một bước đi then chốt để giữ vai trò đầu tàu kinh tế trong thời kỳ toàn cầu hóa định hướng ESG.



CHUYỂN ĐỔI XANH - “CHÌA KHÓA” GIỮ VAI TRÒ ĐẦU TÀU KINH TẾ

Trong xu thế toàn cầu đề cao sự phát triển bền vững, TP. Hồ Chí Minh cần phải chuyển mình thành hệ sinh thái kinh tế xanh, xem các cam kết môi trường là cơ hội phát triển thị trường. Việc sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu tạo thêm không gian và nguồn lực cho việc thực thi chiến lược xanh toàn diện; tuy nhiên cũng khiến áp lực giảm phát thải càng lớn, khi TP. Hồ Chí Minh hiện là địa phương phát thải lớn nhất cả nước.

Để đạt mục tiêu Net Zero 2050 và phù hợp với cam kết quốc gia tại COP26, TP. Hồ Chí Minh cần sớm xây dựng khung chính sách tăng trưởng xanh dài hạn. Theo nhóm nghiên cứu từ HIDS, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu coi tiêu chuẩn ESG là “giấy thông hành”, việc thiếu chuyển đổi xanh sẽ khiến TP. Hồ Chí Minh đánh mất vị thế đầu tàu kinh tế.

Hiện thành phố đã xây dựng Đề án Chuyển đổi xanh với 6 trụ cột chiến lược: Năng lượng, giao thông - hạ tầng, công nghiệp, hạ tầng đô thị xanh, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp - thực phẩm. Tuy nhiên, cần nhanh chóng cụ thể hóa kế hoạch với các chỉ tiêu định lượng rõ ràng như tỷ lệ năng lượng tái tạo và mức giảm CO₂ theo năm.

Đặc biệt, Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội trao cho TP. Hồ Chí Minh nhiều cơ chế đặc thù trong quản lý tài chính, quy hoạch đô thị và đặc biệt là hành lang pháp lý cho tăng trưởng xanh, như giao dịch tín chỉ carbon và ưu đãi xanh. Việc này sẽ là đòn bẩy quan trọng để TP. Hồ Chí Minh triển khai Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh 2024 - 2030, tập trung vào các lĩnh vực đột phá như năng lượng tái tạo, logistics xanh, tài chính xanh và kinh tế tuần hoàn.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO & HẠ TẦNG XANH - “ĐÒN BẨY” VÙNG VEN

Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đang trở thành trung tâm năng lượng mới với các dự án điện gió, điện khí và điện mặt trời đang triển khai. TP. Hồ Chí Minh cần hỗ trợ tối đa từ cấp phép đến kết nối lưới điện để khai thác nguồn năng lượng sạch này cho các khu công nghiệp, giảm lệ thuộc nhiệt điện than. Bình Dương (cũ) cũng có tiềm năng lớn với điện mặt trời áp mái tại các nhà máy, trung tâm thương mại.

Một “nút thắt” cần tháo gỡ là cơ chế DPPA (mua bán điện trực tiếp) chưa thông thoáng. TP. Hồ Chí Minh nên đề xuất mở rộng cơ chế này, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nội địa tiếp cận điện sạch như FDI; từ đó thúc đẩy kinh tế xanh và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nghiên cứu phát triển điện mặt trời nổi trên hồ nội vùng và điện gió gần bờ kết hợp du lịch sinh thái để

tận dụng hiệu quả tài nguyên tự nhiên.

Triển khai giao thông công cộng xanh là hướng ưu tiên với việc vận hành tuyến metro số 1, khai thác các tuyến xe buýt điện VinBus. TP. Hồ Chí Minh có thể đặt mục tiêu đến 2030, 100% xe buýt đô thị sử dụng điện hoặc CNG, đồng thời xây dựng mạng lưới trạm sạc xe điện và mở rộng không gian cho người đi bộ và xe đạp.

Trong lĩnh vực công nghiệp, mô hình kinh tế tuần hoàn là không thể thiếu khi TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương là nơi tập trung hàng trăm nhà máy. Phân loại rác tại nguồn, nhà máy đốt rác sinh điện và trung tâm tái chế pin là khởi đầu cần được mở rộng. Thành phố nên tiên phong thực hiện “khu công nghiệp sinh thái” - nơi chất thải của nhà máy A là nguyên liệu đầu vào của nhà máy B.

TÀI CHÍNH XANH VÀ VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA DOANH NGHIỆP

Chuyển đổi xanh không thể chỉ dựa vào ngân sách nhà nước. TP. Hồ Chí Minh cần tranh thủ các quỹ tài chính xanh quốc tế như ADB, JICA, EU Green Deal, đồng thời thành lập Ban Xúc tiến đầu tư xanh và Quỹ tín thác xanh vùng để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ với vốn ưu đãi.



Một góc Khu đô thị Phú Mỹ Hưng.

Doanh nghiệp tư nhân nên được xem là “đội tiên phong” cho chuyển đổi xanh. Chính quyền nên xây dựng cơ chế khuyến khích như mua sắm công xanh, ưu đãi thuế với sản phẩm thân thiện môi trường, và truyền thông để nâng cao ý thức tiêu dùng xanh, sáng tạo thị trường xanh sôi động.

Các thành phố như Copenhagen và Singapore đã chứng minh chuyển đổi xanh là con đường nâng cao cạnh tranh kinh tế. TP. Hồ Chí Minh sau sáp nhập có tiềm năng để trở thành trung tâm kinh tế xanh của Đông Nam Bộ, là biểu tượng của phát triển bền vững tại Việt Nam. HIDS đánh giá, chuyển đổi

xanh là yếu tố then chốt giúp TP. Hồ Chí Minh nâng cao năng lực chống chịu, thu hút đầu tư chất lượng và giữ vị thế kinh tế đầu tàu.

Xây dựng hệ sinh thái kinh tế xanh trên nền tảng chuyển đổi từ chính sách đến thị trường là yêu cầu tất yếu đối với TP. Hồ Chí Minh sau sáp nhập. Thành công không chỉ đến từ chính quyền hay quy hoạch, mà còn nhờ vào sự đổi mới của thị trường và cộng đồng. Khi tăng trưởng xanh trở thành “chìa khóa” tăng trưởng và là thước đo cạnh tranh, TP. Hồ Chí Minh sẽ vừa giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, vừa dẫn đầu phong trào phát triển bền vững quốc gia. □



Chuyển đổi xanh là yếu tố then chốt giúp TP. Hồ Chí Minh nâng cao năng lực chống chịu, thu hút đầu tư chất lượng và giữ vị thế kinh tế đầu tàu.

"VÀNG XANH" DƯỚI TÁN RỪNG KHI CHÍNH SÁCH CHƯA KỊP ĐỒNG HÀNH

✎ VÂN ANH

Cây dược liệu được đánh giá ‘vàng xanh’ dưới tán rừng. Trồng dược liệu dưới tán rừng không chỉ góp phần bảo vệ rừng, góp phần bảo tồn cây thuốc quý mà còn mở ra hướng phát triển sinh kế mới cho người dân. Nhưng nếu thiếu đi chính sách riêng thì mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng rất dễ đi chệch hướng.



Mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng hiện là giải pháp bảo vệ tài nguyên rừng hiệu quả. (Ảnh minh họa)

KHO BÁU DƯỢC LIỆU DƯỚI TÁN RỪNG

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Việt Nam có nguồn tài nguyên dược liệu phong phú và đa dạng, có nhiều nguồn gen được sử dụng làm thuốc phòng và chữa bệnh. Trong đó, có nhiều loài dược liệu quý về công dụng chữa bệnh và có giá trị kinh tế cao như: Sâm Việt Nam, Tam thất, Đảng sâm...

Việt Nam đã xác định được 3.830 loài cây dược liệu dùng làm thuốc, chiếm khoảng 36% trong số 10.500 loài thực vật bậc cao có mạch đã biết.

So với 35.000 loài cây làm thuốc trên toàn thế giới, số loài cây thuốc Việt Nam chiếm khoảng 11%. Sự hiểu biết, tri thức truyền thống về cây thuốc của các dân tộc, cộng đồng,

người dân bản địa khác nhau đã tạo ra các bài thuốc gia truyền có ý nghĩa trong chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Chỉ tính riêng khu vực Tây Bắc, toàn vùng có hơn 3.500 loài cây thuốc, chiếm tới 70% nguồn dược liệu cả nước từ lâu được xem là thủ phủ dược liệu của Việt Nam. Các loài cây dược liệu quý hiếm như sâm Lai Châu, tam thất hoang hay bảy lá một hoa chỉ có thể sinh trưởng trong điều kiện sinh thái đặc biệt tại đây. Mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng vì thế được đánh giá là giải pháp kinh tế-sinh thái độc đáo, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời phát triển sinh kế bền vững cho người dân.

Nhiều tỉnh đã tập trung phát triển cây dược liệu trong rừng theo phương

thức lâm-nông kết hợp, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này đang bị cạn kiệt, nhiều loại cây không còn khả năng tái sinh, thậm chí có nguy cơ tuyệt chủng... Vì vậy, việc trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo tồn nguồn gen quý, bảo vệ đa dạng sinh học của rừng tự nhiên.

Đơn cử tại Bắc Kạn, trên địa bàn tỉnh có hơn 1.000 loại cây dược liệu, trong đó có nhiều cây thuốc quý. Trước thực tế nhiều loài đang có nguy cơ tuyệt chủng, từ năm 2020 đến 2022, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Viện Khoa học

Thủy lợi Việt Nam triển khai mô hình trồng rừng kết hợp cây dược liệu nhằm giảm xói mòn, bồi lấp lòng hồ Ba Bể.

Mô hình được triển khai trên quy mô 3ha có 10 hộ tham gia tại thôn Bản Chán và Nà Khâu của xã Đồng Phúc. Các cây trồng được đưa vào thực hiện gồm: Trám đen ghép, dẻ ván ghép và trà hoa vàng là những cây trồng đa mục đích, có hiệu quả kinh tế cao và phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương.

Trong giai đoạn này, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đã tổ chức hội thảo đánh giá bước đầu về mô hình trồng rừng kết hợp cây dược liệu tại Ba Bể, Bắc Kạn, cho thấy tiềm năng giảm xói mòn, bồi lấp và mang lại lợi ích kinh tế, sinh kế cho người dân. Tỉnh Bắc Kạn cũng đang triển khai các dự án, chính sách để phát triển vùng nguyên liệu dược liệu dưới tán rừng, với mục tiêu mở rộng diện tích, nâng cao giá trị sản phẩm và tạo chuỗi giá trị bền vững.



TS Phạm Quang Tuyến (Viện Nghiên cứu Lâm sinh thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam) - người đã có hơn 10 năm gắn bó với cây sâm Lai Châu. Ảnh: Duy Học.

“NẾU CÓ CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP VÀ KỊP THỜI, DƯỢC LIỆU DƯỚI TÁN RỪNG KHÔNG CHỈ GIÚP NGƯỜI DÂN LÀM GIÀU MÀ CÒN LÀ CHÌA KHÓA GIỮ RỪNG, ĐƯA VIỆT NAM LÊN BẢN ĐỒ DƯỢC LIỆU TOÀN CẦU”.

TS PHẠM QUANG TUYẾN
Viện Nghiên cứu Lâm sinh



CHỜ “CÚ HÍCH” CHÍNH SÁCH

Theo TS Phạm Quang Tuyến, Viện Nghiên cứu Lâm sinh (Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam), việc phát triển dược liệu dưới tán rừng hiện gặp nhiều rào cản do thiếu chính sách đặc thù. Các văn bản pháp lý hiện hành chỉ lồng ghép nội dung dược liệu trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc y học cổ truyền, chưa có hành lang pháp lý riêng cho ngành này.

Hệ quả là nhiều địa phương gặp khó khi xây dựng vùng nguyên liệu quy mô lớn, thiếu tiêu chuẩn kỹ thuật về khai thác bền vững và chưa thể thu hút doanh nghiệp đầu tư do không có cơ chế tín dụng, bảo hiểm rủi ro phù hợp. Trong khi đó, nhu cầu dược liệu đang ngày càng tăng.

“Mỗi năm Việt Nam tiêu thụ khoảng 80.000 tấn dược liệu nhưng mới đáp ứng được 20-30%. Phần còn lại chủ yếu phải nhập khẩu, trong đó không ít sản phẩm chất lượng kém hoặc

không rõ nguồn gốc”, ông Tuyến nêu vấn đề.

Theo TS Tuyến, nếu tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị bài bản, phát triển vùng trồng đạt chuẩn và tăng cường chế biến sâu, Việt Nam có thể tận dụng cơ hội lớn để thay đổi cục diện ngành dược liệu. Do đó, ông đề xuất cần sớm ban hành chính sách riêng cho dược liệu dưới tán rừng, đặc biệt ưu tiên các loài đặc hữu như sâm Lai Châu, tam thất hoang... gắn với quy hoạch ba loại rừng. Đồng thời, cần sửa đổi các quy định liên quan đến thương mại hóa dược liệu quý hiếm, tháo gỡ các vướng mắc về khai thác, vận chuyển và tiêu thụ hợp pháp.

Những kiến nghị của các chuyên gia, nhà khoa học đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm

nghiệp. Vấn đề này cũng đã được Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà lưu ý với ban soạn thảo nghị định tại cuộc họp ngày 13/5/2025.

Liên quan đến cơ chế, chính sách, Phó Thủ tướng cho rằng, Nghị định phải thiết kế cơ chế khuyến khích, ưu đãi về máy móc, thiết bị, khoa học công nghệ, tín dụng, đất đai xây dựng kho bãi, nhà xưởng chế biến... cho doanh nghiệp tổ chức liên kết với người dân trong nuôi, trồng phát triển các vùng dược liệu quy mô lớn. Từ đó tạo ra được các chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu mang thương hiệu của địa phương, quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, đủ điều kiện xuất khẩu.

“Nghị định cần chú trọng đến vai trò cộng đồng, giữ dân mới giữ được rừng, người dân phải có sinh kế, cuộc sống ổn định từ chính sách nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu”, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà nhấn mạnh. □

NGHIÊN CỨU HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ HẢI QUAN TRÊN ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC V

Tóm tắt

Trên cơ sở sử dụng bộ số liệu thứ cấp của Chi Cục Hải quan khu vực V, nghiên cứu sử dụng số liệu điều tra 100 doanh nghiệp và 10 đại lý nhằm phân tích để thấy được quy mô, phạm vi hoạt động của Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của, từ đó đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động, nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Đại lý hải quan trên địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V.

Từ khóa: Đại lý Hải quan, hoạt động của Đại lý Hải quan.

1. GIỚI THIỆU

Chi Cục Hải quan khu vực V, trực thuộc Cục hải quan - Bộ Tài chính, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động hải quan tại các tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên. Hiện có hơn 6.000 doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tại địa bàn 02 tỉnh, trong đó có những tập đoàn lớn như Samsung, Canon, Amkor, Goertek, Foxconn, Luxshare...

Tại đơn vị hiện nay có 39 Đại lý Hải quan hoạt động trên địa bàn đã hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện thủ tục và tư vấn chuyên môn về các quy định liên quan đến hải quan, thuế, và xuất nhập khẩu. Một số đại lý tiêu biểu gồm Công ty TNHH ALS Bắc Ninh, Công ty TNHH Quản lý chuỗi cung ứng Jusda Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Ngôi sao xanh, Công ty Cổ phần SBI...

Nhìn chung, các Đại lý Hải quan trên địa bàn nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật, duy trì tinh thần hợp tác với cơ quan hải quan và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của họ vẫn chưa được phát huy tối đa, và vai trò của Đại lý Hải quan chưa thể hiện rõ như mong đợi. Điều này là do: Một số đại lý chưa phát triển đúng hướng, vi phạm quy định hoặc hoạt động

không hiệu quả. Trong khi đó, nhiều cá nhân tự phát làm dịch vụ xuất nhập khẩu mà không đăng ký kinh doanh hoặc nộp thuế, gây ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của các đại lý chính thức. Chủ hàng chưa nhận thức rõ lợi ích của Đại lý Hải quan, còn e ngại về chi phí và tính bảo mật khi ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan. Đồng thời, các cá nhân làm dịch vụ không chính thức thiếu trách nhiệm và không tuân thủ pháp luật, làm giảm uy tín chung của ngành. Chính vì vậy, bài báo nghiên cứu phạm vi, quy mô hoạt động, đánh giá kết quả và hiệu quả của các Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp của Chi Cục Hải quan khu vực V (Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh cũ gồm 3 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Thái Nguyên¹) và số liệu điều tra 100 doanh nghiệp xuất nhập khẩu thuộc nhiều quy mô và lĩnh vực khác nhau trong tổng số gần 6.000 doanh nghiệp và 10 Đại lý Hải quan trong tổng số 39 đại lý năm 2025 trong phân tích hoạt động của Đại lý Hải quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Phạm vi hoạt động của Đại lý Hải quan tại địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V

Địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V. Nơi đây là một trong những trung tâm công nghiệp hàng

Bảng 1. Số lượng doanh nghiệp và khối lượng tờ khai xuất – nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2023

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)		
				22/21	23/22	BQ
Số doanh nghiệp xuất – nhập khẩu	5,124	5,215	6,137	101.8	117.7	109.7
Khối lượng tờ khai xuất – nhập khẩu	1,000,359	1,000,794	1,109,416	100	110.8	105.3

Nguồn: Chi Cục Hải quan khu vực V

¹ Số liệu sử dụng ở tỉnh Thái Nguyên cũ không bao gồm tỉnh Bắc Kạn (tỉnh Bắc Kạn có dung lượng mẫu khá nhỏ do đó nhóm tác giả không đưa vào bộ số liệu nghiên cứu)

đầu miền Bắc Việt Nam, giữ vị trí chiến lược trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Với sự hiện diện của nhiều khu công nghiệp lớn như KCN VSIP, Yên Phong, Quế Võ, Quang Châu, Đình Trám,... cùng hệ sinh thái hỗ trợ đa dạng. Là địa bàn có sự hiện diện của các tập đoàn kinh tế lớn, là điểm đến hàng đầu của dòng vốn FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực điện tử, linh kiện, cơ khí chế tạo.

Giai đoạn 2021-2022 do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, số lượng doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn có chiều hướng chững lại khi số lượng doanh nghiệp dừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch Covid tăng, bên cạnh đó một số doanh nghiệp cũng bắt đầu được cấp phép hoạt động. Số lượng tờ khai cũng có xu hướng chững lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid dẫn đến việc giao thương trao đổi buôn bán quốc tế bị ảnh hưởng lớn.

Giai đoạn 2022-2023, là giai đoạn sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 hoạt động xuất nhập khẩu được phục hồi, số lượng doanh nghiệp mới tham gia vào hoạt động giao thương có xu hướng tăng mạnh, số lượng tờ khai xuất nhập khẩu cũng có những thay đổi đáng kể cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid, bên cạnh đó là sự chuyển dịch của chuỗi cung ứng hàng hóa trên thế giới, khi một số doanh nghiệp lựa chọn Việt Nam, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn như tại địa bàn quản lý của Chi Cục Hải quan khu vực V là lựa chọn để đầu tư, phát triển.

Theo số liệu của khu vực V, tính đến năm 2024, trên địa bàn có hơn 6000 doanh nghiệp đang hoạt động xuất nhập khẩu, trong đó trên 60% là doanh nghiệp FDI. Khối lượng tờ khai nhập – xuất khẩu trung bình đạt hơn 1.200.000 tờ khai/năm, với giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hàng chục tỷ USD.

Trong bối cảnh đó, hệ thống Đại lý Hải quan tại Bắc Ninh giữ vai trò ngày càng quan trọng trong hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hải quan, giảm thiểu thời gian thông quan và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, việc đánh giá một cách đầy đủ, hệ thống và có cơ sở khoa học về thực trạng hoạt động của Đại lý Hải quan vẫn còn tương đối hạn chế.

3.2. Quy mô hoạt động của Đại lý Hải quan

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu ngày càng sâu rộng, đặc biệt với việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP..., vai trò của các Đại lý Hải quan ngày càng trở nên quan trọng và không thể thiếu trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics quốc tế. Tại tỉnh Bắc Ninh – một trong những địa bàn có hoạt động xuất nhập khẩu năng động nhất cả nước nhờ sự hiện diện của nhiều tập đoàn đa quốc gia và khu công nghiệp quy mô lớn – sự phát triển của hệ thống Đại lý Hải quan đã và đang phản ánh sự dịch chuyển trong nhận thức và nhu cầu sử dụng dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp của doanh nghiệp.

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp và số lượng tờ khai xuất nhập khẩu giai đoạn 2021-2024. Có thể thấy về số lượng đại lý và kim ngạch xuất nhập khẩu qua đại lý cũng có xu hướng tăng trưởng. Về số lượng Đại lý Hải quan tăng trưởng mạnh và liên tục qua từng năm, đặc biệt năm 2023 tăng tới 35% so với 2022. Khi nền kinh tế phục hồi sau đại dịch, số lượng Doanh nghiệp XNK gia tăng và số lượng Đại lý Hải quan cũng có xu hướng gia tăng theo. Tuy nhiên, về kim ngạch XNK qua Đại lý Hải quan chỉ tăng đều đều qua các năm, đảm bảo mức tăng ổn định nhưng thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng số lượng đại lý. Có thể thấy rằng tốc độ tăng số lượng đại lý vượt xa tăng trưởng kim ngạch, việc gia tăng số lượng đại lý là mặt cơ học, chưa phát triển mạnh mẽ về chiều sâu và tiềm năng trong giai đoạn sau. Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh, tính đến tháng 3 năm 2025, toàn tỉnh có tổng cộng 39 doanh nghiệp Đại lý Hải quan đang hoạt động hợp pháp và được cấp phép. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 129% so với con số 17 doanh nghiệp ghi nhận vào năm 2021. Tốc độ gia tăng này phản ánh sự chuyển dịch trong nhận thức của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại địa phương, khi ngày càng nhiều doanh nghiệp lựa chọn sử dụng dịch vụ đại lý chuyên nghiệp thay vì tự khai báo hoặc sử dụng các dịch vụ trung gian không chính thức như forwarder không được cấp phép và có quá nhiều rủi ro. Song song với sự gia tăng về số lượng, quy mô hoạt động và năng lực khai thác dịch vụ của các Đại lý Hải quan cũng có bước phát triển rõ rệt. Theo Báo cáo tổng kết năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu thực hiện thông qua hệ thống Đại lý Hải quan đạt khoảng 7,8 tỷ USD, tăng 34% so với năm 2021.

Bảng 2. Số lượng Đại lý Hải quan và kim ngạch xuất nhập khẩu qua Đại lý giai đoạn 2021 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (%)			
					22/21	23/22	24/23	BQ
Số lượng ĐLHQ	17	20	27	33	117,6	135,0	122,2	124,8
<u>Kim ngạch XNK qua đại lý (tỷ USD)</u>	5.8	6.3	7.1	7.8	108,6	112,7	109,9	110,4

Nguồn: Chi Cục Hải quan khu vực V

Bảng 3. Quy mô đại lý Hải quan theo số lượng nhân sự và tờ khai xử lý

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tờ khai/ tháng	Ghi chú
Đại lý nhỏ (dưới 10 NV)	22	59.2	100	
Đại lý vừa (15–50 NV)	12	30.6	200	
Đại lý lớn (>50 NV)	5	10.2	>200	Có chi nhánh, cung cấp thêm dịch vụ logistics

Nguồn: Chi Cục Hải quan khu vực V

Mặc dù số lượng Đại lý Hải quan tăng mạnh, tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu thực hiện qua đại lý so với tổng kim ngạch toàn tỉnh vẫn còn khiêm tốn. Phần lớn các đại lý trên địa bàn quản lý là các đại lý nhỏ; bên cạnh đó, các doanh nghiệp lớn trên địa bàn, họ có xây dựng tại đơn vị một phòng XNK riêng, nhưng lợi ích của các đại lý trên địa bàn đem lại vẫn chưa đủ sức thuyết phục các doanh nghiệp này. Còn về phía các doanh nghiệp vendor khác, đa phần doanh nghiệp vẫn còn duy trì thói quen tự khai báo hải quan hoặc sử dụng dịch vụ không chính thức thông qua các forwarder (người khai thuê hải quan), chưa đánh giá đúng vai trò chuyên nghiệp và lợi ích kinh tế mà Đại lý Hải quan mang lại.

Về quy mô, phần lớn các Đại lý Hải quan trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với nhân sự từ 5 đến 20 người, trong đó, các đại lý chủ yếu có từ 1 đến 3 nhân viên Đại lý Hải quan có chứng chỉ do cơ quan hải

quan cấp, và đa phần các đại lý hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyên môn hóa trong các lĩnh vực như điện tử, linh kiện, may mặc và nông sản. Mặc dù hệ thống Đại lý Hải quan tại Bắc Ninh đã có sự tăng trưởng đáng kể cả về số lượng và chất lượng, nhưng nhìn chung, tính chuyên nghiệp, năng lực công nghệ và khả năng quản trị hiện đại của phần lớn các đại lý vẫn còn hạn chế. Hầu hết chỉ dừng lại ở việc thực hiện các tác vụ khai báo cơ bản, chưa đủ điều kiện phát triển thành các trung tâm dịch vụ logistics tích hợp, có khả năng cung cấp giải pháp trọn gói cho doanh nghiệp. Do đó, việc định hướng phát triển Đại lý Hải quan theo hướng chuyên môn hóa sâu, áp dụng công nghệ số và tích hợp vào chuỗi cung ứng toàn cầu là chiến lược cần thiết trong thời gian tới, đồng thời đòi hỏi sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cơ quan nhà nước trong việc đào tạo, cấp chứng chỉ, kiểm tra định kỳ và khuyến khích hợp tác công – tư.

Bảng 4. Kết quả hoạt động của các đại lý hải quan tại khu vực V giai đoạn 2021 – 2023

Chỉ tiêu đánh giá	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng tờ khai XNK thực hiện qua đại lý	65,187	69,146	76,446
Tỷ lệ tờ khai đúng chuẩn ngay từ lần đầu (%)	88,6%	89,4%	91,2%
Tỷ lệ tờ khai phải chỉnh sửa sau kiểm tra (%)	11,4%	10,6%	8,8%
Thời gian trung bình xử lý 1 tờ khai (phút)	19,4	17,8	16,1
Số vụ xử phạt vi phạm hành chính liên quan	142	96	78

Nguồn: Chi Cục Hải quan khu vực V

3.3. Kết quả và hiệu quả hoạt động của các Đại lý Hải quan

Dựa trên dữ liệu tổng hợp từ báo cáo thống kê nội bộ năm 2023, có thể thấy một số kết quả nổi bật (xem bảng 4)

Những con số tại bảng 4 trên cho thấy xu hướng cải thiện tích cực cả về năng lực khai báo (tăng số lượng và tỷ lệ chính xác) lẫn chất lượng dịch vụ (giảm thời gian xử lý và tỷ lệ sai sót). Đặc biệt, tỷ lệ xử phạt vi phạm hành chính đã giảm đáng kể, thể hiện hiệu quả của công tác đào tạo, chuẩn hóa quy trình và sự gia tăng ứng dụng công nghệ.

Tuy nhiên, phân tích theo nhóm doanh nghiệp cho thấy sự phân hóa rõ rệt. Các đại lý có quy mô lớn, đầu tư mạnh về công nghệ và đội ngũ chuyên nghiệp thường đạt hiệu suất cao gấp 1,5 – 2 lần nhóm còn lại. Trong khi đó, các đại lý nhỏ thường đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn, phụ thuộc vào khách hàng đơn lẻ và có nguy cơ bị loại khỏi thị trường nếu không cải thiện năng lực.

Kết quả khảo sát từ các đại lý tại tỉnh Bắc Ninh cho thấy: Doanh thu bình quân hàng năm của mỗi đại lý vào khoảng 3,2 tỷ đồng, dao động từ 1,2 đến trên 6 tỷ VNĐ tùy quy mô. Chi phí trung bình cho mỗi hồ sơ xử lý là 356.000 VNĐ, bao gồm chi phí nhân sự, phần mềm, quản lý rủi ro, và hậu kiểm. Về tỷ lệ suất lợi nhuận ròng và tốc độ tăng trưởng doanh thu tương đối cao. Đặc biệt, khách hàng đánh giá cao sự cải thiện trong tính chuyên nghiệp và tốc độ phục vụ thể hiện thông qua tỷ lệ khách hàng quay lại đạt 72,9%, đặc biệt cao trong nhóm FDI và doanh nghiệp sản xuất lớn.

Bên cạnh đó, một số phản hồi từ khảo sát định tính cũng cho thấy doanh nghiệp mong muốn các đại lý cải thiện khả năng chủ động cập nhật thông tin pháp luật, có hệ thống nhắc nhở lịch trình thực hiện các thủ tục

**Bảng 5. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của
Đại lý Hải quan tại khu vực V**

Chỉ tiêu tài chính	Giá trị khảo sát	Đánh giá
Doanh thu trung bình/năm	3,2 tỷ VNĐ	Thị trường có quy mô đủ lớn và ổn định
Chi phí trung bình/hồ sơ	356.000 VNĐ	Chi phí hợp lý, hỗ trợ DN tiết kiệm nguồn lực
Tỷ suất lợi nhuận ròng (ROS)	18,5%	Sinh lời cao, vượt chuẩn ngành
Tốc độ tăng trưởng doanh thu (2020–2023)	12,4%/năm	Thể hiện tiềm năng mở rộng ổn định
Tỷ lệ khách hàng quay lại (Retention Rate)	72,9%	Dịch vụ có độ tin cậy, duy trì quan hệ bền vững

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát

theo chu kỳ, cũng như phát triển các nền tảng số giúp theo dõi tiến độ và trạng thái hồ sơ.

Hiệu quả hoạt động của các Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của khu vực V phản ánh sự chuyển biến tích cực trong năng lực vận hành dịch vụ logistics hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu. Dữ liệu thống kê trong ba năm gần đây cho thấy, cả về số lượng tờ khai, độ chính xác trong khai báo và thời gian xử lý đều có xu hướng cải thiện rõ rệt. Về tốc độ tăng trưởng và lợi nhuận gia tăng cho thấy tiềm năng phát triển trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, hiệu suất này không đồng đều giữa các nhóm doanh nghiệp: các đại lý lớn thường có chỉ số tốt hơn nhờ khả năng đầu tư vào công nghệ và đào tạo nhân sự bài bản, trong khi đại lý nhỏ vẫn đối mặt với nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh, hiệu suất hoạt động và khả năng duy trì khách hàng.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của khu vực V

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý Đại lý Hải quan. Ban hành Thông tư riêng quy định về hoạt động của Đại lý Hải quan với đầy đủ

tiêu chí phân loại đại lý theo quy mô, loại hình dịch vụ, trình độ chuyên môn và năng lực kỹ thuật; Sửa đổi quy chế hậu kiểm để phù hợp với đặc thù hoạt động dịch vụ trung gian, tập trung kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ điện tử, chứng từ xuất nhập khẩu; Áp dụng cơ chế ưu tiên thủ tục đối với các đại lý đạt chuẩn “Đại lý Hải quan tin cậy”, được Tổng cục Hải quan xác nhận định kỳ.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển các phần mềm chuyên dụng khai báo hải quan có tích hợp dữ liệu khách hàng, lịch sử khai báo, tình trạng kiểm tra chuyên ngành, giúp đại lý rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; Thiết lập hệ thống quản trị nội bộ (ERP) chuyên dụng cho doanh nghiệp đại lý: quản lý khách hàng, hợp đồng, báo giá, chứng từ, hóa đơn, nhật ký giao nhận...;

Thứ ba, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Đại lý Hải quan. Thiết lập hệ thống khung năng lực nghề nghiệp dành cho các vị trí nhân sự chủ chốt trong doanh nghiệp Đại lý Hải quan: cán bộ khai báo, kiểm tra chứng từ, xử lý bất thường, tư vấn thuế – pháp lý... Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo nghề để mở rộng đào tạo

chuyên sâu về thủ tục hải quan, logistics quốc tế, quản trị rủi ro thương mại và chuyển đổi số;

4. KẾT LUẬN

Bài viết cho thấy phần lớn các Đại lý Hải quan trên địa bàn quản lý của khu vực V là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với nhân sự từ 5 đến 20 người, trong đó, các đại lý chủ yếu có từ 1 đến 3 nhân viên Đại lý Hải quan có chứng chỉ do cơ quan hải quan cấp, và đa phần các đại lý hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyên môn hóa trong các lĩnh vực như điện tử, linh kiện, may mặc và nông sản. Các đại lý có quy mô lớn, đầu tư mạnh về công nghệ và đội ngũ chuyên nghiệp thường đạt hiệu suất cao gấp 1,5 – 2 lần nhóm còn lại.

Trong khi đó, các đại lý nhỏ thường đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn, phụ thuộc vào khách hàng đơn lẻ và có nguy cơ bị loại khỏi thị trường nếu không cải thiện năng lực. Đánh giá hiệu quả cho thấy các đại lý lớn thường có chỉ số tốt hơn nhờ khả năng đầu tư vào công nghệ và đào tạo nhân sự bài bản, trong khi đại lý nhỏ vẫn đối mặt với nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh, hiệu suất hoạt động và khả năng duy trì khách hàng. Các giải pháp cần thực hiện là: Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý Đại lý Hải quan. Thứ hai, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Thứ ba, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Đại lý Hải quan. □

Tài liệu tham khảo

- Chi Cục Hải quan khu vực V (2023). Báo cáo thường niên của Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh
- Trang web của Tổng cục Hải quan Tổng cục Hải quan (customs.gov.vn)
- Trang web Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh <https://bacninh.customs.gov.vn>

TÁI CHẾ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP: GIAN NAN BIẾN “RÁC” THÀNH “VÀNG”

✎ NGUYỄN ANH

Đề hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn, việc thúc đẩy các hoạt động tái chế phế phụ phẩm nông nghiệp đang được coi là một trong những yêu cầu quan trọng đặt ra cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn không ít thách thức trong quá trình biến “rác” thành “vàng”.

Theo một báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, mỗi năm Việt Nam thải ra khoảng 160 triệu tấn phế phụ phẩm nông nghiệp, chủ yếu là rơm rạ, vỏ trấu, bã mía. Hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, các phương pháp xử lý rác nông nghiệp đang giúp hạn chế tối đa việc xả thải ra môi trường và ưu tiên việc tái chế phế phẩm vào các hoạt động khác trong sản xuất. Tuy nhiên, cũng theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chỉ có khoảng 10-35% phụ phẩm nông nghiệp được tái chế. Với những lợi ích to lớn, việc đầu tư cho hoạt động tái chế phụ phẩm nông nghiệp sẽ trở thành động lực để thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.

GIAN NAN HÀNH TRÌNH TÁI CHẾ “RÁC”

Chia sẻ tại Diễn đàn Nông nghiệp 2025 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp đồng tổ chức ngày 16/7, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Lê Đức Thịnh cho biết, nông nghiệp tuần hoàn tại Việt Nam đang có nhiều tiềm năng để phát triển, nhất là khi nhu cầu về nông sản xanh của người tiêu dùng



Ước tính, tổng lượng phụ phẩm trong nông nghiệp của Việt Nam là gần 160 triệu tấn.
(Ảnh minh họa)

trong nước và quốc tế ngày càng tăng cao.

“Mặc dù vậy, tỷ lệ tái chế, tái sử dụng phế phẩm nông nghiệp thấp như hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Điều này xuất phát từ việc thiếu hụt các hệ thống quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia như nhãn mác, nhãn chứng nhận cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn và chứng nhận còn hạn chế, làm tăng rủi ro, giảm hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã”, ông Thịnh nhận định.

Bên cạnh đó, việc chưa ban hành chính sách về tín dụng xanh, bảo

hiểm rủi ro nhằm khuyến khích đầu tư công nghệ xử lý phụ phẩm và thiếu dữ liệu, bản đồ về phụ phẩm - chuỗi - phát thải đang gây ra không ít khó khăn. Không chỉ vậy, hiện nay những nền tảng số để hướng dẫn và hỗ trợ người nông dân cũng như các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) tái chế phụ phẩm nông nghiệp cũng chưa có.

Theo ông Hà Văn Thắng, Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp Nông nghiệp Việt Nam (VCAC), thời gian qua đã có nhiều nông hộ và doanh nghiệp chủ động áp dụng phương pháp sản xuất theo chuỗi giá trị khép kín để phát triển kinh tế tuần hoàn. Ở một số địa

ĐỂ KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP TRỞ THÀNH XU THẾ CHỦ ĐẠO, CẦN SỚM HÌNH THÀNH MỘT HỆ SINH THÁI CHÍNH SÁCH ĐỒNG BỘ, BAO GỒM CÁC CƠ CHẾ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH VÀ TÍN DỤNG XANH; ƯU ĐÃI THUẾ VÀ ĐẤT ĐAI CHO DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO SẢN XUẤT SẠCH, TUẦN HOÀN; PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÙNG SẢN XUẤT TẬP TRUNG; HOÀN THIÊN TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM; ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VÀ THÚC ĐẨY KẾT NỐI THỊ TRƯỜNG.

ÔNG HÀ VĂN THẮNG
Chủ tịch Hội đồng VCAC.

”

phương, phụ phẩm nông nghiệp đã được tận dụng để sản xuất phân bón hữu cơ, tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất và chế biến thành thức ăn cho gia súc. Các mô hình này đã cho thấy những kết quả khả quan.

Tại khu vực trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Tây Nam Bộ, việc tái chế phế phẩm nông nghiệp trong sản xuất lúa gạo đã giúp tăng 15% thu nhập của bà con nông dân so với phương thức sản xuất truyền thống. Đối với hoạt động chăn nuôi, nhờ có phụ phẩm làm thức ăn mà hiệu quả kinh tế của các nông hộ đã tăng từ 10-15% so với chăn nuôi truyền thống. Tuy nhiên, các mô hình kinh tế tuần hoàn hiện gặp ba rào cản

chính: Thiếu cơ chế, chính sách riêng phù hợp; khó khăn về vốn và công nghệ, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cùng với tư duy sản xuất tuyến tính còn phổ biến, khi nhiều nông dân ưu tiên lợi nhuận ngắn hạn, chưa chú trọng sản xuất bền vững và liên kết chuỗi giá trị.

CHUYỂN ĐỔI TƯ DUY ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Theo ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch VCCI, việc quan trọng hiện nay là chuyển đổi tư duy để phát triển ngành nông nghiệp. Trước đây, sản xuất nông nghiệp chủ yếu đi theo mô hình kinh tế tuyến tính “Khai thác - Sản

xuất - Tiêu dùng - Thải bỏ” và ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường. Hiện nay, khi áp dụng tư duy kinh tế tuần hoàn theo mô hình “Giảm thiểu - Tái sử dụng - Tái chế” đã cho thấy những tín hiệu tích cực. Về lâu dài, đây sẽ là giải pháp để vừa bảo vệ môi trường, vừa phát triển nông nghiệp.

Còn theo Anh hùng Lao động Trần Mạnh Báo, Chủ tịch VSTA, Chủ tịch ThaiBinh Seed, phụ phẩm trong ngành nông nghiệp cần được xem là tài nguyên. Hiện nay, đã có nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn xuất hiện tại Việt Nam. Tại ThaiBinh Seed, nhiều công nghệ tiên tiến đã đưa vào hoạt động sản xuất như sử dụng trấu làm chất đốt cho nhà máy chế biến, cám để phục vụ ngành chăn nuôi, rơm để sản xuất nấm và phân bón hữu cơ.

“Tuy nhiên, các mô hình còn rời rạc, thiếu liên kết vùng, cơ chế hỗ trợ và chưa hình thành chuỗi giá trị khép kín. Bên cạnh đó, tình trạng ứng dụng còn nhỏ lẻ, manh mún, không hình thành được thị trường lớn hay một chuỗi ngành hàng sản phẩm về kinh tế tuần hoàn”, ông Báo cho biết.

Ông Báo đề xuất để xuất xây dựng chuỗi liên kết từ giống, canh tác, chế biến đến tiêu thụ, kết hợp công nghệ hiện đại như bảo quản sau thu hoạch, truy xuất nguồn gốc, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp nhằm tối ưu giá trị, giảm phát thải và nâng cao uy tín quốc tế. Theo ông, phát triển nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn là hướng đi tất yếu để đảm bảo sinh kế bền vững cho nông dân và đáp ứng nhu cầu lương thực tương lai. □

THÚC ĐẨY MÔ HÌNH TUẦN HOÀN LÀ MỘT QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI TƯ DUY LÂU DÀI, ĐÒI HỎI CHÍNH SÁCH, CÔNG NGHỆ VÀ SÁNG TẠO PHẢI GẮN LIỀN VỚI THỰC TIỄN SẢN XUẤT. QUA ĐÓ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP XANH, BỀN VỮNG VÀ CÓ SỨC CẠNH TRANH CAO TRÊN CẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC LẪN QUỐC TẾ.

ÔNG NGUYỄN TRÍ NGỌC

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam



Phụ phẩm trong ngành nông nghiệp cần được xem là tài nguyên.

CẤM XE XĂNG: LIỆU CÓ PHẢI LÀ GIẢI PHÁP CĂN CỐ ĐỂ GIẢM Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ TẠI HÀ NỘI?

TS LÊ HẢI HƯNG

Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ (IRAT)

Chủ trương cấm xe xăng tại vành đai 1 Hà Nội từ năm 2026 thể hiện quyết tâm giảm ô nhiễm không khí. Tuy nhiên, nếu không đi kèm giải pháp tổng thể xử lý đồng bộ các nguồn phát thải khác và nâng cấp hạ tầng giao thông, hiệu quả cải thiện môi trường sẽ khó đạt như kỳ vọng.



Cấm xe xăng là một chủ trương đúng đắn, nhưng nếu muốn đạt hiệu quả thực chất thì cần đi kèm một chiến lược tổng thể và công bằng. (Ảnh minh họa)

Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 8/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ "Về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường" là một bước đi đầy quyết tâm trong nỗ lực cải thiện chất lượng môi trường đô thị với nhiều nhiệm vụ cấp bách, trong đó có lộ trình cấm xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong khu vực vành đai 1 Hà Nội từ

ngày 1/7/2026 và sẽ mở rộng "vùng cấm" sang các khu vực rộng hơn trong những năm tiếp theo. Chỉ thị thể hiện rõ cam kết mạnh mẽ của Chính phủ và chính quyền thành phố trong việc hướng tới không gian sống xanh, sạch, lành mạnh hơn cho người dân đô thị.

Tuy nhiên, chính vì tính chất quyết liệt và tầm ảnh hưởng sâu rộng của

Chỉ thị này, việc triển khai cũng cần được thảo luận một cách thận trọng, toàn diện để đạt được hiệu quả thực sự và tránh tạo ra những hệ lụy không mong muốn.

Trước hết, cần làm rõ khái niệm "vùng phát thải thấp", một vấn đề được nêu trong Chỉ thị trên. Trên thế giới, thuật ngữ "vùng phát thải thấp" (Low Emission Zone: LEZ) chỉ các khu

vực cần giảm phát thải các loại khí nhà kính như CO₂, CH₄, N₂O... để ứng phó biến đổi khí hậu. Nhưng bài toán của Hà Nội hiện nay là ô nhiễm không khí cục bộ, đặc biệt là bụi mịn PM2.5 và các khí độc hại như NO_x, SO_x, CO..., là những tác nhân ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

Nếu chỉ tập trung vào việc cấm xe xăng để nhắm đến bụi mịn mà không xử lý đồng thời các nguồn phát thải khác thì chất lượng không khí vẫn khó được cải thiện. Nếu chú ý quan sát, ta sẽ dễ dàng thấy rằng, mặt đường ở Hà Nội không có màu đen bóng đặc trưng của lớp phủ nhựa đường mà có màu vàng xám của đất và lớp bụi dày. Mỗi khi xe chạy qua, dù là xe điện hay xe xăng, chúng đều cuốn bụi lên không khí. Đây là dạng bụi "có sẵn" được giải phóng từ mặt đường mỗi ngày và có thể nhiều và nguy hiểm hơn cả khí thải từ ống xả của phương tiện giao thông. Việc này không được cải thiện nếu thành phố không tăng cường rửa đường, hút bụi cơ giới, và duy tu hệ thống mặt đường thường xuyên.

Thứ hai, việc cấm xe xăng trong vành đai 1 tưởng là cục bộ, nhưng thực chất lại ảnh hưởng đến người dân cả thành phố. Những người sinh sống ở vành đai 2, vành đai 3 nếu muốn vào trung tâm để làm việc, khám chữa



Vành đai 1 là vành đai đầu tiên của Hà Nội, vùng giao thông xung quanh lõi trung tâm dài tổng cộng khoảng hơn 30 km.

bệnh, học tập... sẽ buộc phải thay đổi phương tiện hoặc sử dụng giao thông công cộng, vốn còn nhiều bất cập. Trong tình trạng này, ngưỡng người lao động nghèo, lao động phổ thông, người buôn bán nhỏ, shipper... sẽ gặp nhiều khó khăn nếu không có hỗ trợ chuyển đổi kịp thời. Chính sách "cấm xe trong một vùng" thực tế sẽ gián tiếp "chặn đường" của nhiều khu vực khác.

Thứ ba, không khí không có biên giới. Vành đai 1 không thể là "ốc đảo không khí sạch" nếu bên ngoài vẫn đầy khói bụi. Gió sẽ cuốn theo khí thải từ ngoài vào trong nếu hoạt động xây dựng, đốt rác, đun nấu bằng than tổ ong... vẫn diễn ra, nếu các làng nghề vẫn phát thải khói bụi, nếu những người nông

dân ngoại thành vẫn đốt rơm rạ sau thu hoạch. Vì vậy, nếu chỉ cấm xe xăng mà không xử lý các nguồn thải khác, chất lượng không khí ở vùng lõi đô thị sẽ không cải thiện đáng kể. Vì thế, cấm xe xăng là cần thiết, nhưng sẽ là chưa đủ nếu các nguồn phát thải khác không được giải quyết đồng thời.

Cấm xe xăng là một chủ trương đúng đắn, nhưng nếu muốn đạt hiệu quả thực chất thì cần đi kèm một chiến lược tổng thể và công bằng. Một số gợi ý có thể được xem xét là: (1) Dừng đăng ký mới xe máy xăng trong nội đô; (2) Loại bỏ phương tiện giao thông cũ nát, không đạt chuẩn khí thải; (3) Phát triển hạ tầng giao thông công cộng thuận tiện và hấp dẫn hơn; (4) Hỗ trợ người dân chuyển đổi phương tiện; và (5) Tuyên truyền mạnh mẽ, trong đó cán bộ, cơ quan nhà nước cần làm gương, đi đầu sử dụng phương tiện sạch.

Cấm xe xăng là một bước đi quan trọng thể hiện quyết tâm cải thiện môi trường. Song, nếu không có một gói giải pháp đồng bộ và quyết liệt nhằm vào tất cả các "thủ phạm" gây ô nhiễm, cùng với sự đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng giao thông công cộng và vệ sinh đô thị, thì mục tiêu về không khí trong lành cho Hà Nội vẫn sẽ là một chặng đường dài đầy thách thức, thậm chí chỉ là ước mơ. □



Mỗi khi xe chạy qua, dù là xe điện hay xe xăng, chúng đều cuốn bụi lên không khí.

HÀ NỘI CHÀO ĐÓN NGÀY HỘI LỚN CỦA NON SÔNG

Trong không khí hào hùng của Tháng Tám lịch sử, khi cả nước đang náo nức chào mừng Quốc khánh 2/9, khắp phố phường Hà Nội, từ con ngõ nhỏ đến những trục đường lớn, sắc đỏ rực rỡ của cờ Tổ quốc ngập tràn. Ở bất cứ đâu cũng bắt gặp những hình ảnh người dân trong trang phục chín chu, khoác áo dài, quàng khăn in hình cờ đỏ sao vàng, cùng bạn bè, người thân ghi lại khoảnh khắc thiêng liêng ngày Quốc khánh.



Hình ảnh Bác Hồ - Người lãnh tụ vĩ đại luôn sống mãi trong lòng người dân Việt Nam trước Nhà hát lớn Hà Nội.



Khắp các tuyến phố Hà Nội, cờ Đảng và cờ Tổ quốc nhuộm đỏ cả vùng trời.



Hình ảnh Bác Hồ trong một cửa hàng bán cờ đỏ sao vàng trên phố Hàng Mã.



Trụ sở HĐND và UBND Hà Nội nổi bật với pa-nô khẩu hiệu chào mừng Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9.



Nhiều bạn trẻ chọn khăn đỏ in ngôi sao vàng để thể hiện niềm tự hào dân tộc.



Cụ Nguyễn Thị Quý (93 tuổi - áo hoa) cùng người em dâu là Bùi Thị Tích (85 tuổi).

“THẬT VUI VÀ TỰ HÀO VỚI THÀNH QUẢ CỦA ĐẤT NƯỚC SAU 80 NĂM. DÙ KHÔNG ĐƯỢC VÀO GẦN BÊN TRONG QUẢNG TRƯỜNG NHƯNG KHI THẤY MỌI NGƯỜI HÂN HOAN ĐÓN MỪNG ĐẠI LỄ QUỐC KHÁNH KHIẾN CHỊ EM TÔI CŨNG TRÀO DÂNG NIỀM TỰ HÀO KHI ĐƯỢC SỐNG TRONG HÒA BÌNH, ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC”. (CỤ BÀ NGUYỄN THỊ QUÝ)

”

Tại các ngã đường, nhiều người dân đã có mặt từ sáng sớm tìm cho mình một vị trí đẹp để ngồi xem Chương trình A80. Ai cũng háo hức và tự hào, mọi cảm xúc dâng trào lan tỏa trong từng ánh mắt, nụ cười, giọt nước mắt của người dân.

Trong sắc cờ đỏ thắm, tiếng trống, tiếng nhạc rộn ràng, từng khối quân đội diễu binh, diễu hành tiến vào Thủ đô, mang theo sức mạnh, niềm kiêu hãnh và sự tri ân đối với các thế hệ cha anh. Đoàn đi đến đâu, những tiếng đồng thanh “Tôi yêu Việt Nam”, những bài ca yêu nước vang lên đến đó... Nhiều người chờ đợi hàng chục giờ đồng hồ để được chứng kiến đoàn hùng binh trên những con phố.

Hòa chung không khí náo nức Chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, hai người phụ nữ gốc Hà Nội, cụ Nguyễn Thị Quý (93 tuổi) cùng người em dâu là Bùi Thị Tích (85 tuổi) được con cháu đưa đi tham quan không khí đường phố. Theo hai cụ, những ngày này, cùng với cả nước, các cụ như được sống lại không khí hào hùng của cả dân tộc những ngày mùa Thu tháng Tám năm xưa.

"Chị em tôi không cảm thấy mệt mà ngược lại thấy rất vui, háo hức khi được hòa vào không khí của ngày hội non sông", cụ Tích chia sẻ.

Hòa chung trong không khí thi đua, sôi nổi, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc ngày càng được thể hiện rõ nét qua những con phố rực rỡ cờ hoa, trong hình ảnh hàng vạn người dân mặc áo cờ đỏ sao vàng, tay cầm cờ Tổ quốc, sẵn sàng chờ hàng vài tiếng đồng hồ bất chấp nắng, mưa... Mọi người đều nghiêm trang, thực hiện đúng hướng dẫn của lực lượng chức năng để xem diễu binh, diễu hành.

Giữa bầu không khí phấn chấn, hồi hộp của các buổi tổng hợp luyện diễu binh, diễu hành, có những khoảnh khắc đẹp, câu chuyện nhân văn, giản dị khiến nhiều người xúc động, được lan tỏa mạnh mẽ trên không gian mạng. Đó chính là minh chứng sinh động về sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc đang lan tỏa trong từng người dân. □

VƯỢT GIAN NAN, VIẾT NÊN BẢN LĨNH CỦA MỘT TẠP CHÍ TRẺ

✎ HÀ KHÁI

Từ những bản tin đầu tiên được xuất bản trong gian phòng nhỏ, đến những bài phân tích chuyên sâu mang hơi thở thời cuộc... tất cả đều được Ban Biên tập và đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh chắt chiu bằng tâm huyết. Những bước đi thăm lặng nhưng vững chắc ấy, Tạp chí dần định hình bản sắc một cơ quan báo chí hiện đại, đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần xây dựng một nền kinh tế xanh bền vững.



Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh duy trì các cuộc họp hàng tháng để trao đổi, bổ sung kiến thức cho đội ngũ.

MỘT NGƯỜI, NHIỀU VAI NAI LƯNG GẮNG SỨC

Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh - cơ quan của Hiệp hội Đầu tư và Xây dựng - Dịch vụ Nông, Lâm nghiệp Việt Nam, chính thức được thành lập ngày 7/9/2021. Ngay sau khi nhận giấy phép hoạt động, lãnh đạo hiệp hội cùng Ban Biên tập đã bắt tay vào công việc, vừa sản xuất, vừa biên tập, không ít đêm trắng đã trôi qua trong sự tận tụy và quyết tâm.

Trụ sở khi ấy là căn phòng nhỏ tầng 1 của tòa nhà ở số 120 Võ Chí Công (Tây Hồ, Hà Nội). Không phân biệt lãnh đạo hay nhân viên, ai cũng gánh vác nhiều vai trò cùng lúc, cùng ngồi quây quần bên nhau, mỗi người một máy tính để viết nên những dòng tin

đầu tiên ra mắt bạn đọc.

Chia sẻ về giai đoạn đầu nhiều thử thách, ông Nguyễn Mạnh Thắng, Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí nhớ lại: "Những ngày đầu, chúng tôi chỉ có ba người. Từ viết bài, biên tập, đăng lên trang điện tử, cho tới dàn trang bản in... mọi việc đều phải tự xoay xở".

Khó khăn ngày ấy không chỉ đến từ thiếu nhân lực hay tài chính, mà còn nằm ở chính áp lực làm nghề trong một môi trường còn nhiều định kiến với cơ quan báo chí non trẻ, đặc biệt là tạp chí. Các phóng viên khi đi tác nghiệp nhiều lúc bị từ chối, bị hoài nghi về tính chính thống, thậm chí có nơi không hợp tác cung cấp thông tin. Thiếu thốn

thiết bị, phương tiện tác nghiệp cũng khiến công việc càng thêm áp lực.

Phóng viên Nguyễn Thị Duyên, người gia nhập vài tháng sau khi Tạp chí thành lập, chia sẻ: "Ban đầu rất khó. Nhiều cơ quan, tổ chức còn nghi ngại, nhất là khi nghe tên một tạp chí còn quá mới. Tuy nhiên, nhờ sự tận tụy của Ban Biên tập và tinh thần không ngại khó, chúng tôi từng bước vượt qua và lan tỏa hình ảnh Tạp chí đến với cộng đồng doanh nghiệp, độc giả và đối tác."

Nhờ những nỗ lực không biết mệt mỏi của lãnh đạo Ban biên tập, cộng với sự hăng say, sáng tạo của phóng viên, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã dần trưởng thành và lớn mạnh; từng bước trở thành lựa chọn hàng đầu của công chúng và doanh nghiệp trong mục nông nghiệp, nông thôn.

Anh Lê Anh Tuấn, trú tại xã Nga Sơn, Thanh Hóa cho biết: "Ban đầu tôi cứ tưởng đây là một trang tin của doanh nghiệp nên ngại chia sẻ. Sau này, khi được các bạn phân tích và đọc những bài viết về hành trình khởi nghiệp của mình, tôi mới hiểu đây là một tạp chí có chuyên môn, nhiều bài viết chất lượng, phân tích sâu sắc. Từ đó, tôi cũng trở thành bạn đọc trung thành của Tạp chí".



“TRONG NHỮNG CUỘC HỌP BAN BIÊN TẬP THƯỜNG XUYÊN PHÂN TÍCH ĐỂ CHO PHÓNG VIÊN HIỂU RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM NHƯNG ĐỒNG THỜI CŨNG LÀ VINH DỰ CỦA MÌNH TRONG QUÁ TRÌNH TÁC NGHIỆP. THÔNG QUA BÀI VIẾT, CÔNG CHÚNG BIẾT ĐẾN TẠP CHÍ; ĐỒNG THỜI THÔNG QUA TẠP CHÍ, NGƯỜI ĐỌC BIẾT ĐẾN TÁC GIẢ. ĐẤY LÀ MỐI QUAN HỆ TƯƠNG HỖ NHAU KHÔNG THỂ TÁCH RỜI”.

NHÀ BÁO NGUYỄN VĂN TÔNG

Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh



DẤU ẤN QUA TỪNG BÀI VIẾT

Trải qua gian khổ thời kỳ đầu, giờ đây Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã không ngừng lớn mạnh, trở thành tâm điểm chú ý của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Thông qua những bài viết, tâm tư, nguyện vọng của họ bắt đầu được chú ý và lan tỏa. Từ đó thắp nên ngọn lửa khởi nghiệp mà bấy lâu nay đang nguội lạnh.

Không chỉ vậy, thông qua Tạp chí, những sản phẩm của các doanh nghiệp, HTX nông, lâm nghiệp đã được mọi người biết đến rộng rãi hơn, mạng lưới kinh doanh cũng ngày càng được mở rộng. Nhiều mô hình sản xuất nhỏ từng bước tiếp cận thị trường lớn, từng người nông dân được tiếp thêm niềm tin và cơ hội, khi những nỗ lực của họ được phản ánh khách quan và lan tỏa tích cực trên mặt báo.

Những tuyến bài phản ánh chuyển động của nền kinh tế nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hay những câu chuyện khởi nghiệp từ vùng sâu, vùng xa... đều mang đậm hơi thở cuộc sống. Chính nhờ sự chân thực ấy, Tạp chí đã từng bước định vị mình không chỉ là kênh thông tin đơn thuần, mà còn là nơi kết nối, lan tỏa và truyền cảm hứng.

Có những bài viết sau khi đăng tải đã mở ra cơ hội kết nối cho các HTX với các nhà phân phối, doanh nghiệp



Lễ ra mắt chi bộ Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh.

NGÀY 13/2/2025, GIỮA KHÔNG KHÍ TRANG TRỌNG VÀ ẤM CÚNG CỦA BUỔI LỄ RA MẮT CHI BỘ ĐẢNG TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH, AI CŨNG CẢM NHẬN ĐƯỢC SỨC SỐNG MỚI LAN TỎA TRONG TỪNG CÂU CHUYỆN, TỪNG ÁNH MẮT CỦA NHỮNG NGƯỜI LÀM BÁO – NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CÙNG NHAU VƯỢT QUA BIẾT BAO THỬ THÁCH ĐỂ GIỮ VỮNG NGỌN LỬA NGHỀ TRONG LÒNG.

tiêu thụ sản phẩm. Có những câu chuyện khởi nghiệp từng bị lãng quên, nay được “đánh thức” bởi sự đồng hành của ngòi bút. Cũng có những vấn đề tồn đọng trong chính sách, quy trình... được cơ quan chức năng chú ý và điều chỉnh sau khi được phản ánh trên tạp chí.

Không chỉ dừng lại ở vai trò đưa tin, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh ngày càng khẳng định vai trò là một “người bạn đồng hành” với cộng đồng doanh nghiệp. Những hội thảo, tọa đàm chuyên đề, các chương trình

truyền thông hỗ trợ phát triển bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn... do tạp chí phối hợp tổ chức đã mang lại giá trị thực tiễn rõ rệt cho doanh nghiệp và người dân.

Đặc biệt, dưới ngòi bút của những người làm báo đầy tâm huyết, mỗi câu chuyện được kể không chỉ để đọc, mà để suy ngẫm, để thay đổi và để hành động. Từng bài viết chính là từng dấu ấn nhỏ bé nhưng bền bỉ, góp phần tạo nên một hệ sinh thái báo chí chuyên ngành uy tín, mang đậm tinh thần phụng sự và trách nhiệm xã hội. □

“XANH HÓA” HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THAN: HÀNH TRÌNH “TÁI SINH” NHỮNG VÙNG ĐẤT MỎ

✎ QUANG DƯƠNG – ĐÌNH QUẾ

Khoảng hơn một thập kỷ trở lại đây, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) cùng các đơn vị thành viên trên địa bàn Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để bảo vệ môi trường. Những nỗ lực này đang từng bước “xanh hóa” hoạt động khai thác than để “tái sinh” những vùng đất mỏ.



Hệ thống phun sương dập bụi và xe tưới nước chuyên dụng công suất lớn của công ty Hà Tu đã phát huy hiệu quả to lớn trong công tác bảo vệ môi trường tại khai trường sản xuất cũng như môi trường khu dân cư xung quanh.

KHAI THÁC TỚI ĐÂU, PHỦ XANH TỚI ĐÓ

Những năm qua, TKV không chỉ trồng cây phủ xanh đơn thuần mà còn đầu tư cải tạo hạ tầng, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và tận dụng tro xỉ để phục hồi đất đai. Các công ty lớn như Than Hà Tu – Vinacomin, Than Hà Lầm, Than Đèo Nai – Cọc Sáu, Tuyển Than Hòn Gai... đã tiên phong ứng dụng mô hình “đưa công viên vào trong mỏ”, tạo cảnh quan thân thiện, gần gũi thiên nhiên và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin là một trong những đơn vị khai thác than lộ thiên lớn của TKV, có địa bàn hoạt động tại phường Hà Tu cũ (nay là phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh). Đây cũng là đơn vị khai



Với phương châm: “khai thác tới đâu, phủ xanh tới đó” trong suốt quá trình sản xuất.

thác than lộ thiên 100%, có khai trường sản xuất, bãi đổ thải tiếp giáp nhiều khu vực dân cư. Trong quá trình

khai thác than, Công ty luôn xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là cải



Công tác bảo vệ môi trường trong khai thác than được các đơn vị thành viên TKV chú trọng.



Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào khai thác than nhằm nâng cao năng suất, hướng tới xây dựng "mỏ xanh- mỏ sạch- mỏ hiện đại".

tạo, phục hồi môi trường sau khai thác.

Từ năm 2023 - tháng 7/2024, Công ty còn trồng 1.039 cây gỗ lớn (phong linh, giáng hương, lim xẹt, lát hoa) trên diện tích 1,24 ha trên bãi thải Nam Lộ Phong, vừa góp phần bảo vệ môi trườngm vừa tạo cảnh quan thúc đẩy du lịch của cho địa phương.

Đây cũng là cách làm của các đơn vị thành viên của TKV. Tại Công ty Than Vàng Danh, với phương châm

"trồng đến đâu, chăm sóc đến đó", Công ty đã phủ xanh hầu hết các bãi thải sau khai thác. Tương tự, Công ty Than Hòn Gai đã biến những bãi thải đất đá sau khai thác thành rừng keo, rừng sưa và cây bản địa phủ kín trên 70% diện tích. Đặc biệt, ô hình "hồ cảnh quan" của Công ty được đưa vào tận dụng các hố khai thác cũ, kết hợp trồng hoa, cây xanh, nuôi cá, góp phần tái tạo thiên nhiên, tạo

cảnh quan cho vùng mỏ. Công ty cũng bố trí các bể chứa nước để rửa xe, hạn chế bụi đất từ bánh xe mang ra đường giao thông công cộng, qua đó giảm phát thải bụi ra khu dân cư xung quanh.

HẦM LÒ XANH - SÁNG KIẾN XANH TRONG KHAI THÁC THAN HIỆN ĐẠI

Bên cạnh phủ xanh đất đai, giải quyết bài toán nước thải mỏ cũng là ưu tiên số một. Các dòng nước chảy ra từ moong khai thác thường có độ pH thấp (nước axit mỏ) và chứa nhiều kim loại nặng, nếu không xử lý sẽ đe dọa nghiêm trọng đến hệ sinh thái hạ lưu. Vì vậy, TKV đã đầu tư đồng bộ mạng lưới trạm xử lý nước thải mỏ tại hầu hết các công ty than vùng Quảng Ninh.

Hiện nay, trên địa bàn Quảng Ninh đã có gần 50 trạm xử lý nước thải mỏ với tổng công suất lên tới 150 triệu m³/năm. Nước sau xử lý đạt quy chuẩn, được tận dụng tưới đường giảm bụi, hoặc cấp lại cho các hoạt động sản xuất trong mỏ.



Tập đoàn TKV hướng tới mục tiêu không chỉ là giảm thiểu ô nhiễm mà còn là "đưa công viên vào khai trường sản xuất, biến một khu vực công nghiệp khô cứng trở nên "sáng - xanh - sạch"

Điển hình như Trạm xử lý nước thải Núi Béo với công suất 1.500m³/h; Trạm xử lý nước thải Mạo Khê với công suất 2.400m³/h, áp dụng công nghệ keo tụ hiện đại để loại bỏ kim loại nặng, đảm bảo an toàn môi trường.

Đặc biệt, một số đơn vị đã cải tạo ao hồ lắng nước thành điểm điều hòa sinh thái, kết hợp nuôi cá, trồng bèo, tạo cảnh quan đẹp. Đây là cách làm vừa

tiết kiệm chi phí, vừa tận dụng tối đa diện tích mặt bằng mỏ sau khai thác, đồng thời góp phần phát triển sinh kế cho người dân địa phương.

Hoạt động khai thác, vận chuyển than khối lượng lớn tất yếu tạo ra bụi và chất thải rắn. Để giảm thiểu tác động, các công ty trong Tập đoàn TKV đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu. Với chất thải nguy hại, các công ty

vùng Quảng Ninh đều ký hợp đồng với đơn vị chuyên ngành để thu gom, xử lý. Riêng chất thải rắn thông thường như tro xỉ, phế liệu xây dựng, TKV khuyến khích tái sử dụng để san lấp, gia cố nền bãi thải hoặc bán cho các đơn vị sản xuất vật liệu không nung...

Trong hàng trăm đơn vị thành viên TKV, Công ty Cổ phần Than Hà Lâm không chỉ nổi bật như một hình mẫu



THEO THỐNG KÊ TỪ BAN MÔI TRƯỜNG TKV, GIAI ĐOẠN 2020–2024, TOÀN VÙNG QUẢNG NINH ĐÃ TRỒNG, CẢI TẠO VÀ TÁI SINH MÔI TRƯỜNG CHO HƠN 2.000 HA CÂY XANH TẠI CÁC BÃI THẢI MỎ. NHIỀU NƠI ĐÃ TRỞ THÀNH ĐIỂM THAM QUAN, HỌC TẬP KINH NGHIỆM CHO CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN KHÁC TRÊN CẢ NƯỚC.

tiêu biểu mà còn ghi dấu ấn với những thành tựu vượt trội trong sản xuất mà còn tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm, trung bình mỗi năm, Công ty chi từ 25–30 tỷ đồng cho công tác môi trường, với hàng loạt hạng mục được đầu tư đồng bộ và bài bản.

Một trong những điểm nổi bật trong chiến lược bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm chính là việc ứng dụng công nghệ thông minh trong giám sát. Hệ thống quan trắc tự động được lắp đặt tại các điểm xả thải, giám sát liên tục các thông số nước, khí thải và bụi. Dữ liệu được truyền trực tiếp về trung tâm điều hành và cơ quan quản lý môi trường, đảm bảo tính minh bạch, chủ động và kịp thời trong ứng phó các tình huống bất thường.

HÀNH TRÌNH “PHÚ XANH” TƯƠNG LAI

Ngoài các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ môi trường tại nơi sản xuất thì một điểm sáng nổi bật là TKV đã đưa vào áp dụng mô hình “Công viên vào

trong nhà máy”, với một hệ thống cây xanh, tiểu cảnh, hồ nước, đường dạo, vườn hoa ngay trong khuôn viên. Trong các đơn vị thành viên, Công ty Tuyển than Hòn Gai của TKV có thể xem là một điển hình khi triển khai mô hình này, với công trình đầu tiên là Hệ thống xử lý bụi Cụm bến số 3 cảng Làng Khánh.

Theo ông Nguyễn Xuân Tuyên, Phó Giám đốc Công ty Tuyển than Hòn Gai, đây là công trình chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam lần thứ IV (nhiệm kỳ 2025–2030). Hệ thống lưới chắn bụi hiện đại hoạt động như một “tấm khiên” vững chắc để ngăn bụi than phát tán ra môi trường được xây dựng tại khu vực kho than hử có tổng mức đầu tư 79,7 tỷ đồng, bao xung quanh kho than có diện tích trên 65.000 m².

“Sau một thời gian hoàn thiện, đi vào hoạt động, hệ thống lưới chắn bụi tại Cụm bến số 3 đã giúp bao che toàn bộ kho than, khi có gió thì bụi chỉ quẩn ở trong phạm vi bao che của lưới chắn bụi, giảm thiểu tối đa bụi phát tán từ kho than ra môi trường xung quanh”, ông Tuyên cho biết.

Cũng theo ông Tuyên, theo kế hoạch, trong thời gian tới đây, Công ty Tuyển than Hòn Gai tiếp tục triển khai hệ thống xử lý bụi tại Cụm bến số 1 Cảng Làng Khánh và tại Trung tâm Chế biến – Kho than tập trung vùng Hòn Gai, nhằm nâng cao công tác bảo vệ môi trường. Xa hơn, Công ty sẽ tiến hành xây dựng hệ thống băng tải kín thay thế cho phương tiện vận chuyển truyền thống bằng ô tô từ các mỏ than về Trung tâm chế biến than vùng Hòn Gai và các kho Cảng Làng Khánh (Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh).

Với những nỗ lực của TKV và các đơn vị thành viên, bức tranh về môi trường ngành than Quảng Ninh đã thay đổi căn bản, những “công viên trong mỏ”, những rừng cây phủ bãi thải đang dần xóa đi ám ảnh về “mỏ đen” một thời. Trong tương lai, với mục tiêu xây dựng những mỏ hiện đại – an toàn – thân thiện, Quảng Ninh sẽ tiếp tục khẳng định là vùng than chủ lực nhưng được mang diện mạo mới: Vùng mỏ xanh, sạch, phát triển bền vững. Nỗ lực “canh hóa” vùng mỏ ở Quảng Ninh là kinh nghiệm sẽ được lan tỏa trong toàn hệ thống khai khoáng của Việt Nam. □





Chị Thẩm theo dõi quá trình sản xuất muối NanoSalt tại công ty.

KHỞI NGHIỆP TỪ VỊ MẶN HÀNH TRÌNH NÂNG TẦM GIÁ TRỊ HẠT MUỐI VIỆT

📍 QUỐC CƯỜNG- NHẢ HOÀNG

5 năm nghiên cứu công nghệ phân tách khoáng đa tầng trong muối biển, chị Thẩm đã cho ra đời sản phẩm muối NanoSalt tốt cho sức khỏe, vừa nâng cao thu nhập cho bà con diêm dân vừa góp phần lưu giữ, phát triển làng nghề truyền thống.

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ HẠT MUỐI VIỆT

Huyện Quỳnh Lưu (cũ), tỉnh Nghệ An được xem là vựa muối lớn nhất của khu vực Bắc Trung Bộ. Đây là địa phương có dòng muối được các chuyên gia Nhật Bản đánh giá rất cao về vị mặn dịu, giàu khoáng. Tuy nhiên, sản phẩm muối của Quỳnh Lưu vẫn chỉ tiêu thụ thô, giá thành rất thấp. Vì thế, các cánh đồng muối dần bị bỏ hoang, diêm dân không còn mặn mà với nghề.

Tốt nghiệp khoa Kinh tế đối ngoại - Trường Đại học Ngoại thương, chị Trần Thị Hồng Thẩm, 33 tuổi, ở xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An, luôn trăn trở trước sự vất vả của bà con diêm dân

cùng tiềm năng ngành muối đang bỏ ngỏ. Chị nung nấu ý tưởng tạo ra các sản phẩm muối giảm mặn, đa khoáng nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho người dân.

"Đó là lý do cho sự ra đời của dự án muối NanoSalt. Tôi đã liên kết với nhóm nghiên cứu có ý tưởng tạo ra loại muối NanoSalt giảm mặn đa khoáng- có nghĩa là giảm độ mặn chỉ còn 50% và bổ sung các vi khoáng Magie, Kali, Canxi và hơn 60 vi khoáng khác có lợi cho con người từ nguồn gốc nước biển tự nhiên", chị Thẩm chia sẻ.

Năm 2021, Công ty TNHH ABACA Việt Nam được thành lập, có địa chỉ tại

xã Quỳnh Văn (tỉnh Nghệ An) do chị Trần Thị Hồng Thẩm làm Giám đốc, chuyên sản xuất và chế biến muối. Đặc biệt, chị Thẩm cùng nhóm chuyên gia đã nghiên cứu và chế biến thành công bộ sản phẩm muối dinh dưỡng giảm mặn Nanosalt.

Chị Thẩm thu mua muối của các hợp tác xã tại Quỳnh Lưu, sau đó tiến hành tạo ra muối bằng thiết bị cô đặc. Phần dung dịch còn lại sau bước cô đặc sẽ được kết tinh lạnh ở nhiệt độ thích hợp để tạo ra muối giảm mặn đa khoáng. Ròng rã trong suốt 5 năm, chị cùng đội ngũ của mình đã nghiên cứu công nghệ phân tách khoáng đa tầng nhằm chế biến sâu các loại muối tốt

NĂM 2024, DỰ ÁN MUỐI NANOSALT CỦA CHỊ TRẦN THỊ HỒNG THẨM ĐẠT GIẢI NHẤT CUỘC THI “THANH NIÊN NÔNG THÔN KHỞI NGHIỆP” DO TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TỔ CHỨC; ĐƯỢC UBND TỈNH NGHỆ AN CÔNG NHẬN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP TỈNH; ĐƯỢC CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH, LÀ ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP VIỆT NAM THAM DỰ HỘI NGHỊ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASEAN.

cho sức khỏe từ nguồn mật muối sẵn có mà chưa được tận thu khai thác.

Theo chị Thẩm, mật muối là phần nước chảy ra từ hạt muối và là lượng nước còn sót lại trên bề mặt phơi ở những cánh đồng muối. Mật muối chảy ra từ muối vốn bị xem là chất dư thừa, người dân thường đổ bỏ sau quá trình làm muối. Công ty TNHH ABACA Việt Nam đã thu mua với mức giá 1.000-1.500 đồng/lít. Chỉ với công đoạn này, doanh nghiệp đã giúp thu nhập của người dân tăng lên 50% so với trước đây.

ĐƯA NGHỀ TRUYỀN THỐNG HÒA MÌNH VÀO DÒNG CHẢY HỘI NHẬP

“Càng đi sâu nghiên cứu các loại muối khoáng khác nhau được phân tách từ nước biển, tôi càng phát hiện ra nhiều dòng muối ứng dụng cần thiết cho nhiều ngành khác nhau. Chẳng hạn như muối tạo đông đậu phụ Nanosalt là 1 ví dụ. Đây là dòng muối có khả năng làm đông kết protein trong đậu nhanh hơn gấp đôi, giúp cho nhà

sản xuất tối ưu được năng suất rất nhiều”, chị Thẩm chia sẻ.

Bình quân mỗi tháng, Công ty TNHH ABACA Việt Nam thu mua khoảng 50 tấn muối biển, 40m³ mật muối của diêm dân để sản xuất 22 sản phẩm các dòng như muối ăn, muối được liêu-làm đẹp, muối y tế và muối quà tặng, phân phối tại các cửa hàng thực phẩm sạch ở Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, An Giang và TP. Hồ Chí Minh. Mỗi năm, Công ty cung cấp ra thị trường 50.000 bộ sản phẩm, doanh thu đạt 2,6 tỷ đồng.

Ngoài những giá trị sức khỏe và kinh tế mang lại, Công ty TNHH ABACA Việt Nam còn giúp hàng nghìn bà con diêm dân có đầu ra ổn định, nguồn thu nhập tốt hơn, tạo nhiều sinh kế cho nghề muối truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó, Công ty TNHH ABACA Việt Nam còn tạo việc làm cho 12 lao động (chủ yếu là phụ nữ) ở địa phương với mức thu nhập trung bình từ 6-10 triệu/tháng.

Với mô hình Nanosalt, Công ty

TNHH ABACA Việt Nam đã mang đến rất nhiều tác động tích cực cho môi trường và xã hội. Từ việc thu mua nguồn mật muối cho bà con diêm dân địa phương, giúp cho bà con có nguồn thu nhập tốt hơn, gắn bó với nghề truyền thống, việc thu gom mật muối cũng giảm đi lượng nước chảy ra môi trường làm thay đổi môi trường đất, giúp bảo vệ hệ sinh thái đất trồng không bị nhiễm mặn. Đặc biệt, các sản phẩm Nanosalt giúp nâng cao giá trị muối Việt Nam. Muối không chỉ là gia vị mà còn là dược liệu, là các thành phần không thể thiếu trong các ngành nghề sản xuất khác.

“Thời gian tới, Công ty chúng tôi tiếp tục tạo ra các sản phẩm muối vì sức khỏe cộng đồng, hướng đến xuất khẩu những sản phẩm muối cao cấp, đưa thương hiệu muối Việt định vị trên bản đồ thế giới, giúp bà con diêm dân tăng thu nhập, giữ gìn được làng nghề muối truyền thống phát triển bền vững”, Giám đốc Thẩm chia sẻ thêm. □



Không chỉ phát triển kinh tế, chị Thẩm còn giúp bà con diêm dân tăng thu nhập, lưu giữ và phát triển làng nghề truyền thống.

PHÚ THỌ: KỶ VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỪ NHÀ MÁY RAU QUẢ NÔNG SẢN

➤ QUANG DƯƠNG

Toạ lạc trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ), dự án Tổ hợp Nhà máy chế biến rau quả thực phẩm, sản xuất bao bì và kho vận, kinh doanh cấu kiện thép (Nhà máy chế biến rau quả Hòa Bình) đang được chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ nhằm sớm đi vào hoạt động.



Các sản phẩm nông sản của công ty đã có mặt tại nhiều nơi trên thế giới.

Ông Nguyễn Tiến Anh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP VLXD Tây Hà Nội (đơn vị chủ đầu tư dự án) thông tin, dự án được khởi công vào đầu năm 2024, dự kiến sẽ hoàn thành vào quý III năm 2026. Sau khi nhà máy hoàn thành sẽ giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 200 lao động chính thức và hơn 1.000 lao động thời vụ.

Theo đại diện công ty, với phương châm: Hoạt động kinh doanh gắn liền với nông nghiệp nông thôn, công ty luôn luôn quan tâm đến các hoạt

động trách nhiệm xã hội, nhất là tại các địa phương thu mua nguyên liệu và sản xuất. Với mong muốn đồng hành cùng sự phát triển của người nông dân, công ty đã và đang tiếp tục xây dựng chuỗi cung ứng giá trị cao, hợp tác trực tiếp với người nông dân.

Đối với các loại cây ngắn ngày, công ty phát hạt giống, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với người nông dân, thu mua nguyên liệu chất lượng tốt với mức giá cao hơn thị trường và cam kết mua theo một mức giá cố định ngay cả khi giá thị trường xuống thấp để

đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người nông dân.

"Chúng tôi cũng thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo trợ giúp người nông dân về kĩ thuật canh tác để có sản lượng tốt hơn, đồng thời nâng cao chất lượng, cũng như bảo tồn sự màu mỡ của đất đai nông nghiệp. Hiện tại, đa số lượng nguyên liệu chúng tôi đang sử dụng là ký hợp đồng với nông dân", ông Nguyễn Tiến Anh cho hay.

Đối với sản phẩm sử dụng nguyên liệu từ cây dài ngày như dưa, vải, nhãn... từ khi khởi công san lấp mặt



Các sản phẩm nông sản của công ty góp phần vào sự phát triển kinh tế ở địa phương.

bằng dự án, năm 2024 và 2025 công ty đã triển khai sơ chế sản phẩm gọt vỏ, nhỏ mắt dưa; bóc long vải... tại các đơn vị sản xuất vệ tinh trên địa bàn Lạc Thủy - Phú Thọ và các xã lân cận. Thu hút và tạo công ăn việc làm cho 600 - 1000 lao động mỗi đợt sản xuất kéo dài 3 - 6 tháng. Điều này hứa hẹn ngay khi Nhà máy hoàn thành xây dựng đã có sẵn các đầu mối liên kết để sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu đạt công suất thiết kế của Nhà máy.

"Tỉnh Hòa Bình cũ (nay là tỉnh Phú Thọ) và các tỉnh lân cận có lợi thế rất lớn về các loại rau, củ, đặc biệt là cây ăn quả. Khi nhà máy đi vào hoạt động, các sản phẩm của địa phương sẽ được nhà máy bao tiêu để sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Theo kế hoạch các mặt hàng sau khi được sản xuất sẽ xuất khẩu đi các nước có nền kinh tế lớn trên thế giới như Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Canada, Nhật, Hàn... Từ đó sẽ góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương", ông Anh cho biết.

Theo ông Anh, hiện công ty đang đẩy nhanh tiến độ để Nhà máy sớm đi vào hoạt động. Tuy nhiên, vẫn chưa được như kỳ vọng vì một số nguyên nhân khách quan như: Thời



Các sản phẩm nông sản của công ty đã có mặt tại nhiều nơi trên thế giới.



HIỆN NAY CÔNG TY CP VLXD TÂY HÀ NỘI ĐÃ CÓ 1 NHÀ MÁY TẠI TỈNH HÀ NAM HOẠT ĐỘNG HƠN 15 NĂM, HÀNG NĂM ĐƠN VỊ CŨNG CÓ ĐÓNG GÓP ĐÁNG KỂ VÀO TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA TỈNH. CÙNG VỚI ĐÓ, TẠO VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN CHO HƠN 100 LAO ĐỘNG CHÍNH THỨC VÀ HÀNG NGHÌN LAO ĐỘNG THỜI VỤ VỚI MỨC LƯƠNG 8 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG.

gian cải tạo mặt bằng đang bị kéo dài bởi việc bố trí nguồn tiếp nhận đất dôi dư làm san lấp mặt bằng chưa nhanh, nhu cầu tiếp nhận trong tỉnh thấp hoặc ở khu vực rất xa....

"Chúng tôi cũng đã kiến nghị với lãnh đạo tỉnh khơi thông cho doanh nghiệp là đơn vị khai thác đất san lấp dôi dư đã đóng thuế, phí đầy đủ; các dự án tỉnh bạn đều là dự án trọng điểm được Thủ

tướng phê duyệt, không phân biệt Đầu tư công - đầu tư thuộc khối doanh nghiệp tư nhân theo Nghị định 68 mới ban hành. Từ đó doanh nghiệp có cơ hội đưa nhà máy, công trình sớm vào sử dụng giúp giải quyết công ăn việc làm cho người dân địa phương, là đầu ra tin cậy về nông sản cho nông dân Phú Thọ cũng như các tỉnh lân cận...", ông Tiến Anh chia sẻ. □

CÔNG TY TNHH HÙNG ĐỒNG
Địa chỉ: Xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Chào mừng

80 *năm* **CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG
& QUỐC KHÁNH 2/9**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK
(BAMEPHARM)**

Địa chỉ: Số 9A, Hùng Vương, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk

Chào mừng

80 *năm* **CÁCH MẠNG
THÁNG 8 THÀNH CÔNG
& QUỐC KHÁNH 2/9**

AAV TRẦN HƯNG ĐẠO

AAV GROUP

THÔNG TIN DỰ ÁN:

KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN AAV GROUP

- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO - PHƯỜNG CHU VĂN AN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT : 89.146 M²
- ĐẤT Ở : 297 LÔ
- > 35 LÔ BIỆT THỰ
- 242 LÔ LIỀN KẾ
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI : 1164,5 M²
- ĐẤT NHÀ TÈ : 975,75 M²

E&CVN – MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI, LAN TỎA GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

PHƯỚC LẬP

Liên hiệp Hợp tác xã Dâu Tằm Tơ và Du lịch Sinh thái Việt Nam (E&CVN) là mô hình kinh tế tập thể kiểu mới, phát triển trên nền tảng liên kết giữa hợp tác xã – doanh nghiệp – nhà khoa học – cộng đồng – tổ chức hỗ trợ.



Bà Nguyễn Thị Mới – Chủ tịch HĐQT E&CVN, trao đổi cùng Giám đốc Sở ATTP TP.HCM về các sản phẩm nông nghiệp của HTX.

Nổi bật trong hệ sinh thái E&CVN là Hội đồng Khoa học với lực lượng nòng cốt là giảng viên, chuyên gia thuộc Khoa Nông Lâm Ngư – Đại học Nghệ An. Với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, đơn vị này giữ vai trò bảo trợ kỹ thuật, định hướng khoa học – công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho toàn hệ thống HTX thành viên.

E&CVN đặt mục tiêu khôi phục và phát triển bền vững các ngành nghề nông nghiệp đặc sản, du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống, hướng tới hệ sinh thái nông nghiệp – văn hóa – công nghệ hài hòa, hiệu quả, nhân văn.

Hiện có hơn 100 HTX và doanh nghiệp thành viên E&CVN hoạt động tại 12 tỉnh, tham gia chuỗi sản xuất khép kín từ quy hoạch vùng nguyên liệu đến thương mại hóa, truyền thống và tư vấn chính sách.



Trung tâm nghiên cứu & phát triển (R&D) tại Gia Lai.



Trung tâm nghiên cứu & phát triển (R&D) tại Gia Lai.

Trên nền tảng đổi mới sáng tạo và bảo tồn giá trị bản địa, E&CVN là cầu nối giữa sản xuất – tiêu dùng thông minh, giữa nông thôn – đô thị – quốc tế, góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh và phát triển bền vững.

Thông điệp hành động: “Liên kết vì tương lai xanh – Khơi dậy nông nghiệp bản địa – Lan tỏa giá trị Việt”. □

TỪ SÔNG BIỂN ĐẾN RỪNG XANH

ĐÀ NẴNG ĐỊNH HÌNH TRUNG TÂM DU LỊCH SINH THÁI MỚI

✎ NGUYỄN THUYẾT - NAM TRẦN

Với hơn 90 km bờ biển cùng hệ thống các bãi tắm đẹp trải dài từ Nam Ô, Xuân Thiều, Mỹ Khê đến Non Nước, Cửa Đại..., Đà Nẵng từ lâu đã được xem là “thủ phủ du lịch biển” của miền Trung. Sau khi mở rộng địa giới hành chính, thành phố tiếp tục gia tăng lợi thế khi sở hữu thêm các điểm đến giàu tiềm năng. Cùng chính sách phát triển du lịch cởi mở, Đà Nẵng đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm du lịch biển, đảo và sinh thái hàng đầu khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước.



Một góc cầu Rồng nhìn từ trên cao.

KHAI MỞ LỢI THẾ BIỂN, ĐẢO

Bán đảo Sơn Trà - nơi hội tụ cả rừng và biển, không chỉ là “lá phổi xanh” mà còn là điểm đến sinh thái nổi bật với rừng nguyên sinh, nơi cư trú của loài voọc chà vá chân nâu quý hiếm. Vịnh Đà Nẵng, hòn Sơn Chà, núi Hải Vân và các bãi biển Tam Thanh, Rạng... được đánh giá là những “báu vật” thiên nhiên còn nhiều dư địa chưa khai thác.

Ông Vũ Văn Khương, Tổng Giám đốc Công ty Phú Quốc Express từng chia sẻ: “Việc khai thác các tuyến du lịch đường thủy như Đà Nẵng – Cù Lao Chàm, Đà Nẵng – Lý Sơn sẽ giúp kết nối vùng, tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương và đa dạng hóa sản phẩm du lịch”.

Hiện tại, thành phố đang tập trung

hoàn thiện Đề án phát triển du lịch đường thủy nội địa đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Theo đó, Đà Nẵng sẽ đầu tư hệ thống cảng, bến đạt chuẩn; bổ sung tàu cao tốc, du thuyền; phát triển các dịch vụ gắn với trải nghiệm sông nước – loại hình đã thành công tại nhiều thành phố du lịch quốc tế.

ĐẢO TAM HẢI - VIÊN NGỌC CHƯA MÀI

Trong hệ thống điểm đến mới, đảo Tam Hải (thuộc Quảng Nam nhưng kết nối thuận tiện với Đà Nẵng) nổi lên với tiềm năng phát triển du lịch sinh thái biển bền vững. Với các bãi biển đẹp như bãi Bắc, bãi Ngang, bãi Rạng cùng ghềnh đá Bàn Than – địa hình tự nhiên độc đáo tương tự Hang Cầu (Lý Sơn), Tam Hải mang vẻ đẹp

nguyên sơ, ít bị tác động bởi du lịch đại trà.

Từ các ghềnh đá, du khách có thể phóng tầm mắt chiêm ngưỡng toàn cảnh biển trời và các hòn đảo nhỏ như Hòn Dứa, Hòn Mang... Đây là điểm đến lý tưởng để phát triển các tour trải nghiệm lặn biển, câu cá, nghỉ dưỡng kết hợp khám phá văn hóa làng chài.

Dù vậy, hiện nay lượng tour đến đảo Tam Hải vẫn còn ít, chủ yếu do thiếu cơ chế hỗ trợ và kêu gọi đầu tư hạ tầng du lịch đường thủy. Đây là “nút thắt” mà ngành du lịch Đà Nẵng đang tìm cách tháo gỡ trong thời gian tới.

“LÀNG RONG CHƠI” TAK PANG - MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG KIỂU MẪU

Không chỉ phát triển mạnh du lịch biển, đảo, Đà Nẵng còn hướng tới khai thác du lịch sinh thái – văn hóa tại các vùng núi phía tây và tây nam thành phố. Một trong những điển hình là làng Tak Pang, xã Trà Tập (huyện Nam Trà My), nơi cư ngụ của đồng bào Xơ Đăng.

Trước đây, Tak Pang là một vùng biệt lập không điện, không đường, người dân sống bằng nương rẫy và chăn nuôi tự cung tự cấp. Nhưng từ cuối năm 2024, dự án “Làng rong chơi Tak Pang” do nhóm thiện nguyện “Trạm Nụ Cười” khởi xướng

đã giúp thay đổi nhận thức và cuộc sống của người dân nơi đây.

Trong 9 tháng triển khai, nhóm đã cùng bà con xây dựng nhà vệ sinh, lắp điện năng lượng mặt trời, mở đường vào làng, trồng hoa mua trên đồi Mô Ham, tổ chức lớp học mùa cồng chiêng, gìn giữ lễ hội truyền thống. Vào mỗi tối, sân làng sáng rực ánh lửa, người dân tập luyện múa hát, phụ nữ học cách nấu ăn phục vụ du lịch, trẻ em vui đùa giữa không gian sinh hoạt cộng đồng mới mẻ.

Mục tiêu của dự án là sau 5 năm, Tak Pang sẽ trở thành mô hình du lịch cộng đồng tự chủ – nơi không còn hộ nghèo, người dân sống bằng việc đón khách, làm homestay, bán sản vật địa phương như nông sản, dược liệu bản địa... gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa.

TRÀ MY - ĐIỂM ĐẾN MỚI CỦA DU LỊCH SINH THÁI VÀ DƯỢC LIỆU

Vùng Trà My rộng lớn (gồm Bắc và Nam Trà My) đang dần khẳng định vai trò mới trong chiến lược phát triển du lịch sinh thái của khu vực. Đây là nơi được biết đến với sâm Ngọc Linh, quế Trà My và nhiều loài dược liệu quý hiếm.

Chính quyền địa phương các cấp đã có những bước đi quyết liệt trong quy hoạch không gian du lịch gắn với bảo tồn. Như tại xã Trà Tập, phát triển du lịch được xác định là nhiệm vụ đột phá nhiệm kỳ 2025–2030.

“Xã đang tập trung quy hoạch lại các khu dân cư có tiềm năng du lịch, tổ



Làng Tak Pang, xã Tân Lập - mô hình du lịch cộng đồng kiểu mẫu.

chức đào tạo, định hướng phát triển homestay, dần hình thành tư duy làm du lịch trong cộng đồng, song song với kêu gọi các doanh nghiệp chiến lược đầu tư dài hạn,” ông Ngô Tấn Lạc, Phó Chủ tịch UBND xã Trà Tập cho biết.

Các điểm đến như thác 5 tầng, sân mây Tắc Pồ, rừng quế cổ thụ, làng dệt thổ cẩm Lăng Loan... sẽ là điểm nhấn trong hành trình khám phá Trà My – vùng đất hội tụ cả tài nguyên thiên nhiên lẫn giá trị văn hóa dân tộc Xơ Đăng và Ca Dong.

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM, NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM

Cùng với mở rộng không gian du lịch, Đà Nẵng còn đẩy mạnh đầu tư các sản phẩm mới để giữ chân du khách. Chợ đêm Sơn Trà – điểm đến quen thuộc với lượng khách trung bình 5.000 – 6.000 lượt mỗi đêm – sẽ được mở rộng lên 250 gian hàng, chuyển sang khu đất mới gần cầu Rồng.

Tại đây, du khách có thể mua đặc sản, quà lưu niệm, thưởng thức ẩm

thực địa phương và tham gia các hoạt động văn hóa đường phố. Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường được tổ chức chuyên nghiệp, tạo dựng hình ảnh điểm đến văn minh.

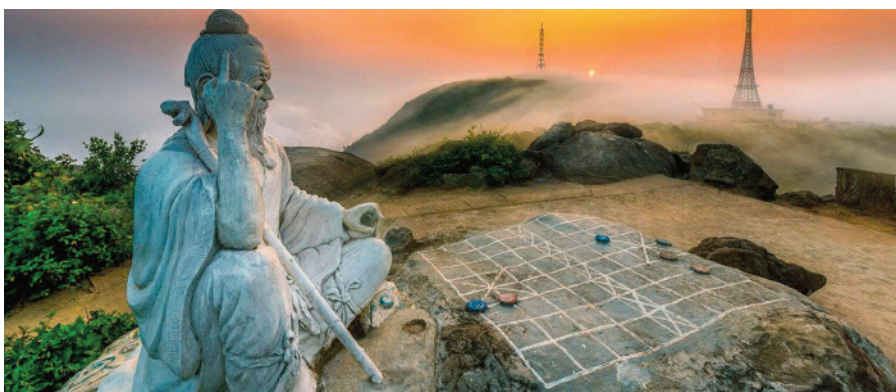
Đáng chú ý, tour trực thăng ngắm Đà Nẵng từ trên cao đã chính thức được khai thác trở lại. Hai gói bay chính kéo dài từ 10 đến 20 phút giúp du khách chiêm ngưỡng thành phố từ góc nhìn khác biệt – bay qua bán đảo Sơn Trà, chùa Linh Ứng, biển Mỹ Khê, rừng dừa Hội An...

Ông Nguyễn Như Nam – Tổng Giám đốc Công ty Vietnam Travelmart – nhận định: “Tour trực thăng là sản phẩm đẳng cấp, khẳng định Đà Nẵng là thành phố đi đầu trong sáng tạo trải nghiệm du lịch cao cấp tại Việt Nam.”

ĐỔI MỚI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ

Với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ, sân bay quốc tế Đà Nẵng là một trong những điểm đến đầu tiên triển khai mô hình check-in không giấy tờ qua ứng dụng VNelD. Dịch vụ này áp dụng cho hành khách từ 14 tuổi trở lên, đã định danh điện tử mức 2, góp phần đơn giản hóa thủ tục và tăng tiện ích khi di chuyển.

Bên cạnh đó, ngành du lịch thành phố liên tục tổ chức các sự kiện lớn như lễ hội Việt – Hàn, lễ hội Cosplay Nippon Oji, lễ hội đèn lồng quốc tế, tuần lễ tri ân khách Hàn Quốc... tạo động lực thúc đẩy du lịch nội địa và quốc tế. □



Đình Bàn Cờ - Sơn Trà, Đà Nẵng.

LA TIÊN VILLA



BẤT ĐỘNG SẢN HẠNG SANG ĐẦU TIÊN TẠI BẮC NHA TRANG

QUỐC CƯỜNG

Ngày 19/8/2025, chủ đầu tư KDI Holdings chính thức ra mắt dự án La Tiên Villa, đồng phát triển cùng Masterise Homes - nhà phát triển bất động sản hàng hiệu đẳng cấp quốc tế. Đây là dự án bất động sản hạng sang đầu tiên tại trung tâm phường Bắc Nha Trang, mang đến triết lý sống giao hòa cùng thiên nhiên nguyên bản giữa “Đất Tiên Vịnh Ngọc”, nơi cộng đồng cư dân ưu tú tận hưởng sự giàu có đích thực: giàu văn hoá, giàu nghệ thuật, và giàu trải nghiệm.

BẤT ĐỘNG SẢN HẠNG SANG BÊN BẾN DU THUYỀN ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

La Tiên Villa (La Tiên) là khu nhà giàu “compound” (khép kín) đầu tiên và duy nhất tại trung tâm phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. Nằm trên mặt tiền đường Trần Phú kéo dài, La Tiên Villa sở hữu thế đất phong thủy “tựa sơn nghênh vịnh” độc tôn hiếm có – lưng tựa núi Cô Tiên hùng vĩ, mặt nghênh vịnh Ngọc xanh trong.

Đây là bất động sản (BDS) hạng sang bên bến du thuyền đẳng cấp quốc tế đầu tiên tại nội đô Bắc Nha Trang. Với 668 căn villa phiên bản giới hạn, được thiết kế theo lối kiến trúc những ngôi nhà “biết thở” với những khoảng không thoáng khí, giao hoà nhịp thiên nhiên, mở ra một không gian sống đủ sôi động để hòa nhịp đô thị, tận hưởng tiện nghi nhưng vẫn trọn vẹn riêng tư để an nhiên, tĩnh tại.

100% các căn villa tại đây sở hữu 2 mặt tiền trước rộng sau thoáng với 6 loại hình sản phẩm, 8 layout điển hình và 6 phong cách kiến trúc mặt ngoài riêng biệt được chạm khắc bởi những tên tuổi tư vấn thiết kế chuyên nghiệp số 1 thị trường...

Các tiện ích điểm nhấn có thể kể đến như: Trung tâm hội nghị kết hợp Beach club, phố thương mại Boutique House sôi động, sầm uất điểm tô bởi Dốc hoa thơ mộng, rực rỡ lấy cảm hứng từ đường hoa Lombard (Mỹ), tổ hợp thể thao trong và ngoài trời với 4 sân pickerball thời thượng, khu vui chơi trẻ em, hồ bơi vô cực, hồ bơi nhiệt đới, khu vọng cảnh ngoài trời thu trọn toàn cảnh vịnh Nha Trang, healing center & phòng khám hợp tác với thương hiệu từ Singapore, vv..

Trước đó, Tập đoàn KDI Holdings và Masterise Homes – nhà phát triển bất động sản hàng hiệu đẳng cấp quốc tế – chính thức công bố hợp tác đồng phát triển La Tiên Villa – biểu tượng mới tại Nha Trang, đô thị vịnh đáng sống bậc nhất Việt Nam. Trong vai trò đồng phát triển dự án, Masterise Homes sẽ cùng KDI Holdings định hình ý tưởng kiến



Phối cảnh 3D những căn villa “biết thở” tại La Tiên Villa.

“Tại La Tiên Villa, KDI Holdings không chỉ kiến tạo một không gian sống đẳng cấp quốc tế cùng hệ tiện ích đủ đầy chuẩn 5 sao, mà còn là dấu ấn văn hóa, nghệ thuật ngay giữa lòng đô thị biển, nơi các giá trị truyền thống được gìn giữ và tôn vinh, nơi thiên nhiên được bảo tồn và mở rộng”

Bà Nguyễn Hải Tâm – Tổng giám đốc KDI Holdings.

trúc, định hướng lựa chọn vật liệu các hạng mục bàn giao đến tư vấn thiết kế hệ tiện ích toàn diện từ tiện ích trong nhà, ngoài trời, khu vực công cộng của La Tiên Villa, cam kết mang đến sản phẩm chất lượng vượt trội với giá trị bền vững.

NƠI TỰ DO BỀN VỮNG ĐƯỢC XÂY BẰNG NHỮNG KÝ ỨC KHÓ PHAI

Mang theo thông điệp “Lasting memory – Lasting freedom”: Nơi tự do bền vững được xây bằng những ký ức khó phai, La Tiên Villa không chỉ dừng lại ở dấu ấn của một dự án bất động sản hạng sang, mà còn gửi gắm khát vọng về chốn an trú bình yên, nơi cộng đồng cư dân ưu tú được kết nối cùng thiên nhiên nguyên bản và tận hưởng sự giàu có đích thực

Đặc biệt, Quảng trường Âm nhạc có quy mô sức chứa lên tới 5000 khán giả với công trình biểu tượng Trống đồng Việt Nam cao 20m và tổ hợp biểu tượng 8 nhạc cụ dân tộc, chính là minh chứng mạnh mẽ nhất cho tâm huyết và sự đầu tư bài bản.

Với triết lý lấy thiên nhiên làm điểm tựa cho sự an trú bền vững, mật độ xây dựng tại La Tiên Villa chỉ chiếm 19,52%. Đặc biệt, 100% tiện ích tại đây đều nương mình giữa rừng cây, với diện tích cây xanh, mặt nước lên đến hơn 13.000 m2. □

LIÊN HIỆP E&CVN:

GIỮ NGHỀ TRUYỀN THỐNG, NUÔI DƯỠNG TƯƠNG LAI

➤ KIẾN GIANG

Khởi nguồn từ khát vọng khôi phục nghề dâu tằm, Liên hiệp HTX Dâu Tằm Tơ và Du lịch Sinh thái Việt Nam (E&CVN) đang mở rộng hướng đi mới: kết hợp nông nghiệp sạch, công nghệ cao và du lịch sinh thái. Không chỉ làm sống lại một nghề truyền thống, E&CVN còn mang đến những bữa cơm học đường xanh – sạch – an toàn cho thế hệ trẻ.

HỒI SINH NGHỀ DÂU TẦM

Từng là kế sinh nhai của nhiều vùng quê, nghề dâu tằm đã có lúc mai một vì thiếu đầu ra. Sự ra đời của E&CVN mở ra cơ hội khôi phục nghề bằng cách kết hợp phương thức canh tác truyền thống với công nghệ hiện đại, hình thành chuỗi giá trị từ cây dâu, con tằm đến sản phẩm lụa, thủ công và du lịch trải nghiệm.

Tại Đắk Lắk, dự án R&D Sêrêpôk 3 tái hiện sống động quy trình “trồng dâu, hái lá, nuôi tằm, se kén”, gắn liền với sản phẩm OCOP địa phương. Du khách không chỉ tham quan mà còn được trải nghiệm, từ đó tạo thêm nguồn thu nhập và khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp cho nông dân.

E&CVN cũng triển khai vùng nguyên liệu lớn ở Lâm Đồng, Gia Lai, kết hợp xây dựng nhà máy ương tơ và mở rộng quy mô lên hàng nghìn hecta. Đây không chỉ là các dự án sản xuất, mà còn là dự án cộng đồng – bảo tồn nghề truyền thống, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc và gìn giữ văn hóa cao nguyên.

BỮA CƠM HỌC ĐƯỜNG AN TOÀN

Điểm đặc biệt của E&CVN là gắn sản xuất nông nghiệp sạch với du lịch sinh thái. Các nông trại liên kết áp dụng thủy canh, tưới nhỏ giọt, giám sát IoT và hệ thống truy xuất nguồn gốc. Nông dân không chỉ bán nông sản mà còn bán cả trải nghiệm văn hóa, tạo nên giá trị bền vững.

Du khách có thể tham quan vườn dâu, trang trại thủy canh, tận mắt thấy cách nông sản an toàn được tạo ra. Điều này vừa gia tăng thu nhập cho nông dân, vừa lan tỏa thông



Lãnh đạo E&CVN giới thiệu sản phẩm nông sản tại hội chợ triển lãm.

điệp tiêu dùng xanh.

Một bước đi nổi bật của E&CVN là chương trình cung ứng rau củ quả an toàn cho trường học. Toàn bộ quy trình từ chọn giống, canh tác công nghệ cao đến thu hoạch, đóng gói, vận chuyển đều được kiểm soát nghiêm ngặt và minh bạch. Nhờ vậy, thực phẩm đưa vào bếp ăn trường học vừa tươi ngon, vừa có hồ sơ truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Chương trình mang lại lợi ích hai chiều: nông dân có hợp đồng ổn định, tránh tình trạng “được mùa mất giá”; học sinh được đảm bảo sức khỏe và dinh dưỡng, đồng thời hình thành thói quen tiêu dùng an toàn.

Không dừng lại ở cung ứng thực phẩm, E&CVN còn tổ chức cho học sinh tham quan nông trại, trực tiếp tìm hiểu quy trình sản xuất. Những chuyến trải nghiệm này giúp trẻ hiểu rằng bữa ăn là kết quả của sự tận tâm và công nghệ sạch, từ đó gieo mầm ý thức sống xanh, sống nhân văn.

HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG

“Khôi phục nghề dâu tằm không chỉ giữ lại sợi tơ, mà còn giữ lại tinh thần cần cù sáng tạo của người Việt. Bên cạnh đó, việc sản xuất nông nghiệp sạch chính là cách chúng tôi góp phần mang đến bữa cơm an toàn cho thế hệ tương lai” – nữ Chủ tịch E&CVN chia sẻ.

Dù còn nhiều thách thức, những mô hình mà E&CVN triển khai cho thấy tính khả thi: khôi phục nghề truyền thống bằng tư duy mới, phát triển nông nghiệp sạch, gắn với du lịch sinh thái và nuôi dưỡng sức khỏe cộng đồng.

E&CVN đang chứng minh rằng hợp tác xã hôm nay không chỉ giúp nông dân làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, mà còn góp phần nuôi dưỡng một thế hệ học sinh khỏe mạnh, thông minh – những chủ nhân tương lai của đất nước. □



Lãnh đạo E&CVN thăm mô hình rau xà lách thủy tinh của thành viên trong liên hiệp



Vinamilk Green Farm được gọi là “resort bò sữa”, với mảng xanh, hồ nước điều hòa giúp không khí luôn mát mẻ, dễ chịu. Ảnh: Quang Định

VINAMILK “MỞ KHÓA TỰ NHIÊN” Ở TRANG TRẠI GREEN FARM ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VI NAM

Không chỉ xây dựng thành công các trang trại bò sữa ở những vùng đất không thuận lợi, với triết lý “mở khóa tự nhiên”, Vinamilk biến điều kiện khắc nghiệt thành lợi thế “xanh”, tạo vòng tuần hoàn gắn kết giá trị cộng đồng phát triển bền vững.

“Chúng ta có thể sẵn sàng về mọi nguồn lực, từ tài chính cho đến nhân lực, quỹ đất, nhưng nếu không tìm được cách để “mở khóa” được thiên nhiên thì không thể làm nông nghiệp một cách bền vững”, đại diện Vinamilk chia sẻ.

“MỞ KHÓA TỰ NHIÊN” - CÁCH TIẾP CẬN CỦA NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Tại trang trại Green Farm Tây Ninh, Vinamilk đã “mở khóa tự nhiên”, biến

vùng đất vốn nắng gió, cằn cỗi hoang hóa thành một trang trại với mệnh danh “resort bò sữa”, theo định hướng phát triển bền vững.

Chỉ tay về cánh đồng cỏ Mombasa hút tầm mắt, anh Nguyễn Văn Minh – Trưởng ban Trồng trọt Vinamilk Green Farm Tây Ninh, giới thiệu về 500 ha đất đai màu mỡ, đạt chuẩn Organic Châu Âu, một trong những tiêu chuẩn nông nghiệp khắt khe nhất hiện nay. Để có được điều này, anh Minh cho biết trong “3 năm”,

Vinamilk đã hoàn toàn “không làm gì” để đất được nghỉ ngơi, thanh lọc các chất tồn dư, trở về trạng thái tự nhiên nhất. Đó là khoảng thời gian mà những chuyên gia nông nghiệp Vinamilk, Nhật Bản,... “ăn ngủ” cùng đất để hiểu một cách tường tận nhất về mảnh đất này.

Mặt khác, chất thải gia súc vốn là vấn đề nhức nhối của mọi mô hình chăn nuôi nay trở thành “vàng đen” để cải tạo đất. Phân bón được ủ ít nhất 15 ngày và qua quy trình xử lý

để thành phân bón hữu cơ, hoàn toàn khô ráo và không còn mùi khó chịu. Một vòng tuần hoàn đất đã dần được hình thành và sắp tới doanh nghiệp còn đưa vào phần mềm để đánh giá sức khỏe đất.

Theo chị Nguyễn Quỳnh Nga, Phó giám đốc Văn phòng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), Vinamilk Green Farm Tây Ninh là một ví dụ cụ thể cho cách tiếp cận “mở khóa tự nhiên”, biến rào cản khí hậu thành cơ hội, tạo vòng tuần hoàn xanh khép kín và lan tỏa lợi ích ra cộng đồng. “Vinamilk đã chứng minh tự nhiên không phải là rào cản mà là chìa khóa giúp chúng ta giải quyết những thách thức từ an ninh lương thực và khả năng cạnh tranh quốc tế cho nông nghiệp Việt Nam.” – chị Nga nhấn mạnh.

“KHÔNG GÌ BỊ BỎ ĐI” TRONG VÒNG TUẦN HOÀN SINH THÁI

Ngoài việc biến 30–45 tấn phân bò mỗi ngày thành nguồn phân bón hữu cơ giàu dinh dưỡng, lượng khí metan sinh ra quá trình xử lý ủ phân cũng không bị lãng phí mà được thu gom vào hệ thống biogas. Nguồn năng lượng tái tạo này được sử dụng để đun nước, thanh trùng sữa cho bê, sấy quần áo nhân viên, sấy cỏ và nhiều thiết bị khác giúp tiết kiệm hơn 100 triệu đồng tiền điện mỗi tháng.

Hệ thống sấy cỏ tại trang trại giúp cỏ mombasa tươi có thể được sấy ở nhiều mức độ theo nhu cầu và đạt chất lượng tương đương nhập khẩu. Nhờ đó, trang trại tự chủ sản xuất cỏ sấy. “Cỏ tươi mới cắt, được sấy để cho bò bê ăn trong ngày, luôn giữ độ tươi mới và dinh dưỡng; được kiểm tra từ đầu vào đến thành phẩm, chế biến theo quy trình khép kín, đảm bảo sức khỏe cho đàn bò.” – chị Kiều Linh, Giám đốc Chăn nuôi Thú y, cho biết.



Đoàn khách tham quan khu nhà cho đàn bò cảm nhận nơi đây luôn mát mẻ, hoàn toàn không có mùi khó chịu và có robot phục vụ thức ăn cho bò. Ảnh: Quang Định

CÔNG NGHỆ CAO, LẤY TỰ NHIÊN LÀM CỐT LÕI

Khu nhà của đàn bò gần cả ngàn con luôn ở nhiệt độ 27–28 độ C và hoàn toàn không có mùi khó chịu. Tất cả là nhờ hệ thống làm mát với hàng chục chiếc quạt khổng lồ, thiết kế chuồng đặc biệt giúp thông gió, thoáng khí. Dàn phun sương tự động tạo những cơn “mưa nhân tạo” đều đặn ba phút/lần, hạ nhiệt và giảm stress cho bò. Trên mái chuồng được phủ tấm pin mặt trời, vừa giúp giảm nhiệt độ, vừa tạo nguồn điện sạch.

Vinamilk có thể định danh từng cá thể bò nhờ vào chip điện tử để theo dõi sức khỏe, hoạt động và thiết kế các chế độ chăm sóc phù hợp. Thức ăn cũng được quản lý bằng phần mềm, căn chỉnh khẩu phần theo độ tuổi, tình trạng và phối trộn hơn 20 loại hạt, cỏ... nhiều dinh dưỡng. Robot sẵn sàng phục vụ thức ăn và phát nhạc thư giãn, máy massage tự động “gãi ngứa” khi bò đến gần...

Dù sử dụng rất nhiều thiết bị công nghệ “4.0” hiện đại nhưng đáng chú ý là trong việc chăm sóc bò sữa, doanh nghiệp lại luôn tập trung vào tiêu chí “tạo ra môi trường sống gần gũi thiên nhiên, hạn chế sự can thiệp của con người và để bò sữa được thoải mái, ăn

ngủ, vận động theo nhu cầu, sinh hoạt theo những tập tính tự nhiên vốn có...”, chị Kiều Linh nhấn mạnh.

TỪ “MỞ KHÓA” THIÊN NHIÊN, ĐẾN “MỞ RỘNG” VÒNG TUẦN HOÀN

Điều khiển nhiều người ấn tượng còn là cách Vinamilk mở rộng các thực hành ra cộng đồng địa phương, tạo nên một vùng nông nghiệp vệ tinh của các trang trại được phát triển theo hướng bền vững.

Nguồn phân bón hữu cơ được cung cấp cho các hộ dân hợp tác. Nhân viên trang trại được phân công hỗ trợ nông dân canh tác theo chuẩn thực hành nông nghiệp tốt, đảm bảo chất lượng. Năm 2024, doanh nghiệp cũng bao tiêu, thu mua hơn 365.000 tấn bắp sinh khối từ nông dân, tăng thu nhập cho người dân. Người dân trở thành một mắt xích trong chuỗi giá trị bền vững, được hưởng lợi ích và từ đó, tham gia sâu cùng với doanh nghiệp.

Mở rộng hơn về khía cạnh giảm phát thải khí nhà kính, ông Nguyễn Huỳnh Thanh Phong – Giám đốc Phát triển Bền vững Bureau Veritas Việt Nam, đánh giá cao việc Vinamilk ưu tiên việc giảm “thật” tại nguồn, thay vì bù đắp bằng việc mua tín chỉ carbon bên ngoài, triển khai theo một lộ trình cụ thể để đạt được Net Zero vào năm 2050. □

SAWACO “GỖ CỬA” CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NƯỚC

BỆ PHÓNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUỐC CƯỜNG

Với bề dày lịch sử 150 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (SAWACO) đang tích cực triển khai nhiều giải pháp đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân và góp phần vào sự phát triển bền vững của TP. Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.



SAWACO phối hợp tổ chức Giao lưu trực tuyến nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

dưới 12%. Hiện đại hóa ngành nước, xây dựng hệ thống cấp nước thông minh; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai các dự án tự động hóa...

SAWACO còn tích cực triển khai công tác dân vận tại cơ sở, vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế sử dụng nước ngầm. Các phong trào như “Người dân không xả rác ra đường và kênh rạch”, “Chống rác thải nhựa” và phong trào “Dân vận khéo” được lồng ghép với học tập và làm theo Bác, phát huy hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị của SAWACO.

SẢN XUẤT HƠN 344 TRIỆU M3 NƯỚC SẠCH

SAWACO là đơn vị cấp nước có nhiệm vụ quan trọng trong việc cung cấp nước sạch, an toàn, ổn định, chất lượng cho hàng triệu hộ dân và doanh nghiệp trên địa bàn TP. Chí Minh. SAWACO quản lý hệ thống cấp nước rộng lớn, bao gồm 9 nhà máy nước ở 2 cụm Nhà máy nước Thủ Đức và Nhà máy nước Tân Hiệp với công suất thiết kế 2,4 triệu m³/ngày đêm.

Cụ thể, tổng sản lượng nước sản xuất hơn 344 triệu m³, đạt 47,42% so với kế hoạch, bằng 98,95 % so với cùng kỳ năm 2024. Cùng với đó sản lượng nước tiêu thụ trên địa bàn Thành phố hơn 302 triệu mét khối, đạt 48,28% so với kế hoạch, bằng 98,11% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, tỷ lệ nước thất thoát, thất thu bình quân

là 12,1%, thấp hơn 1,5% so với kế hoạch, thấp hơn 0,7% so với bình quân năm 2024. Sawaco đã gần mới 12.472 đồng hồ nước cỡ nhỏ, đạt 67,42% kế hoạch, bằng 117,02% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

Hiện, SAWACO đã đầu tư gần 600 km đường ống mới, nâng tổng chiều dài hệ thống cấp nước trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh lên hơn 11 nghìn km, nâng tổng số hộ dân Thành phố được cấp nước lên 2,4 triệu hộ.

Trước đó, SAWACO đã tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên tại các Công ty Cổ phần, đã đề ra một số mục tiêu quan trọng. Cụ thể, tiếp tục duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được cung cấp nước sạch; Đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước bền vững và đạt hiệu quả kinh tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ thất thoát nước

ĐẨY MẠNH HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG MINH HIỆN ĐẠI

Trong nhiều năm qua SAWACO cũng đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát vận hành hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng. Để lộ trình đạt hiệu quả tối ưu nhất, SAWACO chính thức khởi động Đề án “Phát triển Công nghệ Thông tin giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đề án được triển khai là nền tảng vững chắc để SAWACO từng bước xây dựng một hệ thống cấp nước hiện đại, an toàn, bền vững, nâng cao hiệu quả quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị thông minh và đảm bảo cung cấp dịch vụ nước sạch ổn định cho người dân TP. Hồ Chí Minh.

SAWACO đã đầu tư mạnh mẽ vào

HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC THÔNG MINH, TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ VÀO NĂM 2030, SAWACO XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2025 – 2030 TẬP TRUNG VÀO BỐN TRỤ CỘT CHÍNH: HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CNTT CHUẨN TIER 3+, ỨNG DỤNG AI - BIG DATA - BLOCKCHAIN, NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG SỐ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA SỐ NỘI BỘ.



hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc chuyển đổi số toàn diện. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trung tâm Dữ liệu (Data Center) hiện đại, được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế với độ sẵn sàng lên đến 99,982%, mạng kết nối tốc độ cao 10Gbps giúp đồng bộ hóa và tối ưu hóa hoạt động quản lý - vận hành...

Đồng thời, trang bị Hệ thống Lưu trữ Dữ liệu Tập trung, sử dụng các hệ thống lưu trữ chuyên dụng, đảm bảo tốc độ truy xuất cao và quản lý dữ liệu hiệu quả. Các giải pháp sao lưu và phục hồi dữ liệu giúp bảo vệ dữ liệu quan trọng, cũng như đảm bảo khôi phục nhanh chóng khi có sự cố xảy ra. Đặc biệt, giải pháp Giám sát & Quản lý Hạ tầng được triển khai để theo dõi hiệu suất máy chủ, mạng và ứng dụng, giúp phát hiện và xử lý sự cố kịp thời.

Song song với việc triển khai hạ tầng công nghệ hiện đại, SAWACO đã chuẩn hóa quy trình, ban hành các quy

định thống nhất và triển khai hàng loạt giải pháp phần mềm theo định hướng quản lý tập trung. Hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng Trung tâm Vận hành hệ thống cấp nước (SWOC) giai đoạn 1.

Đây là một trong những dấu mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của SAWACO, đánh dấu bước tiến tự động hóa và tối ưu hóa hệ thống cấp nước tại TP. Hồ Chí Minh; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đạt chất lượng. SAWACO đã triển khai ứng dụng các công nghệ mới như IoT, GIS, SCADA, AI, công nghệ đo xa và phân tích dữ liệu lớn, góp phần tăng cường khả năng giám sát mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát nước, nâng cao hiệu quả bảo trì và cung cấp dịch vụ khách hàng. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đã giúp SAWACO từng bước hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tối ưu hóa quy trình quản lý và điều hành.

Ngoài ra, ứng dụng CNTT mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và tiện lợi cho khách hàng. Việc triển khai hệ thống thanh toán lõi "Core Billing System" giúp tối ưu quy trình quản lý khách hàng, xây dựng hệ thống quản lý khách hàng tập trung xuyên suốt từ SAWACO đến các đơn vị thành viên.

Hệ thống chăm sóc khách hàng thông minh qua các ứng dụng: Core Billing, Tổng đài Call Center liên thông, App chăm sóc khách hàng, hóa đơn điện tử và hợp đồng số hóa đã tạo nền tảng cho dịch vụ số toàn diện giúp khách hàng rút ngắn được các thủ tục rườm rà; Quản lý điều hành số: Áp dụng văn phòng điện tử, chữ ký số, hợp không giấy, phần mềm quản lý dự án và các hệ thống quản trị nhân sự - kế toán - vật tư hiện đại và Phát triển nhân lực số: Đào tạo, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ nhân viên, chuẩn bị sẵn sàng cho môi trường làm việc số. □



Trung tâm vận hành hệ thống Cấp nước SAWACO.

PGS. TS NGUYỄN VĂN MINH:

NGƯỜI BIẾN NỖI LO BỆNH KHẢM LÁ THÀNH MÙA THU HOẠCH NGỌT LÀNH

KIẾN GIANG

Ở Tây Nguyên, những nương sắn xanh giờ không chỉ là cây trồng, mà là biểu tượng của sự hồi sinh. Câu chuyện của PGS.TS. Nguyễn Văn Minh chứng minh rằng, khi khoa học gắn với đời sống, đặc biệt ở vùng khó khăn, nó không chỉ tạo ra năng suất và lợi nhuận, mà còn gieo vào lòng người niềm tin về một tương lai đủ đầy hơn.



PGS, TS Nguyễn Văn Minh hướng dẫn nông dân chuẩn bị giống trên đồng ruộng

Là người nhiều năm tham gia nghiên cứu cây sắn kháng bệnh khảm lá, PGS. TS Nguyễn Văn Minh, Trưởng khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên từng chứng kiến hàng ngàn hộ nông dân điêu đứng vì cây sắn mắc bệnh khảm lá. Chỉ riêng giai đoạn 2017–2019, dịch bệnh đã làm giảm tới 15% sản lượng sắn cả nước, tương đương 1,5 triệu tấn, gây thiệt hại hơn 2.500 tỷ đồng.

Trước thực tế đó, từ các dòng sắn trong và ngoài nước, ông Minh cùng với các chuyên gia về sắn của thế giới của tổ chức Nông nghiệp nhiệt đới quốc tế (CIAT), Viện Di truyền nông nghiệp và Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm Hưng Lộc ở khu vực Tây

Nguyên, đã nghiên cứu, lai tạo, thử nghiệm, sàng lọc để tạo ra giống sắn kháng bệnh hữu hiệu. Kết quả đã cho ra đời 9 giống sắn kháng hoàn toàn với bệnh khảm lá được tuyển chọn và công bố; cho năng suất cao từ 38–64 tấn/ha, hàm lượng tinh bột cao 26 – 30%. Trong đó, HN1, HN5 và HLRS15 không những kháng bệnh khảm lá mà còn chịu hạn tốt, thích nghi với vùng đất Tây Nguyên – vốn là vùng trọng điểm sắn của Việt Nam.

“Đây là những giống sắn kháng bệnh tốt, năng suất tốt, hàm lượng tinh bột cao, giúp bà con trồng sắn trong cả nước nói chung và vùng trọng điểm trồng sắn như Tây Nguyên có thu nhập ổn định từ cây

sắn, góp phần xóa đói giảm nghèo, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, ông Minh chia sẻ.

Từ kết quả nghiên cứu, ông đã cùng cộng sự, phối hợp với cơ quan nông nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân ở nhiều địa phương vùng Tây Nguyên. Không chỉ hỗ trợ về giống, nông dân còn được các chuyên gia tập huấn, hướng dẫn cách lên luống, trồng với mật độ khoảng cách hợp lý, bón phân cân đối và đặc biệt là giữ giống cho vụ sau không bị lây nhiễm.

“Có những hôm trời mưa như trút, bà con vẫn mặc áo mưa đến học kỹ thuật. Khi thấy điều đó, tôi hiểu giống mới này không chỉ là cây trồng mà còn là niềm hy vọng,” ông Minh phấn khởi nói.

Từ kết quả nghiên cứu, chuyển giao của PGS.TS Nguyễn Văn Minh và cộng sự, người trồng sắn ở nhiều địa phương bớt lâm vào cảnh “được mùa mất giá”. Việc giảm chi phí thuốc trừ bệnh góp phần lợi nhuận tăng rõ rệt. Năng suất cao gấp rưỡi giúp nhiều gia đình có khoản tích lũy, sửa nhà, mua máy cày, hoặc cho con đi học.

Con đường đất đỏ bazan dẫn vào làng người Jrai ở xã Ia Tul (Gia Lai) rộn

ràng tiếng máy cày xen lẫn tiếng nói cười. Trên những luống đất vừa được xới lên, từng bó sắn tươi mập mạp xếp thành hàng chờ xe công nông chở về. Màu xanh mượt thay thế những nương sắn xoắn lá và lốm đốm vàng (dấu hiệu bệnh khảm lá). Ít ai ngờ, chỉ cách đây vài năm, nơi này từng là vùng “ổ dịch” bệnh khảm khiến bà con mất trắng cả mùa.

Bà Rơ Lan H'Mi, một nông dân trồng sắn lâu năm ở xã Ia Tul cho biết, năm

2022, ruộng sắn nhà bà gần như trắng tay, củ bé, bán chẳng ai mua. Được cán bộ xã và các nhà khoa học hỗ trợ một số giống mới kháng bệnh khảm lá như HN1, HN5 về, bà trồng thử 1 ha mà thu hơn 40 tấn, trừ chi phí còn lãi trên 100 triệu đồng.

“Năm nay tôi mạnh dạn mở rộng lên 3 ha, yên tâm lắm. Có tiền từ sắn, tôi mua được chiếc xe máy mới, không phải cuốc bộ mấy cây số ra chợ nữa. Cây sắn giờ là cây thoát nghèo của làng tôi”, bà H'Mi chia sẻ.

Không chỉ hỗ trợ nhân rộng giống sắn kháng bệnh, PGS. TS Nguyễn Văn Minh còn kết nối nông dân với các công ty, nhà máy thu mua và doanh nghiệp chế biến để đảm bảo đầu ra ổn định. Chỉ riêng tại Đắk Lắk, nhiều hợp tác xã đã ký hợp đồng tiêu thụ trực tiếp với nhà máy tinh bột, giúp nông dân tránh cảnh “được mùa, mất giá”.

Theo PGS. TS Nguyễn Văn Minh,



Nông dân vui mừng được mùa sắn

“GIỐNG MỚI CHỈ LÀ BƯỚC KHỞI ĐẦU. QUAN TRỌNG NHẤT LÀ BÀ CON GIỮ ĐƯỢC GIỐNG SẠCH BỆNH VÀ CANH TÁC BỀN VỮNG, ĐỂ CÂY SẮN THỰC SỰ TRỞ THÀNH CÂY LÀM GIÀU”.

PGS. TS NGUYỄN VĂN MINH

dù đã đạt nhiều kết quả nhưng nguy cơ xuất hiện bệnh mới vẫn rình rập. Vì vậy, cùng với các nhà khoa học, ông vẫn đang tiếp tục nghiên cứu, nhân nhanh, chuyển giao các giống mới để thích ứng biến đổi khí hậu, mở rộng mạng lưới tập huấn cho cán bộ kỹ thuật địa phương, và tìm kiếm thêm doanh nghiệp đồng hành để duy trì mô hình “nhà khoa học – nhà nông – doanh nghiệp”. □

XI MĂNG LONG SƠN:

VÙNG BƯỚC PHÁT TRIỂN, CHÀO MỪNG QUỐC KHÁNH 2/9



Hòa trong không khí hân hoan chào mừng kỷ niệm Quốc khánh 2/9, Công ty Xi măng Long Sơn tự hào khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp sản xuất xi măng hàng đầu cả nước, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của ngành xi măng Việt Nam và công cuộc xây dựng đất nước.

Từ những năm 1970, vùng núi đá vôi Bìm Sơn (Thanh Hóa) đã được các chuyên gia Liên Xô đánh giá là nguồn nguyên liệu chất lượng cao bậc nhất để

sản xuất xi măng tại Việt Nam. Trên nền tảng tiềm năng ấy, năm 2014, Công ty Xi măng Long Sơn được khởi công xây dựng tại phường Đông Sơn, thị xã Bìm Sơn, với quy mô 4 dây chuyền đồng bộ, tổng công suất 10,5 triệu tấn/năm.

Các nguyên liệu sản xuất chính được khai thác trực tiếp từ núi đá vôi Bìm Sơn, kết hợp cùng hệ thống thiết bị hiện đại của các hãng nổi tiếng đến từ Cộng hòa Liên bang Đức như Loesche, IKN, ABB và công nghệ tiên tiến của Nhật Bản. Nhờ vậy, sản phẩm xi măng Long Sơn

luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng cả tiêu chuẩn trong nước lẫn quốc tế.

Trải qua chặng đường xây dựng và phát triển, Xi măng Long Sơn không chỉ khẳng định uy tín trên thị trường trong nước mà còn chinh phục nhiều thị trường quốc tế. Đằng sau thành công ấy là đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, sáng tạo, nhiệt huyết – những con người đã tạo nên thương hiệu Xi măng Long Sơn được khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng.

Chính niềm tin ấy trở thành động lực để Xi măng Long Sơn không ngừng đổi mới, hoàn thiện và mở rộng thị trường, góp phần đồng hành cùng ngành xi măng Việt Nam phát triển bền vững.

Trong không khí tự hào của ngày Quốc khánh 2/9, tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Xi măng Long Sơn càng thêm quyết tâm đưa thương hiệu vươn xa, tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. □

BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT SÀI GÒN ĐẠT CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015

QUỐC CƯỜNG

Ngày 10/4/2025, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Sài Gòn chính thức được Viện Tiêu chuẩn Anh quốc (BSI) trao chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015.

Phát biểu tại lễ trao chứng nhận, Thạc sĩ – Bác sĩ Nguyễn Quang Tiến, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, cho biết: “ISO không chỉ là thành tích kỹ thuật, mà còn là bước ngoặt chiến lược, giúp bệnh viện chuẩn hóa hệ thống, tạo nền tảng để mở rộng và phát triển theo chuẩn quốc tế”.

Ông Đoàn Văn Khải, Giám đốc Phát triển và Trưởng Bộ phận Digital Trust của Viện Tiêu chuẩn Anh quốc BSI Việt Nam (ở giữa) trao chứng nhận và chúc mừng tập thể ban lãnh đạo bệnh viện.

Đại diện BSI tại Việt Nam, ông Đoàn Văn Khải, Giám đốc Phát triển kiêm Trưởng Bộ phận Digital Trust, đánh giá cao sự chuyên nghiệp, minh bạch và tinh thần cầu thị trong quá trình kiểm định của bệnh viện.

ISO 9001:2015 được coi là chuẩn



Ông Đoàn Văn Khải, Giám đốc Phát triển và Trưởng Bộ phận Digital Trust của Viện Tiêu chuẩn Anh quốc BSI Việt Nam (ở giữa) trao chứng nhận và chúc mừng tập thể ban lãnh đạo bệnh viện.

mục toàn cầu trong quản lý chất lượng, yêu cầu tổ chức phải vận hành hiệu quả, quản lý rủi ro chặt chẽ, đảm bảo an toàn và luôn đặt khách hàng ở vị trí trung tâm. Việc đạt chứng nhận này thể hiện định hướng phát triển của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Sài Gòn theo hướng chuẩn hóa, minh bạch và hội nhập quốc tế.

Song song với chuẩn hóa quản lý, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Sài Gòn còn tăng cường hợp tác quốc tế. Đơn vị hiện là đối tác của Malo Dental – tổ chức sáng lập kỹ thuật cấy ghép Implant All-on-4. Hằng năm, bệnh viện

mời chuyên gia quốc tế từ châu Âu, Australia, Singapore giảng dạy, đồng thời cử bác sĩ tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Mỹ, Đức, Pháp, Hàn Quốc và nhiều quốc gia khác.

Theo BS Nguyễn Thị Thu Hồng – Giám đốc chuyên môn bệnh viện, ISO là “bước đệm” giúp đồng bộ hóa hồ sơ, kỹ thuật và quy trình điều trị, từ đó nâng cao độ chính xác, rút ngắn thời gian hồi phục. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc điều hành khẳng định: “ISO là công cụ đo lường, cải tiến và đào tạo liên tục, đảm bảo hệ thống vận hành thống nhất tại tất cả chi nhánh.”

Không chỉ chú trọng kỹ thuật cao, bệnh viện cũng chú trọng yếu tố nhân văn và trải nghiệm của bệnh nhân. Với mục tiêu đưa nha khoa Việt Nam vươn tầm quốc tế, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Sài Gòn tiếp tục tăng cường chất lượng dịch vụ, từng bước nâng cấp trải nghiệm khách hàng, phát triển đội ngũ và mở rộng mạng lưới hợp tác toàn cầu nhằm nâng tầm dịch vụ y tế, nha khoa Việt Nam. □



Giáo sư Paulo Malo (bên phải) cố vấn phương pháp Implant toàn hàm All on 4

PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN: MỞ KHOÁ “XANH HOÁ - SỐ HOÁ” TỪ NHÀ MÁY ĐẾN RUỘNG VƯỜN

QUỐC CƯỜNG - VÕ NGÀ



Hơn 50 năm gắn bó cùng nhà nông, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền đã khẳng định vị thế và đang vươn mình với tầm nhìn chiến lược “Xanh hoá - Số hoá từ nhà máy đến ruộng vườn”.

gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Bình Điền cũng đang thực hiện hiệu quả “số hóa” trên cánh đồng, sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ bà con. Cụ thể, doanh nghiệp đã phát triển các ứng dụng Canh tác thông minh, giúp người dân ghi nhật ký canh tác, tư vấn kỹ thuật trực tuyến và kết nối chuyên gia. Ứng dụng Quan trắc thông minh với 22 trạm tại Đồng bằng sông Cửu Long giúp bà con chủ động ứng phó với hạn mặn.

Ngoài ra, Bình Điền hiện đang định hướng triển khai định danh sản phẩm bằng công nghệ RFID, giúp nông dân truy xuất nguồn gốc ngay trên thiết bị thông minh, tiến tới minh bạch trong sản xuất và lưu thông phân bón. Đây chính là bước đi chiến lược, phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá khoa học-công nghệ và chuyển đổi số. □

Với hành trang hơn 50 năm, Phân bón Bình Điền đã thực sự sống trọn với sứ mệnh “phụng sự nông nghiệp và nông dân”, vượt ra khỏi vai trò của một nhà sản xuất phân bón đơn thuần, Bình Điền đã trở thành người bạn đồng hành, một chuyên gia tận tâm của hàng triệu nông hộ. Thương hiệu phân bón Đầu Trâu đã trở nên quen thuộc trên khắp các cánh đồng, từ đồng lúa bạt ngàn Đồng bằng sông Cửu Long đến vườn cà-phê trĩu quả Tây Nguyên, không chỉ mang lại giải pháp dinh dưỡng chất lượng cao mà còn góp phần nâng cao năng suất và chất lượng nông sản Việt.

Không chỉ sản xuất, Bình Điền còn sớm ghi dấu ấn với nhiều chương trình xanh hóa mang ý nghĩa cộng đồng như: Canh tác lúa thông minh thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Canh tác cà-phê thông minh ở Tây Nguyên, hay các hoạt động xã hội như trao học bổng, xây dựng cầu đường nông thôn, duy trì Đội bóng

chuyên nữ VTV - Bình Điền - Long An...

Mới đây, tại Triển lãm Thành tựu đất nước với chủ đề “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” khai mạc ngày 28/8/2025, Phân bón Bình Điền đem đến hơn 100 sản phẩm đời mới, phong phú, đáp ứng đa dạng nhu cầu: từ cây trồng nông nghiệp truyền thống cho đến mô hình nông nghiệp đô thị.

Theo đó, Bình Điền đẩy mạnh cung cấp cho nông dân các dòng sản phẩm xanh ứng dụng công nghệ sinh học, bằng việc đưa các chủng vi sinh vật có lợi phù hợp với từng vùng sinh thái, cây trồng vào sản phẩm NPK như Đầu Trâu Bio-Canxi, Đầu Trâu Bio Lúa 1 và Đầu Trâu Bio Lúa 2, giúp cải tạo đất và giảm phát thải CH₄ từ ruộng lúa.

Đây là một trong những minh chứng cho bước đi tiếp theo trong quá trình xanh hóa cho chương trình Canh tác thông minh – một trong những giải pháp xanh được ứng dụng vào Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp

“Chúng tôi mong muốn cùng cộng đồng doanh nghiệp lan tỏa tinh thần xanh hóa - số hóa, góp phần vào mục tiêu chung xây dựng đất nước giàu mạnh, thịnh vượng”.

Ông Ngô Văn Đông, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.



CITY AUTO 2025 – SHOWROOM HIỆN ĐẠI, DỊCH VỤ DẪN ĐẦU

Năm 2025, Công ty Cổ phần City Auto tập trung nâng cấp hệ thống showroom hiện có theo tiêu chuẩn mới của Ford và xem xét M&A các showroom có tiềm năng phát triển.

City Auto đã bắt đầu hợp tác thử nghiệm với VinFast và đang làm việc với các hãng lớn như Ford, Hyundai để gia nhập thị trường xe điện. 1 showroom xe điện đã đưa vào vận hành và 2 showroom sẽ khai trương trong năm nay.

Công ty đang đẩy mạnh ứng dụng nền tảng công nghệ vào hoạt động bán hàng. Chiến lược này đã được triển khai thành công tại Ford Phú Mỹ và Ford Tân Thuận, giúp tăng độ phủ sóng thương hiệu và thúc đẩy doanh số. City Auto sẽ nhân rộng mô hình này trên toàn hệ thống để tối ưu hóa hiệu quả.

Mảng xe cũ cũng được chú trọng phát triển, tập trung vào dịch vụ chăm sóc hậu mãi, tạo thành chuỗi khép kín từ mua xe, sửa chữa, bảo dưỡng đến đổi xe mới, từ đó đồng hành cùng khách hàng trong suốt dòng đời sản phẩm.

City Auto tiếp tục hoàn thiện dịch vụ hậu mãi sau bán hàng như mở rộng trung tâm bảo dưỡng đạt chuẩn Ford, công nghệ chẩn đoán tiên tiến, các gói bảo dưỡng dài hạn (2-3 năm), cung cấp phụ tùng chính hãng, ra mắt app di động để đặt lịch bảo dưỡng, theo dõi xe. □



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TUẦN LIÊN

Địa chỉ: Thôn Nam Sơn,
xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh

Chào mừng
80 NĂM
CÁCH MẠNG
THÁNG 8 THÀNH CÔNG
QUỐC KHÁNH 2/9





CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC

XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN

Trò chơi hiện đại
Cách chơi đơn giản
Lĩnh thưởng nhanh



XỔ SỐ 6/36

GIẢI ĐẶC BIỆT CỘNG ĐỒNG
LŨY KẾ THEO DOANH THU

XỔ SỐ 123

6 TỶ ĐỒNG
Bộ giải đặc biệt

XỔ SỐ TỰ CHỌN 5 SỐ

4 TỶ ĐỒNG
Bộ giải đặc biệt

CÁC TRÒ CHƠI KHÁC

THẦN TÀI 4 - LÔ TÔ 2,3 SỐ
LÔ TÔ 2,3,4 CẶP SỐ

Và còn nhiều giải thưởng hấp dẫn khác,
để biết thêm thông tin chi tiết xem tại Website: xosothudo.com.vn



Kỷ niệm



năm

CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG
(19/8/1945 - 19/8/2025)

& QUỐC KHÁNH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2025)